

Số: 1756/QĐ-SGDĐT

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận học sinh đạt giải trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi Thành phố các môn văn hóa lớp 12 cấp trung học phổ thông năm học 2022 - 2023

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;

Căn cứ Quy chế thi chọn học sinh giỏi quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 22/VBHN-BGDĐT ngày 25/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 2502/SGDĐT-QLT ngày 25/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 12 cấp trung học phổ thông (THPT) năm học 2022 - 2023;

Căn cứ Kết quả của Ban chấm thi Kỳ thi chọn học sinh giỏi Thành phố các môn văn hóa lớp 12 cấp THPT năm học 2022 - 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý thi và Kiểm định chất lượng giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 1.962 (một nghìn chín trăm sáu mươi hai) học sinh đạt giải trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi Thành phố các môn văn hóa lớp 12 cấp THPT năm học 2022 - 2023, trong đó có 101 giải Nhất, 563 giải Nhì, 498 giải Ba và 800 giải Khuyến khích (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Học sinh đạt giải trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi Thành phố các môn văn hóa lớp 12 cấp THPT năm học 2022 - 2023 được Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội cấp Giấy chứng nhận và được hưởng các quyền lợi theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng thuộc Sở; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, QLT.



Trần Thế Cường

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI
KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CÁC MÔN VĂN HÓA LỚP 12 CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NĂM HỌC 2022-2023

(Kèm theo Quyết định số 1756/QĐ-SGDĐT ngày 02 /11/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội)

TT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	Lớp	Môn thi	Đạt giải
1	020209	NGUYỄN THÁI AN	Nữ	21/11/2005	THPT Chu Văn An	12 ĐJA	Địa lí	Ba
2	020211	TRẦN HOÀNG HOA AN	Nữ	17/02/2005	THPT Chu Văn An	12 ĐJA	Địa lí	Nhi
3	020212	BUI NGUYỄN HAI ANH	Nữ	23/05/2005	THCS&THPT Nguyễn Siêu	12A2	Địa lí	Khuyến khích
4	020215	HÀ THỊ MINH ANH	Nữ	29/12/2005	THPT Yên Hòa	12D6	Địa lí	Ba
5	020216	HOÀNG PHƯƠNG ANH	Nữ	12/10/2005	THPT Bắc Thăng Long	12D1	Địa lí	Ba
6	020220	NGUYỄN HUYỀN ANH	Nữ	22/08/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 ĐJA	Địa lí	Nhi
7	020221	NGUYỄN LAN ANH	Nữ	25/11/2005	THPT Sóc Sơn	12D1	Địa lí	Nhi
8	020222	NGUYỄN MINH ANH	Nữ	29/09/2005	THPT Bắc Thăng Long	12D1	Địa lí	Khuyến khích
9	020223	NGUYỄN NHẬT ANH	Nam	29/04/2005	THPT Cao Bá Quát-Gia Lâm	12A2	Địa lí	Nhi
10	020228	NHƯ HÀ XUÂN ANH	Nữ	25/02/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 ĐJA	Địa lí	Nhi
11	020229	PHAN MINH ANH	Nữ	11/05/2005	THPT Chu Văn An	12 ĐJA	Địa lí	Nhi
12	020230	PHAN TUẤN ANH	Nam	13/02/2005	THPT Huỳnh Thúc Kháng	12A1	Địa lí	Ba
13	020231	PHẠM QUANG ANH	Nam	08/11/2005	THPT Lý Thường Kiệt	12A11	Địa lí	Khuyến khích
14	020234	VŨ PHƯƠNG ANH	Nữ	27/05/2005	THPT Lê Quý Đôn-Đống Đa	12D7	Địa lí	Khuyến khích
15	020235	HOÀNG MINH ANH	Nữ	22/10/2005	THPT Trung Giã	12D1	Địa lí	Khuyến khích
16	020236	NGUYỄN MINH ANH	Nữ	04/09/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 ĐJA	Địa lí	Nhi
17	020238	ĐINH HÒA BÌNH	Nữ	04/10/2005	THPT Minh Phú	12A	Địa lí	Khuyến khích
18	020241	NGUYỄN MINH CHÂU	Nữ	28/07/2005	THPT Hoàng Cầu	12A6	Địa lí	Khuyến khích
19	020242	TÔ BẢO CHÂU	Nam	23/11/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 ĐJA	Địa lí	Nhất
20	020243	TRƯƠNG CẨM CHÂU	Nữ	16/12/2005	THPT Việt Nam-Ba Lan	12D1	Địa lí	Khuyến khích
21	020248	PHẠM NGỌC DIỆP	Nữ	01/05/2006	THPT Chu Văn An	11 ĐJA	Địa lí	Nhi
22	020249	ĐINH THỊ DIJU	Nữ	04/06/2005	THPT Đa Phúc	12D3	Địa lí	Ba
23	020250	NGÔ THỊ THUY DUNG	Nữ	07/08/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 ĐJA	Địa lí	Nhi
24	020251	DƯƠNG TUẤN DUY	Nam	29/05/2006	THPT Huỳnh Thúc Kháng	11A4	Địa lí	Khuyến khích
25	020255	NGUYỄN THANH DƯƠNG	Nam	05/04/2006	THPT Chu Văn An	11 ĐJA	Địa lí	Khuyến khích
26	020257	BUI MINH GIANG	Nam	15/02/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 ĐJA	Địa lí	Nhi
27	020258	NGUYỄN HÀ THU GIANG	Nữ	30/07/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 ĐJA	Địa lí	Nhi
28	020260	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	Nữ	15/01/2005	THCS&THPT Lương Thế Vinh	12D4	Địa lí	Nhi
29	020261	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG GIANG	Nam	06/03/2005	THPT Lê Quý Đôn-Đống Đa	12D4	Địa lí	Ba
30	020264	LÊ THỊ THU HÀ	Nữ	17/01/2005	THPT Quang Minh	12A2	Địa lí	Khuyến khích
31	020267	VƯƠNG LÊ HÀ	Nữ	19/07/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 ĐJA	Địa lí	Nhi
32	020268	HỨA THỊ MINH HẢI	Nữ	05/08/2005	THPT Cổ Loa	12A7	Địa lí	Ba
33	020269	NGUYỄN THANH HAI	Nam	23/05/2005	THPT Nguyễn Huệ	12A2	Địa lí	Khuyến khích
34	020271	ĐÀO PHƯƠNG HẠNH	Nữ	17/03/2005	THPT Chu Văn An	12 ĐJA	Địa lí	Nhi
35	020272	LÊ THỊ HIỀN HẠNH	Nữ	07/02/2005	THPT Việt Đức	12D6	Địa lí	Nhi
36	020276	HOÀNG MINH HIẾU	Nam	27/02/2005	THPT Trần Nhân Tông	12A2	Địa lí	Ba
37	020277	QUÁCH ĐOÀN ĐỨC HIẾU	Nam	01/03/2006	THPT Chu Văn An	11 ĐJA	Địa lí	Nhi
38	020278	TRẦN TRUNG HIẾU	Nam	22/06/2005	THPT Nhân Chính	12A9	Địa lí	Khuyến khích
39	020280	NGUYỄN HOÀNG HIẾP	Nam	19/11/2006	THPT Chu Văn An	11 ĐJA	Địa lí	Nhi
40	020281	BUI THỊ THANH HOA	Nữ	01/12/2005	THPT Liên Hà	12D2	Địa lí	Nhi
41	020283	PHẠM ANH HỒNG	Nữ	03/09/2005	THPT Hoàng Cầu	12A6	Địa lí	Khuyến khích
42	020284	ĐÀM QUANG HUY	Nam	12/08/2005	THPT Thạch Bàn	12A11	Địa lí	Khuyến khích
43	020286	DƯƠNG THANH HUYỀN	Nữ	16/07/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 ĐJA	Địa lí	Nhi
44	020287	ĐOÀN THỊ NGỌC HUYỀN	Nữ	31/03/2006	THPT Chu Văn An	11 ĐJA	Địa lí	Nhi
45	020289	NGUYỄN THU HUYỀN	Nữ	20/02/2005	THPT Đồng Mỹ	12D2	Địa lí	Ba
46	020291	NGUYỄN TUẤN HÙNG	Nam	03/07/2005	THPT Yên Hòa	12D4	Địa lí	Khuyến khích
47	020292	DƯƠNG THU HƯƠNG	Nữ	13/09/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 ĐJA	Địa lí	Nhi
48	020293	NGUYỄN THANH HƯƠNG	Nữ	12/12/2005	THPT Tây Hồ	12C2	Địa lí	Khuyến khích
49	020294	NGUYỄN THU HƯƠNG	Nữ	26/03/2006	THPT Phan Đình Phùng	11D8	Địa lí	Ba
50	020295	DƯƠNG NGUYỄN KHANG	Nam	26/11/2005	THPT Nguyễn Quốc Trinh	12C1	Địa lí	Khuyến khích
51	020296	TRẦN HIẾU KHANH	Nữ	17/02/2005	THPT Nguyễn Gia Thiều	12C1	Địa lí	Nhi
52	020297	DƯƠNG MINH KHUÊ	Nữ	24/12/2005	TH,THCS&THPT Vinschool The Harmony	12A2	Địa lí	Khuyến khích

TT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	Lớp	Môn thi	Đạt giải
53	020299	TRƯƠNG NGỌC LAN	Nữ	23/07/2005	THPT Liên Hà	12A1.1	Địa lí	Nhì
54	020300	HOÀNG KHÁNH LINH	Nữ	01/07/2005	THPT Thăng Long	12A6	Địa lí	Khuyến khích
55	020301	LÊ KHÁNH LINH	Nữ	06/09/2005	THPT Xuân Phương	12D1	Địa lí	Nhì
56	020305	NGUYỄN HIỀN LINH	Nữ	19/06/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 ĐJA	Địa lí	Nhất
57	020306	NGUYỄN HOÀNG MỸ LINH	Nữ	31/10/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 ĐJA	Địa lí	Nhì
58	020307	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN LINH	Nữ	11/10/2005	THPT Ngọc Hồi	12D2	Địa lí	Khuyến khích
59	020308	NGUYỄN MAI LINH	Nữ	20/11/2005	THPT Chu Văn An	12 ĐJA	Địa lí	Nhì
60	020309	NGUYỄN THẢO LINH	Nữ	01/05/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 ĐJA	Địa lí	Nhất
61	020310	NGUYỄN THỊ LINH	Nữ	16/06/2005	THPT Tự Lập	12A1	Địa lí	Khuyến khích
62	020311	NGUYỄN THUY LINH	Nữ	27/03/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 ĐJA	Địa lí	Nhì
63	020313	PHẠM NGỌC LINH	Nữ	27/01/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 ĐJA	Địa lí	Nhì
64	020314	TRẦN GIA LINH	Nữ	01/03/2005	THPT Chu Văn An	12 ĐJA	Địa lí	Nhì
65	020315	TRẦN KHÁNH LINH	Nữ	27/06/2006	THPT Chu Văn An	11 ĐJA	Địa lí	Ba
66	020316	TRẦN PHẠM BAO LINH	Nữ	02/06/2005	THPT Kim Liên	12A7	Địa lí	Khuyến khích
67	020318	TRƯƠNG ĐIỀU LINH	Nữ	22/09/2006	THPT Chu Văn An	11 ĐJA	Địa lí	Nhì
68	020319	VŨ NGỌC LINH	Nữ	07/08/2005	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12B11	Địa lí	Khuyến khích
69	020320	BÙI HOÀNG LONG	Nam	26/02/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 ĐJA	Địa lí	Nhất
70	020321	NGUYỄN HƯƠNG LY	Nữ	05/02/2005	THPT Chu Văn An	12 D2	Địa lí	Nhì
71	020322	NGUYỄN PHƯƠNG LY	Nữ	01/07/2005	THPT Yên Viên	12D5	Địa lí	Ba
72	020323	TẠ KHÁNH LY	Nữ	22/09/2006	THPT Xuân Phương	11D2	Địa lí	Khuyến khích
73	020325	NGHIÊM THỊ TUYẾT MAI	Nữ	19/12/2005	THPT Cầu Giấy	12D6	Địa lí	Khuyến khích
74	020326	PHẠM PHƯƠNG MAI	Nữ	16/08/2005	THPT Đồng Mỹ	12D1	Địa lí	Khuyến khích
75	020328	NGUYỄN CAO MINH	Nam	10/10/2006	THPT Chu Văn An	11 ĐJA	Địa lí	Nhất
76	020329	NGUYỄN TUỆ MINH	Nữ	24/12/2005	THPT Xuân Phương	12D1	Địa lí	Ba
77	020330	ĐẶNG THỊ THẢO MY	Nữ	09/02/2006	THPT Chu Văn An	11 ĐJA	Địa lí	Nhì
78	020333	PHẠM HÀ MY	Nữ	15/06/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 ĐJA	Địa lí	Nhất
79	020334	TRẦN HUYỀN MY	Nữ	21/10/2005	THPT Lý Thường Kiệt	12A10	Địa lí	Khuyến khích
80	020335	ĐẶNG HẢI NAM	Nam	09/06/2006	THPT Phúc Lợi	11A6	Địa lí	Khuyến khích
81	020336	NGUYỄN THỊ NGÀ	Nữ	02/05/2005	THPT Yên Lãng	12D1	Địa lí	Ba
82	020337	LÊ NGUYỄN BẢO NGÂN	Nữ	17/05/2005	THPT Chu Văn An	12 ĐJA	Địa lí	Nhất
83	020338	LÊ THỊ THU NGÂN	Nữ	02/02/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 ĐJA	Địa lí	Nhất
84	020339	PHAN ĐỨC NGHĨA	Nam	28/05/2005	THPT Việt Đức	12D3	Địa lí	Ba
85	020340	ĐOÀN MINH NGỌC	Nữ	28/07/2005	THPT Dương Xá	12A01	Địa lí	Ba
86	020344	PHẠM MINH NGỌC	Nữ	01/09/2005	THPT Chu Văn An	12 ĐJA	Địa lí	Nhì
87	020345	PHẠM MINH NGỌC	Nữ	26/12/2005	THPT Phan Huy Chú-Đồng Đa	12D4	Địa lí	Khuyến khích
88	020346	TRẦN THỊ MINH NGỌC	Nữ	01/10/2005	THPT Trần Phú-Hoàn Kiếm	12A1	Địa lí	Khuyến khích
89	020348	LÊ YẾN NHI	Nữ	04/05/2005	THPT Tây Hồ	12C3	Địa lí	Khuyến khích
90	020349	NGUYỄN HẠNH NHI	Nữ	31/05/2005	THPT Liên Hà	12A1	Địa lí	Nhì
91	020352	PHẠM HỒNG NHUNG	Nữ	27/01/2005	THPT Nguyễn Quốc Trính	12D1	Địa lí	Khuyến khích
92	020353	NGUYỄN CAO BÌNH NHƯ	Nữ	06/06/2005	TH,THCS&THPT Thực nghiệm Khoa học Giáo dục	12C	Địa lí	Khuyến khích
93	020355	VŨ HOÀNG PHÚC	Nam	26/06/2005	THPT Thăng Long	12A5	Địa lí	Khuyến khích
94	020356	CHU LAN PHƯƠNG	Nữ	15/07/2005	THPT Xuân Đình	12A3	Địa lí	Ba
95	020357	DƯƠNG HÀ PHƯƠNG	Nữ	05/10/2005	THPT Chu Văn An	12 ĐJA	Địa lí	Nhì
96	020358	ĐỖ LAN PHƯƠNG	Nữ	28/03/2005	THCS&THPT Nguyễn Tất Thành	12N1	Địa lí	Nhì
97	020359	HỒ THỰC PHƯƠNG	Nữ	12/01/2005	THCS&THPT Newton	12A3	Địa lí	Nhì
98	020361	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	Nữ	21/03/2005	THPT Cổ Loa	12A6	Địa lí	Nhì
99	020363	PHẠM MINH QUANG	Nam	11/01/2006	THPT Chu Văn An	11 ĐJA	Địa lí	Nhất
100	020364	ĐOÀN AN QUÂN	Nam	23/07/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 ĐJA	Địa lí	Ba
101	020365	NGUYỄN THÚY QUỲNH	Nữ	15/12/2005	THPT Chu Văn An	12 ĐJA	Địa lí	Nhì
102	020368	ĐỖ PHÚ SÁNG	Nam	21/01/2005	THPT Trần Nhân Tông	12A7	Địa lí	Khuyến khích
103	020369	ĐẶNG THÁI SƠN	Nam	16/03/2005	THPT Kim Liên	12A2	Địa lí	Khuyến khích
104	020370	NGÔ MINH SƠN	Nam	18/08/2006	THPT Chu Văn An	11 ĐJA	Địa lí	Nhì
105	020371	NGUYỄN NGỌC MINH TÂM	Nữ	07/05/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 ĐJA	Địa lí	Ba
106	020372	NGUYỄN PHƯƠNG BẢO TÂM	Nữ	04/07/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 ĐJA	Địa lí	Nhất
107	020373	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	Nữ	12/03/2005	THPT Cao Bá Quát-Gia Lâm	12A3	Địa lí	Nhì
108	020375	TRƯƠNG DUY THÁI	Nam	25/12/2006	THPT Chu Văn An	11 ĐJA	Địa lí	Nhất
109	020376	BUI THU THẢO	Nữ	18/04/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 ĐJA	Địa lí	Nhì
110	020380	VŨ LÊ MINH THAO	Nữ	01/01/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 ĐJA	Địa lí	Nhì
111	020381	NGUYỄN HỒNG THẨM	Nữ	15/04/2005	THPT Trung Giã	12D1	Địa lí	Ba
112	020383	NGUYỄN THU THUY	Nữ	22/12/2005	THPT Nguyễn Văn Cừ	12D1	Địa lí	Nhì
113	020386	NGUYỄN HỒ THUY TIÊN	Nữ	25/07/2005	THPT Việt Đức	12A2	Địa lí	Ba

TT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	Lớp	Môn thi	Đạt giải
114	020387	NGUYỄN THÚY TIỀN	Nữ	17/07/2006	THPT Trần Phú-Hoàn Kiếm	11D3	Địa lí	Khuyến khích
115	020389	ĐỖ THỊ QUỲNH TRANG	Nữ	02/05/2005	THPT Nguyễn Gia Thiều	12D2	Địa lí	Ba
116	020391	LÊ HÀ TRANG	Nữ	29/08/2005	THPT Lê Quý Đôn-Đống Đa	12D9	Địa lí	Nhi
117	020392	LÊ THỊ QUỲNH TRANG	Nữ	11/02/2005	THPT Xuân Đình	12D1	Địa lí	Khuyến khích
118	020393	LÊ TRẦN QUỲNH TRANG	Nữ	11/11/2005	THPT Cầu Giấy	12A1	Địa lí	Ba
119	020394	NGUYỄN HÀ TRANG	Nữ	14/02/2005	THPT Dương Xá	12D2	Địa lí	Ba
120	020395	TRẦN THỊ THU TRANG	Nữ	01/06/2006	THPT Yên Lãng	11D1	Địa lí	Nhi
121	020396	TRỊNH THU TRANG	Nữ	10/05/2005	THPT Quang Trung-Đống Đa	12D5	Địa lí	Ba
122	020397	TRƯƠNG THÚY TRANG	Nữ	07/02/2006	THPT Quang Trung-Đống Đa	11D7	Địa lí	Nhi
123	020398	PHẠM MINH TUẤN	Nam	31/07/2005	THPT Nguyễn Gia Thiều	12A1	Địa lí	Ba
124	020399	DƯƠNG ANH TUYẾT	Nữ	08/11/2005	THPT Đa Phúc	12D1	Địa lí	Ba
125	020400	NGUYỄN MINH TÚ	Nữ	19/11/2005	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12B11	Địa lí	Khuyến khích
126	020402	LƯƠNG MỸ VÂN	Nữ	11/11/2005	THPT Phan Đình Phùng	12D7	Địa lí	Nhi
127	020404	NGUYỄN MINH VIỆT	Nam	20/07/2005	THPT Phan Đình Phùng	12D7	Địa lí	Nhi
128	020405	NGUYỄN THỊ HÀ VINH	Nữ	06/12/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 ĐJA	Địa lí	Nhi
129	020406	PHẠM ĐỨC QUANG VŨ	Nam	13/12/2006	THPT Chu Văn An	11 ĐJA	Địa lí	Khuyến khích
130	020407	TRẦN VŨ	Nam	15/01/2006	THPT Chu Văn An	11 ĐJA	Địa lí	Khuyến khích
131	020408	NGUYỄN THỊ YẾN	Nữ	18/02/2005	THPT Yên Viên	12D3	Địa lí	Khuyến khích
132	030642	BUI TUẤN ANH	Nam	10/09/2005	THPT Nguyễn Du-Thanh Oai	12A3	Địa lí	Khuyến khích
133	030645	NGUYỄN THỊ LAN ANH	Nữ	29/09/2005	THPT Tô Hiệu-Thường Tín	12A3	Địa lí	Khuyến khích
134	030646	NGUYỄN TUẤN ANH	Nam	12/07/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 ĐJA	Địa lí	Nhi
135	030647	PHẠM THỊ VÂN ANH	Nữ	24/09/2005	THPT Tô Hiệu-Thường Tín	12A3	Địa lí	Khuyến khích
136	030650	ĐÀO THỊ MINH ANH	Nữ	10/04/2005	THPT Xuân Mai	12A6	Địa lí	Khuyến khích
137	030652	PHÙNG THỊ NGỌC BÍCH	Nữ	21/04/2005	THPT Phú Xuyên A	12A7	Địa lí	Ba
138	030656	NGUYỄN KHÁNH CHI	Nữ	15/11/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 ĐJA	Địa lí	Ba
139	030657	NGUYỄN LINH CHI	Nữ	27/11/2005	THPT Lê Quý Đôn-Hà Đông	12D3	Địa lí	Nhi
140	030659	ĐẶNG THỊ HUYỀN DIU	Nữ	31/03/2005	THPT Ứng Hòa A	12A7	Địa lí	Ba
141	030665	LÊ HƯƠNG GIANG	Nữ	17/12/2005	THPT Mỹ Đức A	12A6	Địa lí	Ba
142	030666	NGUYỄN HOÀNG THU GIANG	Nữ	08/03/2005	THPT Lê Quý Đôn-Hà Đông	12A9	Địa lí	Nhi
143	030669	NGUYỄN THU HÀ	Nữ	26/06/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 ĐJA	Địa lí	Khuyến khích
144	030671	NGUYỄN MINH HẰNG	Nữ	08/02/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 ĐJA	Địa lí	Ba
145	030674	NGÔ NGỌC HÂN	Nữ	05/03/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 ĐJA	Địa lí	Nhi
146	030676	NGUYỄN CÔNG TRUNG HIẾU	Nam	17/03/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 ĐJA	Địa lí	Khuyến khích
147	030677	BUI THU HIỀN	Nữ	31/01/2005	THPT Đồng Quan	12A10	Địa lí	Khuyến khích
148	030679	ĐẶNG VIỆT HOÀNG HIỆP	Nam	28/08/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 ĐJA	Địa lí	Ba
149	030680	PHÙNG NGỌC HIỆP	Nữ	11/08/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 ĐJA	Địa lí	Khuyến khích
150	030681	NGUYỄN THỊ KHÁNH HÒA	Nữ	22/09/2005	THPT Chúc Động	12A14	Địa lí	Ba
151	030682	NGUYỄN VĂN HÒA	Nam	25/07/2005	THPT Quang Trung-Hà Đông	12D2	Địa lí	Khuyến khích
152	030683	NGUYỄN THỊ MỸ HUYỀN	Nữ	11/11/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 ĐJA	Địa lí	Khuyến khích
153	030684	NGUYỄN THU HUYỀN	Nữ	20/04/2005	THPT Lưu Hoàng	12A1	Địa lí	Khuyến khích
154	030686	ĐỖ MAI HƯƠNG	Nữ	30/05/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 ĐJA	Địa lí	Khuyến khích
155	030687	NGÔ THU HƯƠNG	Nữ	26/05/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 ĐJA	Địa lí	Nhi
156	030689	NGUYỄN ĐỨC KHƯƠNG	Nam	01/11/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 ĐJA	Địa lí	Nhi
157	030690	LỤC THỊ HẢI LAM	Nữ	06/11/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 ĐJA	Địa lí	Ba
158	030693	CẦN THỊ HUYỀN LINH	Nữ	13/08/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 ĐJA	Địa lí	Khuyến khích
159	030694	ĐINH THỊ DIỆU LINH	Nữ	07/08/2005	THPT Chúc Động	12A2	Địa lí	Khuyến khích
160	030695	NGUYỄN DIỆU LINH	Nữ	16/12/2005	THPT Quốc Oai	12A12	Địa lí	Khuyến khích
161	030696	NGUYỄN NGỌC LINH	Nữ	01/01/2005	THPT Văn Tảo	12ED	Địa lí	Ba
162	030698	VŨ ĐÌNH LỘC	Nam	09/03/2005	THPT Vạn Xuân-Hoài Đức	12D1	Địa lí	Ba
163	030704	VŨ LÊ PHƯƠNG MAI	Nữ	23/12/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 ĐJA	Địa lí	Khuyến khích
164	030707	TẠ TUẤN MINH	Nam	14/12/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 ĐJA	Địa lí	Nhi
165	030708	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	Nữ	08/07/2005	THPT Phú Xuyên A	12A8	Địa lí	Khuyến khích
166	030710	NGUYỄN THỊ HẰNG NGÀ	Nữ	24/02/2005	THPT Mỹ Đức A	12D1	Địa lí	Ba
167	030711	PHẠM THỊ QUỲNH NGÀ	Nữ	18/01/2005	THPT Hoài Đức B	12A9	Địa lí	Khuyến khích
168	030712	VŨ THỊ HẰNG NGÀ	Nữ	24/12/2005	THPT Thanh Oai B	12A9	Địa lí	Khuyến khích
169	030713	PHÙNG THÚY NGÀ	Nữ	26/09/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 ĐJA	Địa lí	Nhi
170	030715	NGUYỄN KHÁNH NGÂN	Nữ	08/10/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 ĐJA	Địa lí	Nhi
171	030719	NGUYỄN THỊ HỒNG NHIÊN	Nữ	21/05/2005	THPT Tân Dân	12A1	Địa lí	Khuyến khích
172	030720	NGUYỄN THỂ PHONG	Nam	18/03/2005	THPT Nguyễn Du-Thanh Oai	12A1	Địa lí	Khuyến khích
173	030721	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	Nữ	29/08/2005	THPT Hoài Đức B	12A9	Địa lí	Ba
174	030722	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	Nữ	16/05/2005	THPT Hợp Thanh	12A5	Địa lí	Ba

TT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	Lớp	Môn thi	Đạt giải
175	030723	NGUYỄN GIA QUYẾT	Nam	11/02/2005	THPT Trần Đăng Ninh	12A1	Địa lí	Ba
176	030725	LÊ ĐÌNH THÀNH	Nam	21/12/2005	THPT Chương Mỹ A	12A5	Địa lí	Khuyến khích
177	030726	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	08/10/2005	THPT Lê Quý Đôn-Hà Đông	12A1	Địa lí	Nhi
178	030729	ĐẶNG ĐÌNH THÔNG	Nam	26/07/2005	THPT Chương Mỹ A	12A11	Địa lí	Khuyến khích
179	030733	LẠI THỊ TRANG	Nữ	05/03/2005	THPT Mỹ Đức C	12C6	Địa lí	Khuyến khích
180	030738	VƯƠNG THU TRANG	Nữ	30/08/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 D1A	Địa lí	Ba
181	030739	NGUYỄN BẢO TRUNG	Nam	09/05/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 D1A	Địa lí	Ba
182	030741	NGUYỄN THỊ KIM TUYẾN	Nữ	02/08/2004	THPT Hợp Thanh	12A5	Địa lí	Ba
183	030742	ĐỖ XUÂN TÚ	Nam	13/09/2005	THPT Vạn Xuân-Hoài Đức	12D1	Địa lí	Ba
184	030743	LƯU TÚ UYÊN	Nữ	06/01/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 D1A	Địa lí	Ba
185	030744	LÊ THỊ THANH VÂN	Nữ	08/10/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 D1A	Địa lí	Nhi
186	030747	NGUYỄN THỊ XUÂN	Nữ	08/03/2005	THPT Phú Xuyên A	12A7	Địa lí	Ba
187	040341	CAO THỊ LAN ANH	Nữ	12/09/2005	THPT Sơn Tây	12A2	Địa lí	Khuyến khích
188	040342	NGUYỄN QUỲNH ANH	Nữ	18/07/2005	THPT Thạch Thất	12A01	Địa lí	Ba
189	040345	HÀN HOÀNG BẠCH	Nam	01/03/2006	THPT Sơn Tây	11A4	Địa lí	Khuyến khích
190	040346	NGUYỄN THANH BẢNG	Nam	22/06/2005	THPT Ngọc Tảo	12D1	Địa lí	Ba
191	040347	NGUYỄN THỊ THU BÍCH	Nữ	10/04/2006	THPT Sơn Tây	11 CHUYÊN ĐỊA	Địa lí	Ba
192	040349	TRẦN AN BÌNH	Nữ	17/01/2006	THPT Quảng Oai	11A7	Địa lí	Ba
193	040350	ĐỖ THỊ NGỌC CHÂM	Nữ	12/07/2005	THPT Phùng Khắc Khoan-Thạch Thất	12A5	Địa lí	Khuyến khích
194	040351	NGUYỄN NGỌC DUNG	Nữ	03/07/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN ĐỊA	Địa lí	Khuyến khích
195	040352	TRẦN HOÀNG ĐỨC	Nam	18/02/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN ĐỊA	Địa lí	Ba
196	040354	PHÙNG THỊ NGỌC HÀ	Nữ	04/08/2005	THPT Ngô Quyền-Ba Vì	12A1	Địa lí	Nhi
197	040355	TRỊNH MINH HẰNG	Nữ	15/04/2005	THPT Phúc Thọ	12A2	Địa lí	Ba
198	040356	KIỀU THU HIỀN	Nữ	22/07/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN ĐỊA	Địa lí	Nhi
199	040357	PHÍ THỊ MINH HIỀN	Nữ	14/11/2006	THPT Sơn Tây	11 CHUYÊN ĐỊA	Địa lí	Ba
200	040359	PHAN THU HUỆ	Nữ	12/07/2005	THPT Sơn Tây	12A2	Địa lí	Khuyến khích
201	040364	CHU THỊ MAI LIÊN	Nữ	18/11/2005	THPT Quảng Oai	12A6	Địa lí	Nhi
202	040366	ĐỖ THỊ KIM LIÊN	Nữ	02/01/2005	THPT Ngô Quyền-Ba Vì	12A5	Địa lí	Khuyến khích
203	040368	NGUYỄN THỊ MAI LINH	Nữ	10/03/2005	THPT Bất Bạt	12A4	Địa lí	Ba
204	040369	NGUYỄN THUY LINH	Nữ	23/03/2006	THPT Ngọc Tảo	11D1	Địa lí	Khuyến khích
205	040370	VŨ THỊ DIỆU LINH	Nữ	23/02/2006	THPT Sơn Tây	11 CHUYÊN ĐỊA	Địa lí	Nhi
206	040374	TẠ THỊ PHƯƠNG MINH	Nữ	10/11/2005	THPT Thạch Thất	12A01	Địa lí	Ba
207	040377	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	Nữ	14/08/2006	THPT Sơn Tây	11 CHUYÊN ĐỊA	Địa lí	Khuyến khích
208	040378	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	Nữ	25/09/2005	THPT Sơn Tây	12A6	Địa lí	Khuyến khích
209	040382	NGUYỄN CƠ PHƯƠNG	Nữ	26/02/2006	THPT Sơn Tây	11 CHUYÊN ĐỊA	Địa lí	Nhi
210	040383	NGUYỄN HOÀNG THỊ PHƯỢNG	Nữ	17/05/2006	THPT Hai Bà Trưng-Thạch Thất	11A1	Địa lí	Nhi
211	040386	ĐOÀN THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	26/01/2005	THPT Phúc Thọ	12A3	Địa lí	Khuyến khích
212	040390	NGUYỄN THANH THAO	Nữ	07/09/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN ĐỊA	Địa lí	Nhi
213	040391	LÊ THỊ THANH THU	Nữ	09/08/2005	THPT Ba Vì	12A3	Địa lí	Nhi
214	040394	ĐỖ CHÍ TIẾN	Nam	18/10/2006	THPT Minh Quang	11A2	Địa lí	Nhi
215	040395	PHÍ BÀ TIẾN	Nam	17/01/2005	THPT Phùng Khắc Khoan-Thạch Thất	12A7	Địa lí	Nhi
216	040396	HOÀNG THU TRANG	Nữ	29/08/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN ĐỊA	Địa lí	Ba
217	040397	LÊ THỊ THU TRANG	Nữ	13/08/2005	THPT Tùng Thiện	12A8	Địa lí	Khuyến khích
218	040399	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	Nữ	27/02/2006	THPT Đan Phượng	11A6	Địa lí	Khuyến khích
219	040400	NGUYỄN THU TRANG	Nữ	15/01/2006	THPT Đan Phượng	11A9	Địa lí	Ba
220	040401	NGUYỄN VĂN TRANG	Nữ	23/07/2005	THPT Ngô Quyền-Ba Vì	12A2	Địa lí	Ba
221	040402	VŨ KIỀU TRANG	Nữ	05/04/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN ĐỊA	Địa lí	Ba
222	040403	PHẠM THANH TÚ	Nam	01/06/2005	THPT Đan Phượng	12A15	Địa lí	Ba
223	040404	NGUYỄN THỊ VÂN	Nữ	23/09/2005	THPT Quảng Oai	12A14	Địa lí	Ba
224	040405	TÔ KHÁNH VÂN	Nữ	19/04/2006	THPT Sơn Tây	11 CHUYÊN ĐỊA	Địa lí	Khuyến khích
225	040406	DƯƠNG MINH VŨ	Nam	15/12/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN ĐỊA	Địa lí	Khuyến khích
226	010599	NGUYỄN QUỐC AN	Nam	10/05/2005	THPT Chu Văn An	12 HÓA	Hoá học	Nhất
227	010601	BÙI TUẤN ANH	Nam	21/04/2006	THPT Chu Văn An	11 HÓA	Hoá học	Khuyến khích
228	010602	DƯƠNG NGỌC MINH ANH	Nữ	31/10/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 HÓA 1	Hoá học	Khuyến khích
229	010603	ĐẶNG DUY ANH	Nam	07/12/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 HÓA 1	Hoá học	Nhi
230	010604	ĐỖ HỮU KHAI ANH	Nam	18/07/2006	THPT Chu Văn An	11 HÓA	Hoá học	Nhi
231	010610	NGUYỄN TUẤN ANH	Nam	24/05/2005	THPT Đống Đa	12A1	Hoá học	Khuyến khích
232	010612	TRẦN ĐỨC ANH	Nam	08/09/2005	THPT Trần Nhân Tông	12A5	Hoá học	Khuyến khích
233	010613	TRẦN MỸ ANH	Nữ	26/01/2005	THPT Cổ Loa	12A1	Hoá học	Nhi
234	010615	VŨ TÙNG ANH	Nam	01/11/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 HÓA 1	Hoá học	Nhất
235	010616	HOÀNG VƯƠNG LÂM BẠCH	Nam	11/10/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 HÓA 1	Hoá học	Ba

TT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	Lớp	Môn thi	Đạt giải
236	010618	PHẠM GIA BẢO	Nam	02/12/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 HÓA 1	Hoá học	Ba
237	010621	NGUYỄN THÁI BÌNH	Nam	03/03/2005	THPT Thăng Long	12A4	Hoá học	Khuyến khích
238	010622	PHẠM HUY BÌNH	Nam	11/03/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 HÓA 1	Hoá học	Nhi
239	010624	HOANG XUÂN CUONG	Nam	12/06/2005	THPT Việt Nam-Ba Lan	12A1	Hoá học	Nhi
240	010627	NGUYỄN TIẾN DUY	Nam	05/03/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 HÓA 1	Hoá học	Ba
241	010628	NGUYỄN THỊ DUYỀN	Nữ	06/01/2005	THPT Xuân Giang	12A	Hoá học	Khuyến khích
242	010630	NGUYỄN ANH DŨNG	Nam	19/04/2005	THPT Chu Văn An	12 HÓA	Hoá học	Nhi
243	010631	NGUYỄN TRỌNG DŨNG	Nam	25/06/2005	THPT Trung Giã	12A1	Hoá học	Ba
244	010632	PHẠM VŨ TRÍ DŨNG	Nam	11/09/2006	THPT Chu Văn An	11 TOÁN	Hoá học	Nhi
245	010635	ĐUỠ HOÀNG DƯƠNG	Nữ	09/09/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 HÓA 1	Hoá học	Nhi
246	010639	NGUYỄN XUÂN TÙNG DƯƠNG	Nam	14/08/2005	THPT Liên Hà	12A1	Hoá học	Khuyến khích
247	010641	ĐỖ TIẾN ĐẠT	Nam	19/08/2005	THPT Ngọc Hồi	12A1	Hoá học	Khuyến khích
248	010642	NGUYỄN VŨ MINH ĐẠT	Nam	21/11/2005	THCS&THPT Newton	12A1	Hoá học	Khuyến khích
249	010643	ĐOÀN KHAI ĐĂNG	Nam	19/02/2006	THPT Chu Văn An	11 HÓA	Hoá học	Khuyến khích
250	010645	THÂN HẢI ĐĂNG	Nam	01/08/2006	THPT Chu Văn An	11 HÓA	Hoá học	Ba
251	010647	LÊ ANH ĐỨC	Nam	28/03/2005	THPT Kim Anh	12A1	Hoá học	Ba
252	010648	LÊ CÔNG MẠNH ĐỨC	Nam	26/12/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 HÓA 1	Hoá học	Nhi
253	010650	NGUYỄN MINH ĐỨC	Nam	19/05/2006	THPT Chu Văn An	11 HÓA	Hoá học	Khuyến khích
254	010651	TRẦN HỒNG ĐỨC	Nam	23/09/2005	THPT Chu Văn An	12 HÓA	Hoá học	Nhi
255	010654	ĐỖ HOÀNG NGỌC HÀ	Nữ	26/09/2005	THPT Nguyễn Gia Thiều	12A1	Hoá học	Khuyến khích
256	010656	NGUYỄN THU HÀ	Nữ	25/04/2005	THPT Chu Văn An	12 HÓA	Hoá học	Nhi
257	010657	NGUYỄN VŨ HÀ	Nam	21/07/2005	THPT Chu Văn An	12 HÓA	Hoá học	Ba
258	010658	NGUYỄN HUY HẢO	Nam	02/07/2005	THPT Mê Linh	12A03	Hoá học	Khuyến khích
259	010659	NGUYỄN THANH HẢI	Nam	14/09/2005	THPT Yên Hòa	12A5	Hoá học	Khuyến khích
260	010661	TRẦN VŨ MỸ HẠNH	Nữ	07/02/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 HÓA 1	Hoá học	Ba
261	010663	ĐỖ TRỌNG HIẾU	Nam	31/05/2006	THPT Chu Văn An	11 HÓA	Hoá học	Ba
262	010664	LÊ ĐÌNH HIẾU	Nam	02/11/2005	THPT Ngọc Hồi	12A1	Hoá học	Khuyến khích
263	010667	TẠ ANH HIẾU	Nam	09/05/2005	THPT Xuân Đình	12A1	Hoá học	Khuyến khích
264	010668	VŨ NHÂN HIẾU	Nam	19/08/2005	THPT Thăng Long	12A4	Hoá học	Khuyến khích
265	010669	HÀ MINH HIỀN	Nữ	25/01/2005	THPT Chu Văn An	12 HÓA	Hoá học	Nhất
266	010673	DƯƠNG MINH HIỆP	Nam	07/04/2005	THPT Liên Hà	12A1	Hoá học	Ba
267	010675	PHÙNG HUY HOÀNG	Nam	14/02/2005	THPT Kim Anh	12A1	Hoá học	Khuyến khích
268	010678	VŨ ĐỨC HUY	Nam	28/06/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 HÓA 1	Hoá học	Ba
269	010680	ĐỖ THANH HÙNG	Nam	21/04/2006	THPT Chu Văn An	11 HÓA	Hoá học	Ba
270	010681	LÊ MINH HÙNG	Nam	19/06/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 HÓA 1	Hoá học	Nhi
271	010685	NGUYỄN THÀNH KHÁNH HÙNG	Nam	07/10/2006	THPT Chu Văn An	11 HÓA	Hoá học	Ba
272	010686	BUI ĐÌNH KHANG	Nam	27/07/2005	THPT Việt Đức	12A1	Hoá học	Khuyến khích
273	010687	CHU TUẤN KHANH	Nam	26/11/2005	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12A1	Hoá học	Khuyến khích
274	010688	LÊ THỊ VĂN KHÁNH	Nữ	14/08/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 HÓA 1	Hoá học	Nhất
275	010690	HOÀNG VŨ ĐỨC KIẾN	Nam	02/08/2006	THPT Trần Phú-Hoàn Kiếm	11A1	Hoá học	Ba
276	010692	TRẦN LÊ KIẾN	Nam	15/09/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 HÓA 1	Hoá học	Khuyến khích
277	010693	CHU NGÂN LINH	Nữ	29/09/2005	THPT Chu Văn An	12 HÓA	Hoá học	Nhất
278	010694	LÊ HỒNG LINH	Nam	29/01/2005	THPT Chu Văn An	12 HÓA	Hoá học	Khuyến khích
279	010696	NGUYỄN ĐỖ PHƯƠNG LINH	Nữ	04/02/2006	THPT Chu Văn An	11 HÓA	Hoá học	Khuyến khích
280	010698	NGUYỄN HOÀNG DIỆU LINH	Nữ	28/08/2005	THPT Yên Viên	12A1	Hoá học	Khuyến khích
281	010701	NGUYỄN THỊ GIANG LINH	Nữ	03/08/2005	THPT Chu Văn An	12 HÓA	Hoá học	Nhi
282	010702	TẠ ĐỨC LINH	Nam	14/10/2005	THPT Quang Trung-Đống Đa	12A2	Hoá học	Ba
283	010708	BUI HIẾU MINH	Nam	07/09/2005	THPT Chu Văn An	12 HÓA	Hoá học	Ba
284	010712	NGUYỄN THÁI MINH	Nam	30/03/2005	THPT Kim Liên	12A1	Hoá học	Khuyến khích
285	010714	PHẠM NHẬT MINH	Nam	05/12/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 HÓA 1	Hoá học	Nhi
286	010715	TRẦN SƠN MINH	Nam	02/02/2005	THPT Nguyễn Gia Thiều	12A4	Hoá học	Khuyến khích
287	010717	VŨ NHẬT MINH	Nam	13/05/2005	THCS&THPT Nguyễn Tất Thành	12A1	Hoá học	Ba
288	010719	NGUYỄN THỊ MỸ	Nữ	04/07/2005	THPT Sóc Sơn	12A1	Hoá học	Khuyến khích
289	010721	NGUYỄN HAI NAM	Nam	02/12/2005	THPT Đông Anh	12A1	Hoá học	Khuyến khích
290	010722	NGUYỄN THỊ NGA	Nữ	20/11/2005	THPT Mê Linh	12A03	Hoá học	Khuyến khích
291	010724	LƯƠNG MINH HIẾU NGỌC	Nữ	05/07/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 HÓA 1	Hoá học	Nhất
292	010725	NGUYỄN TRUNG NGUYỄN	Nam	25/12/2005	THPT Phạm Hồng Thái	12A1	Hoá học	Khuyến khích
293	010727	CAO HOÀNG NINH	Nam	27/11/2005	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12A1	Hoá học	Khuyến khích
294	010728	PHẠM HẢI PHONG	Nam	02/08/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 HÓA 1	Hoá học	Nhi
295	010730	TRẦN HIẾU PHONG	Nam	01/07/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 HÓA 1	Hoá học	Khuyến khích
296	010731	ĐÌNH HÀ PHÚ	Nam	28/03/2005	THCS&THPT Lê Quý Đôn	12D0	Hoá học	Ba

TT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	Lớp	Môn thi	Đạt giải
297	010733	TRẦN QUANG PHÚC	Nam	13/09/2005	THPT Dương Xá	12A4	Hoá học	Ba
298	010734	NGUYỄN LÊ HÀ PHƯƠNG	Nữ	19/01/2005	THPT Nhân Chính	12A2	Hoá học	Khuyến khích
299	010735	TRẦN ĐỨC QUANG	Nam	25/12/2005	THPT Lê Quý Đôn-Đống Đa	12A1	Hoá học	Khuyến khích
300	010736	LƯU MINH QUÂN	Nam	26/11/2005	THPT Việt Nam-Ba Lan	12A1	Hoá học	Khuyến khích
301	010739	PHẠM MINH TÂM	Nam	08/02/2005	THPT Quang Trung-Đống Đa	12A5	Hoá học	Ba
302	010740	NGUYỄN TRỌNG TẤN	Nam	24/03/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 HÓA 1	Hoá học	Nhi
303	010741	NGUYỄN TUẤN THÀNH	Nam	23/09/2005	THPT Lê Quý Đôn-Đống Đa	12A1	Hoá học	Khuyến khích
304	010743	HOÀNG THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	10/03/2005	THPT Cổ Loa	12A1	Hoá học	Nhi
305	010745	NGUYỄN PHÚ THẮNG	Nam	08/01/2005	THPT Dương Xá	12A01	Hoá học	Ba
306	010747	LÊ THÀNH THỐNG	Nam	13/06/2005	THPT Việt Nam-Ba Lan	12A1	Hoá học	Ba
307	010748	NGUYỄN KHÁNH THƠ	Nữ	24/04/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 HÓA 1	Hoá học	Khuyến khích
308	010750	NGUYỄN UYÊN THỰC	Nữ	06/06/2005	THPT Trần Phú-Hoàn Kiếm	12A1	Hoá học	Ba
309	010756	LÊ VĂN TRƯỜNG	Nam	29/12/2005	THPT Cổ Loa	12A1	Hoá học	Ba
310	010758	NGUYỄN HỮU TRƯỜNG	Nam	23/01/2005	THPT Liên Hà	12A1	Hoá học	Nhi
311	010759	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	Nam	02/12/2005	THPT Yên Lãng	12A1	Hoá học	Nhất
312	010761	BÙI ANH TUẤN	Nam	05/02/2005	THPT Chu Văn An	12 HÓA	Hoá học	Nhi
313	010762	NGUYỄN NGỌC TUẤN	Nam	20/10/2005	THPT Chu Văn An	12 HÓA	Hoá học	Nhi
314	010766	BÙI SƠN TÙNG	Nam	03/11/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 HÓA 1	Hoá học	Ba
315	010768	TRẦN XUÂN TÙNG	Nam	03/01/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 HÓA 1	Hoá học	Ba
316	010769	NGUYỄN LAN UYÊN	Nữ	24/11/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 HÓA 1	Hoá học	Ba
317	010770	PHẠM PHƯƠNG UYÊN	Nữ	23/07/2005	THPT Hoàng Văn Thụ	12A1	Hoá học	Khuyến khích
318	010771	HOÀNG MỸ VÂN	Nữ	08/10/2005	THPT Chu Văn An	12 HÓA	Hoá học	Nhi
319	010772	TỔNG KHÁNH VÂN	Nữ	22/05/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 HÓA 1	Hoá học	Nhi
320	010773	NGUYỄN THỊ THẢO VI	Nữ	31/07/2005	THPT Sóc Sơn	12A1	Hoá học	Khuyến khích
321	010777	NGUYỄN HOÀNG VŨ	Nam	08/09/2005	THPT Chu Văn An	12 A1	Hoá học	Ba
322	010778	BÙI HOÀNG YẾN	Nữ	27/03/2005	THPT Thăng Long	12A2	Hoá học	Khuyến khích
323	030324	NGUYỄN THỊ BÌNH AN	Nữ	30/06/2005	THPT Xuân Mai	12A3	Hoá học	Khuyến khích
324	030326	ĐOÀN THỊ VĂN ANH	Nữ	23/09/2005	THPT Đồng Quan	12A1	Hoá học	Khuyến khích
325	030328	LÊ ĐẶNG VIỆT ANH	Nam	26/02/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 HÓA 1	Hoá học	Ba
326	030332	NGUYỄN THỊ LAN ANH	Nữ	18/02/2005	THPT Thanh Oai B	12A1	Hoá học	Khuyến khích
327	030333	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	Nữ	01/07/2005	THPT Ứng Hòa A	12A1	Hoá học	Khuyến khích
328	030334	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	Nữ	22/05/2005	THPT Xuân Mai	12A3	Hoá học	Khuyến khích
329	030335	NGÔ ĐỨC BÁCH	Nam	09/12/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 HÓA 1	Hoá học	Nhi
330	030336	HOÀNG GIA BẢO	Nam	26/03/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 HÓA 1	Hoá học	Nhi
331	030337	NGUYỄN XUÂN BẢO	Nam	21/01/2005	THPT Quốc Oai	12A5	Hoá học	Khuyến khích
332	030338	NGUYỄN VĂN BIÊN	Nam	05/10/2005	THPT Ứng Hòa A	12A1	Hoá học	Khuyến khích
333	030339	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	Nam	25/10/2005	THPT Phú Xuyên A	12A1	Hoá học	Khuyến khích
334	030343	PHẠM MINH DUY	Nam	02/05/2005	THPT Mỹ Đức A	12A1	Hoá học	Khuyến khích
335	030346	PHẠM ANH DŨNG	Nam	13/07/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 HÓA 1	Hoá học	Nhi
336	030347	TRỊNH QUANG DŨNG	Nam	16/04/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 HÓA 1	Hoá học	Nhi
337	030349	PHẠM NGỌC TIẾN ĐẠT	Nam	11/08/2005	THPT Phú Xuyên A	12A4	Hoá học	Nhất
338	030355	LÊ THU HẰNG	Nữ	02/06/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 HÓA 1	Hoá học	Nhi
339	030356	PHAN CÔNG HIẾU	Nam	04/02/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 HÓA 1	Hoá học	Ba
340	030359	ĐINH QUANG HUY	Nam	02/05/2005	THPT Tô Hiệu-Thường Tín	12A1	Hoá học	Ba
341	030362	NGUYỄN VĂN HÙNG	Nam	08/07/2005	THPT Mỹ Đức B	12A1	Hoá học	Khuyến khích
342	030363	ĐẶNG ĐÌNH HÙNG	Nam	27/05/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 HÓA 1	Hoá học	Khuyến khích
343	030364	NGUYỄN DOãn HÙNG	Nam	10/10/2005	THPT Chương Mỹ A	12A5	Hoá học	Khuyến khích
344	030365	VƯƠNG QUỐC HÙNG	Nam	27/10/2005	THPT Hoài Đức A	12A1	Hoá học	Khuyến khích
345	030368	NGUYỄN VIỆT MẠNH KHAI	Nam	08/02/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 HÓA 1	Hoá học	Nhi
346	030370	LÂM NGỌC KHOA	Nam	12/10/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 HÓA 1	Hoá học	Khuyến khích
347	030372	NGUYỄN ĐÌNH KIẾN	Nam	30/03/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 HÓA 1	Hoá học	Nhi
348	030374	VŨ THỊ HẠO LAN	Nữ	12/02/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 HÓA 1	Hoá học	Khuyến khích
349	030375	NGUYỄN TÙNG LÂM	Nam	10/12/2005	THPT Phú Xuyên A	12A3	Hoá học	Nhi
350	030377	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	14/08/2005	THPT Hoài Đức B	12A10	Hoá học	Ba
351	030379	LÊ HẢI LONG	Nam	10/05/2005	THPT Thanh Oai B	12A1	Hoá học	Nhi
352	030383	ĐẶNG THANH MAI	Nữ	02/06/2005	THPT Xuân Mai	12A6	Hoá học	Khuyến khích
353	030384	PHẠM HỮU MẠNH	Nam	09/03/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 HÓA 1	Hoá học	Nhi
354	030386	CHU LÊ THIÊN NAM	Nam	25/07/2005	THPT Lê Lợi	12A1	Hoá học	Khuyến khích
355	030391	NGÔ HỒNG NHUNG	Nữ	07/07/2005	THPT Trần Đăng Ninh	12A1	Hoá học	Khuyến khích
356	030392	NGUYỄN HỒNG NHUNG	Nữ	14/10/2005	THPT Đồng Quan	12A1	Hoá học	Nhi
357	030393	NGUYỄN THÚY NHUNG	Nữ	27/01/2005	THPT Hoài Đức A	12A1	Hoá học	Khuyến khích

TT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	Lớp	Môn thi	Đạt giải
358	030395	NGHIÊM HỒNG OANH	Nữ	12/09/2005	THPT Mỹ Đức A	12A1	Hoá học	Khuyến khích
359	030396	VŨ THANH PHONG	Nam	04/08/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 HÓA 1	Hoá học	Khuyến khích
360	030397	VƯƠNG VĂN PHONG	Nam	08/04/2005	THPT Quốc Oai	12A5	Hoá học	Khuyến khích
361	030398	NGUYỄN MINH QUÂN	Nam	16/05/2005	THPT Quốc Oai	12A1	Hoá học	Khuyến khích
362	030399	TRẦN ANH QUÂN	Nam	24/11/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 HÓA 2	Hoá học	Nhì
363	030400	LÊ MINH ANH QUỐC	Nam	31/08/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 HÓA 1	Hoá học	Ba
364	030402	CAO VĂN SƠN	Nam	08/09/2005	THPT Chúc Động	12A1	Hoá học	Khuyến khích
365	030403	NGUYỄN ANH SƠN	Nam	06/08/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 HÓA 1	Hoá học	Ba
366	030405	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	Nữ	09/11/2005	THPT Nguyễn Du-Thanh Oai	12A1	Hoá học	Khuyến khích
367	030408	TRẦN HAI THỊNH	Nam	19/02/2005	THPT Mỹ Đức A	12A2	Hoá học	Khuyến khích
368	030411	BUI THUY TRANG	Nữ	30/03/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 HÓA 1	Hoá học	Nhất
369	030413	NGUYỄN THUY TRANG	Nữ	13/01/2005	THPT Lê Quý Đôn-Hà Đông	12A8	Hoá học	Khuyến khích
370	030415	NGUYỄN ĐỨC TRI	Nam	05/10/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 HÓA 1	Hoá học	Khuyến khích
371	030417	NGUYỄN ANH TUÂN	Nam	12/06/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 HÓA 1	Hoá học	Ba
372	030420	NGUYỄN ANH TÚ	Nam	31/07/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 HÓA 1	Hoá học	Ba
373	030423	NGUYỄN THỊ TỎ UYÊN	Nữ	25/07/2005	THPT Vạn Xuân-Hoài Đức	12A7	Hoá học	Khuyến khích
374	030424	NGÔ CHÍ VĨ	Nam	08/03/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 HÓA 1	Hoá học	Ba
375	030425	NGUYỄN VĂN VƯỢNG	Nam	24/08/2005	THPT Mỹ Đức B	12A1	Hoá học	Nhì
376	040175	PHÙNG ĐÌNH ĐỨC ANH	Nam	29/07/2006	THPT Sơn Tây	11 CHUYÊN HÓA	Hoá học	Khuyến khích
377	040176	TRẦN PHƯƠNG ANH	Nữ	28/07/2005	THPT Ba Vì	12A1	Hoá học	Khuyến khích
378	040177	ĐỖ THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	07/06/2005	THPT Ngọc Tảo	12A1	Hoá học	Ba
379	040179	ĐÀO NGỌC DIỆP	Nữ	29/11/2006	THPT Đan Phượng	11A12	Hoá học	Khuyến khích
380	040181	NGUYỄN QUANG DƯƠNG	Nam	29/10/2005	THPT Hai Bà Trưng-Thạch Thất	12A1	Hoá học	Nhì
381	040182	PHI THỊ THUY DƯƠNG	Nữ	14/03/2005	THPT Phùng Khắc Khoan-Thạch Thất	12A8	Hoá học	Nhì
382	040183	NGUYỄN NGỌC ĐẠT	Nam	07/08/2005	THPT Tân Lập	12A1	Hoá học	Ba
383	040184	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	Nam	17/12/2006	THPT Sơn Tây	11 CHUYÊN HÓA	Hoá học	Khuyến khích
384	040185	PHẠM HẢI ĐĂNG	Nam	24/06/2005	THPT Thạch Thất	12A01	Hoá học	Ba
385	040186	NGUYỄN TUÂN GIANG	Nam	29/12/2005	THPT Tùng Thiện	12A1	Hoá học	Ba
386	040188	KHUẤT QUANG HIỀN	Nam	26/09/2006	THPT Sơn Tây	11 CHUYÊN HÓA	Hoá học	Khuyến khích
387	040189	CHU THỊ HOA	Nữ	08/09/2005	THPT Quảng Oai	12A1	Hoá học	Ba
388	040190	KHUẤT MINH HOÀNG	Nam	16/01/2006	THPT Sơn Tây	11 CHUYÊN HÓA	Hoá học	Khuyến khích
389	040193	HOÀNG ANH KHÔI	Nam	03/07/2006	THPT Sơn Tây	11 CHUYÊN HÓA	Hoá học	Ba
390	040194	PHAN VĂN KHÔI	Nam	16/02/2005	THPT Phùng Khắc Khoan-Thạch Thất	12A8	Hoá học	Nhì
391	040198	PHÙNG TRẦN ĐỨC LONG	Nam	14/03/2005	THPT Ngô Quyền-Ba Vì	12A1	Hoá học	Khuyến khích
392	040200	ĐẶNG TUỆ MINH	Nam	31/01/2005	THPT Đan Phượng	12A12	Hoá học	Khuyến khích
393	040202	TRỊNH QUANG MINH	Nam	30/09/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN TOÁN	Hoá học	Khuyến khích
394	040203	NGUYỄN HÀ MY	Nữ	30/07/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN HÓA	Hoá học	Khuyến khích
395	040205	VŨ KIM NGÂN	Nữ	07/05/2006	THPT Sơn Tây	11 CHUYÊN HÓA	Hoá học	Ba
396	040206	NGUYỄN PHƯƠNG NGỌC	Nữ	14/06/2005	THPT Thạch Thất	12A01	Hoá học	Nhì
397	040207	ĐỖ VĂN NGUYỄN	Nam	19/02/2005	THPT Ngô Quyền-Ba Vì	12A1	Hoá học	Khuyến khích
398	040210	CHÀU THÀNH QUANG	Nam	16/08/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN HÓA	Hoá học	Ba
399	040211	NGUYỄN MINH QUÂN	Nam	29/08/2005	THPT Quảng Oai	12A15	Hoá học	Nhì
400	040212	NGUYỄN THỊ THAO	Nữ	25/01/2005	THPT Ngọc Tảo	12A1	Hoá học	Khuyến khích
401	040214	ĐỖ DUY THẠCH	Nam	15/01/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN HÓA	Hoá học	Ba
402	040216	LƯU ANH THƠ	Nữ	10/05/2005	THPT Ngọc Tảo	12A1	Hoá học	Ba
403	040218	KHUẤT THỊ MINH THƯ	Nữ	23/12/2005	THPT Tùng Thiện	12A2	Hoá học	Khuyến khích
404	040219	TRẦN THỊ THUY TRANG	Nữ	21/03/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN HÓA	Hoá học	Ba
405	040221	ĐÌNH KIỀU CÔNG TUẤN	Nam	08/09/2005	THPT Thạch Thất	12A01	Hoá học	Nhì
406	040223	PHẠM MẠC THANH TÙNG	Nam	21/12/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN HÓA	Hoá học	Khuyến khích
407	020002	HOÀNG TRẦN THANH AN	Nữ	11/10/2005	THPT Chu Văn An	12 SỬ	Lịch sử	Nhì
408	020003	NGUYỄN CHÚC AN	Nữ	14/12/2006	THPT Chu Văn An	11 SỬ	Lịch sử	Nhất
409	020008	HOÀNG DIỆU ANH	Nữ	22/09/2005	THPT Xuân Phương	12D9	Lịch sử	Khuyến khích
410	020009	HOÀNG TRẦN MAI ANH	Nữ	10/05/2005	THPT Chu Văn An	12 SỬ	Lịch sử	Ba
411	020012	LÊ CHÁU ANH	Nữ	17/07/2005	THCS&THPT Lương Thế Vinh	12D01	Lịch sử	Nhì
412	020014	NGUYỄN KIỀU ANH	Nữ	05/09/2005	THPT Trần Nhân Tông	12A15	Lịch sử	Khuyến khích
413	020015	NGUYỄN LAN ANH	Nữ	26/05/2005	THCS&THPT Nguyễn Bình Khiêm-Cầu Giấy	12CA2	Lịch sử	Khuyến khích
414	020016	NGUYỄN LÊ HOÀNG ANH	Nữ	21/11/2005	THPT Kim Liên	12A6	Lịch sử	Khuyến khích
415	020018	NGUYỄN MINH ANH	Nữ	01/02/2005	THPT Chu Văn An	12 SỬ	Lịch sử	Nhì
416	020021	PHAN QUỲNH ANH	Nữ	22/10/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 SỬ	Lịch sử	Khuyến khích
417	020022	TÀ DUY ANH	Nam	26/11/2005	THPT Phan Huy Chú-Đống Đa	12D1	Lịch sử	Ba
418	020023	TRẦN BẢO ANH	Nữ	07/02/2006	THPT Chu Văn An	11 SỬ	Lịch sử	Nhì

TT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	Lớp	Môn thi	Đạt giải
419	020024	TRẦN NGỌC ANH	Nữ	18/10/2005	THPT Lý Thường Kiệt	12A10	Lịch sử	Ba
420	020025	TRẦN QUANG ANH	Nam	06/04/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 SƯ	Lịch sử	Nhất
421	020029	PHẠM NGỌC ANH	Nữ	03/06/2005	THPT Phạm Hồng Thái	12D4	Lịch sử	Nhi
422	020031	KIỀU TRẦN GIA BẢO	Nam	26/08/2005	THPT Chu Văn An	12 SƯ	Lịch sử	Ba
423	020032	PHẠM GIA BẢO	Nam	16/08/2005	THPT Chu Văn An	12 SƯ	Lịch sử	Nhi
424	020033	PHẠM GIA BẢO	Nam	27/09/2005	THPT Chu Văn An	12 SƯ	Lịch sử	Nhi
425	020034	ĐÀO QUỲNH CHÂU	Nữ	24/11/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 SƯ	Lịch sử	Khuyến khích
426	020035	LÊ HOÀNG BẢO CHÂU	Nữ	15/03/2005	THPT Kim Liên	12A12	Lịch sử	Nhi
427	020036	NGUYỄN MINH CHÂU	Nữ	24/10/2005	THPT Yên Viên	12D1	Lịch sử	Ba
428	020039	ĐẶNG VŨ QUỲNH CHI	Nữ	25/12/2006	THPT Chu Văn An	11 SƯ	Lịch sử	Nhi
429	020040	NGUYỄN NGỌC HÀ CHI	Nữ	25/12/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 SƯ	Lịch sử	Nhi
430	020041	NGUYỄN NGỌC QUỲNH CHI	Nữ	16/08/2005	THPT Chu Văn An	12 SƯ	Lịch sử	Nhi
431	020043	VŨ MAI CHI	Nữ	05/10/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 SƯ	Lịch sử	Khuyến khích
432	020045	NGUYỄN THỊ AN CHÍNH	Nữ	10/08/2005	THPT Ngọc Hồi	12D2	Lịch sử	Ba
433	020047	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	Nam	03/07/2005	THPT Nguyễn Trãi-Ba Đình	12A8	Lịch sử	Khuyến khích
434	020049	LÊ THỦY DUNG	Nữ	07/12/2005	THPT Phạm Hồng Thái	12A5	Lịch sử	Nhi
435	020050	LÊ TUỆ DUNG	Nữ	05/02/2006	THPT Chu Văn An	11 SƯ	Lịch sử	Nhất
436	020051	BUI MINH DUY	Nam	24/09/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 SƯ	Lịch sử	Khuyến khích
437	020054	NGUYỄN THỦY DƯƠNG	Nữ	30/08/2005	THPT Hoàng Văn Thụ	12A11	Lịch sử	Khuyến khích
438	020055	NGUYỄN THỦY DƯƠNG	Nữ	28/09/2005	THPT Nguyễn Gia Thiều	12D3	Lịch sử	Ba
439	020056	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	Nam	23/09/2006	THPT Chu Văn An	11 SƯ	Lịch sử	Nhất
440	020059	NGUYỄN ĐĂNG ĐỨC	Nam	15/12/2005	THPT Phan Đình Phùng	12A6	Lịch sử	Nhi
441	020060	NGUYỄN MINH ĐỨC	Nam	24/03/2005	THPT Nhân Chính	12A10	Lịch sử	Nhi
442	020062	PHẠM TRƯỜNG GIANG	Nam	21/08/2005	THPT Cổ Loa	12A7	Lịch sử	Nhi
443	020064	NGUYỄN NGỌC HÀ	Nữ	07/06/2007	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	10 SƯ	Lịch sử	Nhi
444	020065	NGUYỄN THỊ NGÂN HÀ	Nữ	24/06/2005	THPT Lê Quý Đôn-Đống Đa	12D10	Lịch sử	Khuyến khích
445	020066	PHẠM THỊ NGỌC HÀ	Nữ	16/11/2005	THPT Liên Hà	12A1.1	Lịch sử	Ba
446	020067	NGUYỄN HOÀNG HAI	Nam	07/09/2006	THPT Chu Văn An	11 SƯ	Lịch sử	Ba
447	020070	NGUYỄN TRUNG HIẾU	Nam	21/02/2005	THPT Tiên Phong	12D4	Lịch sử	Khuyến khích
448	020071	ĐỖ VĨ HOA	Nữ	22/03/2005	THPT Chu Văn An	12 SƯ	Lịch sử	Nhi
449	020072	TRẦN VƯƠNG HOAN	Nam	23/03/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 SƯ	Lịch sử	Khuyến khích
450	020073	ĐẶNG VIỆT HOÀNG	Nam	28/03/2005	THCS&THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm-Cầu Giấy	12SN1	Lịch sử	Khuyến khích
451	020074	NGUYỄN SƠN VIỆT HOÀNG	Nam	08/01/2005	THPT Lý Thường Kiệt	12A9	Lịch sử	Nhi
452	020075	VƯƠNG HUY HOÀNG	Nam	29/09/2005	THCS&THPT Nguyễn Tất Thành	12D3	Lịch sử	Ba
453	020077	NGUYỄN TRẦN QUANG HUY	Nam	26/05/2005	THPT Yên Hòa	12D8	Lịch sử	Nhi
454	020078	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	Nữ	27/08/2005	THPT Dương Xá	12A01	Lịch sử	Nhi
455	020080	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	Nữ	03/08/2005	THPT Thượng Cát	12A3	Lịch sử	Ba
456	020082	TRƯƠNG KHÁNH HUYỀN	Nữ	14/10/2005	THPT Xuân Phương	12D4	Lịch sử	Khuyến khích
457	020084	NGUYỄN CHÍ HÙNG	Nam	01/03/2005	THPT Quang Trung-Đống Đa	12D5	Lịch sử	Ba
458	020086	NGUYỄN QUANG HÙNG	Nam	05/07/2005	TH,THCS&THPT Vinschool	12A3	Lịch sử	Khuyến khích
459	020089	VŨ QUỲNH HƯƠNG	Nữ	02/10/2005	THPT Đa Phúc	12D1	Lịch sử	Khuyến khích
460	020090	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	Nữ	03/08/2006	THPT Yên Lãng	11A02	Lịch sử	Ba
461	020092	NGÔ HOÀNG VÂN KHÁNH	Nữ	12/05/2005	THPT Phan Đình Phùng	12D1	Lịch sử	Nhi
462	020093	NGUYỄN CÔNG KHÁNH	Nam	07/12/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 SƯ	Lịch sử	Khuyến khích
463	020094	TRẦN ĐỨC KHIÊM	Nam	05/10/2005	THPT Nguyễn Quốc Trinh	12C1	Lịch sử	Nhi
464	020095	DƯƠNG NHƯ KHUÊ	Nữ	24/11/2005	THPT Chu Văn An	12 SƯ	Lịch sử	Ba
465	020096	ĐỖ MINH KHUÊ	Nữ	16/03/2005	THPT Chu Văn An	12 SƯ	Lịch sử	Ba
466	020097	CHU ĐÌNH LÂM	Nam	03/08/2005	THPT Phúc Lợi	12A13	Lịch sử	Ba
467	020099	CAO DIỆU LINH	Nữ	06/11/2005	THPT Trương Định	12A10	Lịch sử	Khuyến khích
468	020100	ĐÀO KHÁNH LINH	Nữ	05/05/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 SƯ	Lịch sử	Ba
469	020101	ĐỖ NGỌC LINH	Nữ	09/07/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 SƯ	Lịch sử	Nhi
470	020105	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	07/06/2006	THPT Chu Văn An	11 SƯ	Lịch sử	Nhi
471	020107	NGUYỄN NGỌC HÀ LINH	Nữ	05/04/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 SƯ	Lịch sử	Khuyến khích
472	020112	TRỊNH THỊ TUYẾT LINH	Nữ	11/01/2005	THPT Thăng Long	12A4	Lịch sử	Nhi
473	020115	TRƯƠNG ĐỨC LƯƠNG	Nam	08/05/2005	THPT Phúc Lợi	12A12	Lịch sử	Ba
474	020116	DƯƠNG KHÁNH LY	Nữ	24/08/2005	THPT Trần Hưng Đạo-Thanh Xuân	12D3	Lịch sử	Khuyến khích
475	020117	LẠI KHÁNH LY	Nữ	31/08/2005	THPT Tây Hồ	12C2	Lịch sử	Khuyến khích
476	020118	LẠI MINH LY	Nữ	11/12/2005	THPT Văn Nội	12C	Lịch sử	Khuyến khích
477	020120	NGUYỄN KHÁNH LY	Nữ	07/07/2005	THPT Cao Bá Quát-Gia Lâm	12A12	Lịch sử	Khuyến khích
478	020122	PHẠM UYÊN LY	Nữ	13/09/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 SƯ	Lịch sử	Ba
479	020123	ĐẶNG VŨ NGỌC MAI	Nữ	15/07/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 SƯ	Lịch sử	Nhất

TT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	Lớp	Môn thi	Đạt giải
480	020124	NGUYỄN XUÂN MAI	Nữ	03/03/2005	THPT Kim Liên	12A9	Lịch sử	Nhất
481	020125	HOÀNG NHẬT MINH	Nam	23/10/2005	THPT Hoàng Văn Thụ	12A11	Lịch sử	Ba
482	020128	PHÓ NHẬT MINH	Nam	31/01/2005	THPT Chu Văn An	12 SƯ	Lịch sử	Ba
483	020130	ĐỖ HOÀNG TRANG MY	Nữ	20/10/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 SƯ	Lịch sử	Ba
484	020131	NGUYỄN NGUYỆT MỸ	Nữ	06/08/2005	THPT Yên Hòa	12D6	Lịch sử	Ba
485	020132	NGUYỄN TRẦN NAM	Nam	21/09/2005	THPT Việt Đức	12A1	Lịch sử	Khuyến khích
486	020134	LÊ THANH NGÀ	Nữ	26/03/2005	THPT Nguyễn Văn Cừ	12A3	Lịch sử	Khuyến khích
487	020135	NGUYỄN KHÁNH NGÀ	Nữ	01/06/2006	THPT Chu Văn An	11 D1	Lịch sử	Nhi
488	020136	DƯƠNG BẢO NGÂN	Nữ	26/02/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 SƯ	Lịch sử	Khuyến khích
489	020137	LÊ LÝ MINH NGỌC	Nữ	25/10/2005	THPT Trần Phú-Hoàn Kiếm	12D3	Lịch sử	Nhi
490	020138	PHẠM BUI MINH NGỌC	Nữ	10/06/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 SƯ	Lịch sử	Nhi
491	020141	TRẦN THỊ HỒNG NGỌC	Nữ	25/04/2005	THPT Thăng Long	12D2	Lịch sử	Ba
492	020142	LƯU VŨ ANH NGUYỆT	Nữ	24/08/2005	THPT Thăng Long	12D6	Lịch sử	Ba
493	020143	ĐÀM NGỌC NHI	Nữ	12/01/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 SƯ	Lịch sử	Ba
494	020144	HOÀNG LÊ SONG NHI	Nữ	01/11/2005	THPT Việt Nam-Ba Lan	12D1	Lịch sử	Khuyến khích
495	020145	TU NGỌC TU NHI	Nữ	04/06/2005	THPT Trần Phú-Hoàn Kiếm	12D3	Lịch sử	Ba
496	020147	NGUYỄN HAI PHONG	Nam	25/10/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 SƯ	Lịch sử	Nhi
497	020148	NGUYỄN THẾ PHONG	Nam	09/09/2005	THPT Phan Huy Chú-Đống Đa	12D2	Lịch sử	Khuyến khích
498	020149	BUI MAI PHƯƠNG	Nữ	21/08/2005	THPT Bắc Thăng Long	12D1	Lịch sử	Khuyến khích
499	020151	NGUYỄN THU PHƯƠNG	Nữ	08/04/2005	THPT Trần Phú-Hoàn Kiếm	12D2	Lịch sử	Nhi
500	020153	TRƯƠNG LÂM PHƯƠNG	Nữ	12/10/2006	THPT Chu Văn An	11 SƯ	Lịch sử	Nhi
501	020155	TRẦN MINH QUANG	Nam	01/04/2005	THPT Đồng Mỹ	12D2	Lịch sử	Khuyến khích
502	020156	NGUYỄN HỒNG QUÂN	Nam	15/12/2005	THPT Bắc Thăng Long	12D6	Lịch sử	Khuyến khích
503	020159	NGUYỄN MINH TÂM	Nữ	22/07/2005	THPT Phan Đình Phùng	12D4	Lịch sử	Nhi
504	020160	NGUYỄN THANH TÂM	Nữ	03/02/2005	THPT Đoàn Kết-Hai Bà Trưng	12D1	Lịch sử	Khuyến khích
505	020163	PHẠM UYÊN THANH	Nữ	07/08/2005	THPT Trung Giã	12D1	Lịch sử	Khuyến khích
506	020164	LÊ DIỆU THAO	Nữ	14/12/2006	THPT Chu Văn An	11 SƯ	Lịch sử	Nhất
507	020165	LÊ PHƯƠNG THAO	Nữ	04/05/2005	THPT Việt Đức	12D2	Lịch sử	Khuyến khích
508	020166	LỤC THU THẢO	Nữ	28/02/2005	THPT Việt Nam-Ba Lan	12D5	Lịch sử	Khuyến khích
509	020169	PHẠM PHƯƠNG THẢO	Nữ	19/02/2005	THPT Ngọc Hồi	12D1	Lịch sử	Khuyến khích
510	020170	VŨ DUY THĂNG	Nam	14/11/2007	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	10 SƯ	Lịch sử	Nhi
511	020171	NGUYỄN HÀ MINH THU	Nữ	15/10/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 SƯ	Lịch sử	Nhi
512	020172	NGUYỄN HOÀI THU	Nữ	28/09/2005	THPT Nguyễn Văn Cừ	12D1	Lịch sử	Khuyến khích
513	020173	NGUYỄN THỊ BÍCH THUY	Nữ	20/01/2005	THPT Yên Lãng	12A01	Lịch sử	Khuyến khích
514	020175	NGUYỄN ANH THƯ	Nữ	15/03/2005	THPT Yên Hòa	12D7	Lịch sử	Nhi
515	020176	NGUYỄN ANH THƯ	Nữ	23/12/2005	THPT Nguyễn Gia Thiều	12D1	Lịch sử	Nhất
516	020177	NGUYỄN MINH THƯ	Nữ	19/09/2005	THPT Cổ Loa	12A3	Lịch sử	Nhi
517	020178	NGUYỄN VŨ MINH THƯ	Nữ	05/07/2005	THPT Yên Viên	12D1	Lịch sử	Ba
518	020179	PHẠM BẢO THƯ	Nữ	21/10/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 SƯ	Lịch sử	Ba
519	020180	NGUYỄN THUY TIÊN	Nữ	11/10/2005	THPT Xuân Phương	12D3	Lịch sử	Ba
520	020181	TRẦN QUANG TIÊN	Nam	11/04/2005	THPT Vạn Xuân-Long Biên	12A4	Lịch sử	Khuyến khích
521	020184	NGUYỄN MAI TRANG	Nữ	08/11/2006	THPT Nguyễn Quốc Trinh	11D1	Lịch sử	Khuyến khích
522	020187	NGUYỄN THỊ DIỆU TRANG	Nữ	28/07/2005	THPT Liên Hà	12A1.1	Lịch sử	Nhi
523	020188	NGUYỄN THỊ THU TRANG	Nữ	13/12/2005	THPT Văn Nội	12C	Lịch sử	Khuyến khích
524	020189	THẠCH QUỲNH TRANG	Nữ	06/05/2006	THPT Chu Văn An	11 SƯ	Lịch sử	Nhi
525	020195	NGUYỄN THẾ TUYẾN	Nam	10/02/2005	THPT Nguyễn Trãi-Ba Đình	12A4	Lịch sử	Khuyến khích
526	020198	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	Nữ	07/10/2005	THPT Nguyễn Gia Thiều	12C2	Lịch sử	Nhi
527	020199	NGUYỄN TẮT VIỆT	Nam	24/12/2005	THPT Quang Trung-Đống Đa	12D8	Lịch sử	Nhất
528	020200	TRẦN NAM VIỆT	Nam	02/07/2006	THPT Chu Văn An	11 SƯ	Lịch sử	Nhất
529	020201	NGUYỄN DUY VINH	Nam	24/09/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 SƯ	Lịch sử	Khuyến khích
530	020202	NGUYỄN THẾ VINH	Nam	18/09/2004	THPT Cổ Loa	12A5	Lịch sử	Nhi
531	020203	ĐÌNH THỊ HÀ VY	Nữ	24/11/2005	THPT Trần Nhân Tông	12A13	Lịch sử	Nhi
532	020204	NGUYỄN HÀ VY	Nữ	06/09/2006	THPT Chu Văn An	11 SƯ	Lịch sử	Khuyến khích
533	020205	CHỦ HAI YẾN	Nữ	27/09/2005	THPT Đồng Mỹ	12D1	Lịch sử	Khuyến khích
534	020206	NGÔ THỊ HẢI YẾN	Nữ	27/07/2005	THPT Văn Nội	12E	Lịch sử	Khuyến khích
535	030532	NGUYỄN THỊ AN	Nữ	22/03/2005	THPT Xuân Mai	12D7	Lịch sử	Khuyến khích
536	030533	NGUYỄN TRIỀU AN	Nữ	16/03/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 SƯ	Lịch sử	Khuyến khích
537	030535	LÊ NGUYỄN CHÂU ANH	Nữ	19/08/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 SƯ	Lịch sử	Khuyến khích
538	030538	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	Nữ	08/03/2005	THPT Nguyễn Trãi-Thường Tín	12D4	Lịch sử	Khuyến khích
539	030539	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	Nữ	10/03/2005	THPT Xuân Mai	12D8	Lịch sử	Nhi
540	030540	NGUYỄN VIỆT ANH	Nam	24/04/2005	THPT Thanh Oai B	12A4	Lịch sử	Nhi

TT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	Lớp	Môn thi	Đạt giải
541	030542	PHẠM TRÂM ANH	Nữ	11/10/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 SỬ	Lịch sử	Nhi
542	030543	UÔNG THỊ LAN ANH	Nữ	15/09/2005	THPT Tô Hiệu-Thường Tín	12A6	Lịch sử	Ba
543	030545	NGUYỄN HỒNG ANH	Nữ	19/06/2005	THPT Chương Mỹ A	12A12	Lịch sử	Ba
544	030546	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	Nữ	08/05/2005	THPT Trần Hưng Đạo-Hà Đông	12A9	Lịch sử	Khuyến khích
545	030548	NGÔ VƯƠNG QUỲNH CHI	Nữ	26/11/2005	THPT Quốc Oai	12A15	Lịch sử	Ba
546	030550	NGUYỄN THỊ MAI CHI	Nữ	09/07/2005	THPT Mỹ Đức C	12A1	Lịch sử	Khuyến khích
547	030552	NGUYỄN TUẤN DUY	Nam	01/03/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 SỬ	Lịch sử	Khuyến khích
548	030553	PHẠM QUANG DŨNG	Nam	18/10/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 SỬ	Lịch sử	Nhi
549	030554	NGUYỄN HOÀNG DƯƠNG	Nam	20/04/2005	THPT Tân Dân	12A4	Lịch sử	Khuyến khích
550	030555	ĐẶNG ĐÌNH ĐẠT	Nam	05/04/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 SỬ	Lịch sử	Khuyến khích
551	030560	PHẠM HƯƠNG GIANG	Nữ	01/10/2005	THPT Mỹ Đức A	12D1	Lịch sử	Nhi
552	030561	PHẠM HƯƠNG GIANG	Nữ	24/04/2005	THPT Nguyễn Du-Thanh Oai	12A7	Lịch sử	Ba
553	030567	BÙI THU HẰNG	Nữ	17/02/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 SỬ	Lịch sử	Ba
554	030572	NGUYỄN CÔNG KIẾN	Nam	04/08/2005	THPT Hoài Đức A	12A2	Lịch sử	Khuyến khích
555	030574	CHU QUANG LÂN	Nam	08/06/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 SỬ	Lịch sử	Nhi
556	030575	ĐỖ THUY LINH	Nữ	06/10/2005	THPT Mỹ Đức A	12A1	Lịch sử	Nhi
557	030576	HÀ THUY LINH	Nữ	10/10/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 SỬ	Lịch sử	Khuyến khích
558	030577	LÊ NGỌC KHÁNH LINH	Nữ	25/01/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 SỬ	Lịch sử	Khuyến khích
559	030578	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	21/06/2005	THPT Trần Đăng Ninh	12A7	Lịch sử	Khuyến khích
560	030583	TÔNG KHÁNH LINH	Nữ	27/02/2005	THPT Chương Mỹ A	12A10	Lịch sử	Khuyến khích
561	030585	TRỊNH DIỆU LINH	Nữ	09/08/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 SỬ	Lịch sử	Khuyến khích
562	030588	LƯU THỊ HỒNG LUYẾN	Nữ	25/09/2005	THPT Trần Đăng Ninh	12A7	Lịch sử	Khuyến khích
563	030589	LÊ THỊ LƯƠNG	Nữ	07/11/2005	THPT Minh Khai	12A4	Lịch sử	Khuyến khích
564	030592	LÊ NGUYỆT MINH	Nữ	22/05/2005	THPT Chương Mỹ A	12A10	Lịch sử	Ba
565	030593	NGUYỄN CÔNG MINH	Nam	02/04/2005	THPT Minh Khai	12A6	Lịch sử	Khuyến khích
566	030594	PHẠM BÌNH MINH	Nữ	13/08/2005	THPT Mỹ Đức A	12D1	Lịch sử	Ba
567	030597	NGUYỄN HÀ MY	Nữ	25/09/2005	THPT Lê Quý Đôn-Hà Đông	12D4	Lịch sử	Khuyến khích
568	030600	ĐỖ HAI NAM	Nam	19/07/2005	THPT Quang Trung-Hà Đông	12D5	Lịch sử	Khuyến khích
569	030601	PHAN TRẦN HOÀNG NAM	Nam	16/08/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 SỬ	Lịch sử	Nhi
570	030602	NGÔ THANH NGÀ	Nữ	19/09/2005	THPT Quốc Oai	12A15	Lịch sử	Nhi
571	030605	NGUYỄN THẢO NGỌC	Nữ	12/08/2005	THPT Hoài Đức A	12D2	Lịch sử	Nhi
572	030606	TRẦN THỊ NGỌC	Nữ	18/06/2005	THPT Quốc Oai	12A6	Lịch sử	Khuyến khích
573	030608	HOÀNG THỊ THANH NHÃN	Nữ	22/04/2005	THPT Lê Quý Đôn-Hà Đông	12D1	Lịch sử	Khuyến khích
574	030611	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	Nữ	05/09/2005	THPT Thanh Oai B	12A9	Lịch sử	Nhi
575	030619	ĐÀM MINH SƠN	Nam	26/08/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 SỬ	Lịch sử	Khuyến khích
576	030622	TRẦN VIỆT THÀNH	Nam	08/12/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 SỬ	Lịch sử	Khuyến khích
577	030624	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	Nữ	11/04/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 SỬ	Lịch sử	Khuyến khích
578	030625	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	Nữ	26/09/2005	THPT Tân Dân	12A4	Lịch sử	Ba
579	030626	NGUYỄN THỊ HÀ THU	Nữ	20/08/2005	THPT Nguyễn Du-Thanh Oai	12A6	Lịch sử	Khuyến khích
580	030628	NGUYỄN THANH THU	Nữ	23/01/2005	THPT Đồng Quan	12A5	Lịch sử	Nhi
581	030633	NGUYỄN THỦY TRANG	Nữ	29/08/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 SỬ	Lịch sử	Ba
582	030637	NGUYỄN THỊ TUYẾT	Nữ	01/11/2005	THPT Mỹ Đức B	12A9	Lịch sử	Nhi
583	030639	NGUYỄN THIÊN TƯỜNG	Nam	12/10/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 SỬ	Lịch sử	Khuyến khích
584	040278	NGUYỄN HOÀNG ANH	Nam	05/11/2007	THPT Sơn Tây	10 CHUYÊN SỬ	Lịch sử	Nhi
585	040279	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	Nữ	10/01/2005	THPT Ngô Quyền-Ba Vì	12A6	Lịch sử	Ba
586	040280	NGUYỄN THỦY ANH	Nữ	20/10/2006	THPT Sơn Tây	11 CHUYÊN VĂN	Lịch sử	Ba
587	040282	VŨ VIỆT ANH	Nam	20/01/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN SỬ	Lịch sử	Khuyến khích
588	040284	NGUYỄN NGỌC ANH	Nữ	23/01/2005	THPT Quảng Oai	12A6	Lịch sử	Khuyến khích
589	040285	NGUYỄN VĂN BỘ	Nam	14/11/2005	THPT Bắc Lương Sơn	12A2	Lịch sử	Ba
590	040286	NGUYỄN HẢI CHI	Nữ	18/02/2005	THPT Thạch Thất	12A01	Lịch sử	Ba
591	040288	KHUẤT YẾN DIỆU	Nữ	21/08/2005	THPT Ngọc Tảo	12D1	Lịch sử	Khuyến khích
592	040289	ĐỖ TIẾN DUY	Nam	28/01/2005	THPT Ngô Quyền-Ba Vì	12A5	Lịch sử	Ba
593	040290	PHÙNG THỊ ANH DUYẾN	Nữ	13/02/2005	THPT Bất Bạt	12A4	Lịch sử	Khuyến khích
594	040291	NGUYỄN ĐỨC ĐẠT	Nam	28/05/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN SỬ	Lịch sử	Nhi
595	040292	CHU THỊ ĐỊNH	Nữ	30/11/2005	THPT Phùng Khắc Khoan-Thạch Thất	12A7	Lịch sử	Khuyến khích
596	040293	LÊ VIỆT PHƯỚC ĐỨC	Nam	09/07/2006	THPT Thạch Thất	11A01	Lịch sử	Khuyến khích
597	040294	ĐẶNG THƯ GIANG	Nữ	29/01/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN SỬ	Lịch sử	Nhi
598	040295	NGUYỄN THẾ HƯƠNG GIANG	Nữ	31/10/2005	THPT Tân Lập	12A1	Lịch sử	Nhi
599	040296	PHI THỊ THU HÀ	Nữ	08/11/2005	THPT Ba Vì	12A3	Lịch sử	Ba
600	040297	GIANG THỊ HẠNH	Nữ	16/01/2006	THPT Sơn Tây	11 CHUYÊN SỬ	Lịch sử	Nhi
601	040298	ĐỖ HOÀNG HIẾU	Nam	18/04/2005	THPT Hai Bà Trưng-Thạch Thất	12A5	Lịch sử	Khuyến khích

TT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	Lớp	Môn thi	Đạt giải
602	040299	NGUYỄN VY HOA	Nữ	02/11/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN VĂN	Lịch sử	Nhất
603	040301	NGUYỄN THỊ HỒNG	Nữ	28/12/2005	THPT Tùng Thiện	12A8	Lịch sử	Nhi
604	040302	LƯƠNG THỊ KIM HUỆ	Nữ	02/12/2005	Hữu Nghị T78	12A11	Lịch sử	Ba
605	040303	NGUYỄN CAO THỊ HUYỀN	Nữ	26/12/2005	THPT Phùng Khắc Khoan-Thạch Thất	12A8	Lịch sử	Nhi
606	040304	TẠ THỊ ANH HUYỀN	Nữ	02/03/2005	THPT Tùng Thiện	12A13	Lịch sử	Nhi
607	040307	PHAN PHƯƠNG KHANH	Nữ	13/12/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN SỬ	Lịch sử	Ba
608	040308	LÊ DUY KHÁNH	Nam	17/11/2005	THPT Đan Phượng	12A13	Lịch sử	Khuyến khích
609	040309	NGUYỄN THỊ LAN	Nữ	02/02/2006	THPT Sơn Tây	11 CHUYÊN SỬ	Lịch sử	Ba
610	040311	KHUẤT DUY LÂM	Nam	16/02/2006	THPT Sơn Tây	11A1	Lịch sử	Nhi
611	040312	ĐƯƠNG NGỌC KHÁNH LINH	Nữ	06/11/2006	THPT Sơn Tây	11 CHUYÊN SỬ	Lịch sử	Khuyến khích
612	040313	NGUYỄN NHẬT LINH	Nữ	24/04/2005	THPT Thạch Thất	12A01	Lịch sử	Ba
613	040315	NGUYỄN THỊ LINH	Nữ	15/03/2005	THPT Ba Vì	12A3	Lịch sử	Ba
614	040316	NGUYỄN THỊ THUY LINH	Nữ	27/10/2005	THPT Phúc Thọ	12A6	Lịch sử	Khuyến khích
615	040318	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	Nữ	27/10/2005	THPT Phúc Thọ	12A7	Lịch sử	Khuyến khích
616	040322	NGUYỄN HÀ MINH NGỌC	Nữ	22/06/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN SỬ	Lịch sử	Ba
617	040323	NGUYỄN MINH NGỌC	Nữ	28/12/2005	THPT Quảng Oai	12A8	Lịch sử	Ba
618	040324	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	Nữ	21/01/2006	THPT Minh Quang	11A1	Lịch sử	Khuyến khích
619	040325	LƯƠNG THỊ OANH	Nữ	12/12/2005	Hữu Nghị 80	12A1	Lịch sử	Khuyến khích
620	040326	ĐỖ BÍCH PHƯỢNG	Nữ	16/03/2006	THPT Sơn Tây	11 CHUYÊN SỬ	Lịch sử	Ba
621	040327	TRẦN THỊ PHƯỢNG	Nữ	04/01/2005	THPT Ngọc Tảo	12A7	Lịch sử	Khuyến khích
622	040328	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	17/12/2005	THPT Hai Bà Trưng-Thạch Thất	12A10	Lịch sử	Ba
623	040329	ĐÀO VĂN SƠN	Nam	16/02/2005	THPT Hồng Thái	12A10	Lịch sử	Khuyến khích
624	040330	TRẦN THỊ MINH TÂM	Nữ	05/05/2006	PT Dân tộc nội trú	11A1	Lịch sử	Nhi
625	040332	NGUYỄN PHÚ THẠNH	Nam	17/10/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN SỬ	Lịch sử	Nhi
626	040333	PHÙNG THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	30/01/2005	THPT Ngô Quyền-Ba Vì	12A7	Lịch sử	Khuyến khích
627	040334	NGUYỄN THỊ THANH THAM	Nữ	22/04/2005	THPT Ngọc Tảo	12D1	Lịch sử	Ba
628	040336	TRẦN THỊ THƯƠNG	Nữ	01/03/2005	THPT Đan Phượng	12A2	Lịch sử	Khuyến khích
629	040338	NGUYỄN THÚY VÂN	Nữ	04/01/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN VĂN	Lịch sử	Nhi
630	040339	NGUYỄN HÀ VY	Nữ	02/11/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN VĂN	Lịch sử	Nhi
631	010001	BÙI TRẦN THU AN	Nữ	22/03/2006	THPT Chu Văn An	11 VĂN	Ngữ văn	Khuyến khích
632	010003	BÙI PHƯƠNG ANH	Nữ	29/11/2005	THPT Chu Văn An	12 VĂN	Ngữ văn	Nhất
633	010004	ĐƯƠNG MINH ANH	Nữ	02/02/2006	THPT Chu Văn An	11 VĂN	Ngữ văn	Khuyến khích
634	010006	ĐỖ NHƯ ANH	Nữ	03/09/2005	THPT Phan Huy Chú-Đống Đa	12D4	Ngữ văn	Nhi
635	010007	HÀ MỸ ANH	Nữ	25/01/2005	THPT Trần Phú-Hoàn Kiếm	12D3	Ngữ văn	Ba
636	010008	HOÀNG TRỊNH TÚ ANH	Nữ	22/01/2005	THCS&THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm-Cầu Giấy	12CA1	Ngữ văn	Khuyến khích
637	010009	LÊ DIỆU ANH	Nữ	23/10/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 VĂN	Ngữ văn	Nhất
638	010010	LÊ MINH ANH	Nữ	23/02/2005	THCS&THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm-Cầu Giấy	12CA2	Ngữ văn	Khuyến khích
639	010011	LÊ PHƯƠNG ANH	Nữ	03/11/2006	THPT Chu Văn An	11 VĂN	Ngữ văn	Nhất
640	010013	NGUYỄN MINH ANH	Nữ	22/01/2005	THCS&THPT Lô Mô Nô Xốp	12D	Ngữ văn	Khuyến khích
641	010015	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	Nữ	03/07/2005	THPT Nguyễn Trãi-Ba Đình	12A10	Ngữ văn	Khuyến khích
642	010016	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	Nữ	19/11/2005	THPT Cao Bá Quát-Gia Lâm	12A2	Ngữ văn	Khuyến khích
643	010020	NGUYỄN THU ANH	Nữ	25/08/2005	THPT Kim Liên	12A11	Ngữ văn	Ba
644	010021	NGUYỄN TRÂM ANH	Nữ	22/08/2005	THPT Chu Văn An	12 VĂN	Ngữ văn	Ba
645	010022	PHẠM CHÂU ANH	Nữ	12/06/2005	THPT Sóc Sơn	12D1	Ngữ văn	Khuyến khích
646	010023	PHẠM HOÀNG HAI ANH	Nữ	21/02/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 VĂN	Ngữ văn	Nhất
647	010025	PHÙNG MINH ANH	Nữ	11/08/2006	THPT Chu Văn An	11 VĂN	Ngữ văn	Khuyến khích
648	010026	TRẦN PHƯƠNG ANH	Nữ	08/09/2005	THPT Nguyễn Trãi-Ba Đình	12A11	Ngữ văn	Khuyến khích
649	010027	TRẦN QUỲNH ANH	Nữ	24/01/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 VĂN	Ngữ văn	Nhất
650	010029	VŨ THỊ PHƯƠNG ANH	Nữ	05/04/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 VĂN	Ngữ văn	Nhi
651	010032	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	12/09/2005	THPT Xuân Phương	12D1	Ngữ văn	Khuyến khích
652	010033	ĐẶNG THÁI BÌNH	Nữ	18/10/2005	THPT Chu Văn An	12 VĂN	Ngữ văn	Ba
653	010034	LỤC THỊ THANH BÌNH	Nữ	22/04/2005	THPT Việt Nam-Ba Lan	12D1	Ngữ văn	Khuyến khích
654	010035	ĐẶNG MINH CHÂU	Nữ	21/09/2005	THPT Trần Phú-Hoàn Kiếm	12D4	Ngữ văn	Nhi
655	010037	HÀ BẢO CHÂU	Nữ	27/01/2005	THPT Kim Liên	12A7	Ngữ văn	Nhi
656	010038	NGUYỄN NGỌC MINH CHÂU	Nữ	16/06/2005	THPT Hoàng Cầu	12A5	Ngữ văn	Khuyến khích
657	010040	NGÔ QUỲNH CHI	Nữ	25/11/2005	THPT Chu Văn An	12 VĂN	Ngữ văn	Nhi
658	010043	THANG HOÀNG CHI	Nữ	22/02/2005	THPT Đoàn Thị Điểm	12C1	Ngữ văn	Khuyến khích
659	010045	BÙI PHƯƠNG CHINH	Nữ	02/09/2005	THCS&THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm-Cầu Giấy	12D4	Ngữ văn	Nhi
660	010047	TRẦN THỊ NGỌC DIỆP	Nữ	13/01/2005	THPT Cầu Giấy	12D4	Ngữ văn	Ba
661	010051	NGUYỄN TRƯỞNG ANH DƯƠNG	Nữ	30/03/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 VĂN	Ngữ văn	Khuyến khích
662	010052	PHAN BẠCH DƯƠNG	Nữ	04/04/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 VĂN	Ngữ văn	Nhi

TT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	Lớp	Môn thi	Đạt giải
663	010054	VŨ THỊ THỦY DƯƠNG	Nữ	10/09/2005	THPT Ngọc Hồi	12D1	Ngữ văn	Khuyến khích
664	010055	BUI MẠNH ĐỨC	Nam	27/07/2005	THPT Việt Nam-Ba Lan	12D7	Ngữ văn	Khuyến khích
665	010056	NGUYỄN MINH ĐỨC	Nam	24/08/2005	THPT Huỳnh Thúc Kháng	12A2	Ngữ văn	Khuyến khích
666	010058	LÊ HƯƠNG GIANG	Nữ	18/01/2006	THCS&THPT Newton	11A1	Ngữ văn	Ba
667	010061	NGUYỄN ĐỖ HƯƠNG GIANG	Nữ	25/01/2005	THPT Tiên Phong	12D1	Ngữ văn	Khuyến khích
668	010066	LÊ KHÁNH PHƯƠNG HÀ	Nữ	23/06/2005	THPT Khương Đình	12A3	Ngữ văn	Khuyến khích
669	010068	NGUYỄN LÂM HÀ	Nữ	10/07/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 VẦN	Ngữ văn	Khuyến khích
670	010072	ĐINH MỸ HẠNH	Nữ	03/05/2005	THPT Dương Xá	12A01	Ngữ văn	Nhi
671	010073	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	Nữ	04/09/2005	THPT Tây Hồ	12C2	Ngữ văn	Ba
672	010074	VŨ MỸ HẠNH	Nữ	09/10/2005	THPT Lê Quý Đôn-Đồng Đa	12D5	Ngữ văn	Khuyến khích
673	010077	NGUYỄN THỊ THU HẠNH	Nữ	11/09/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 VẦN	Ngữ văn	Nhi
674	010079	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	Nữ	22/10/2005	THPT Quang Minh	12A2	Ngữ văn	Khuyến khích
675	010080	LÊ THANH HIỀN	Nữ	05/08/2005	THPT Yên Hòa	12A5	Ngữ văn	Nhi
676	010082	PHẠM ĐẶNG NHẬT HOA	Nữ	12/01/2005	THPT Yên Hòa	12D7	Ngữ văn	Ba
677	010084	NGUYỄN THỊ MINH HÒA	Nữ	03/04/2005	THPT Đoàn Kết-Hai Bà Trưng	12D1	Ngữ văn	Ba
678	010085	NGUYỄN ĐỨC GIA HUY	Nam	18/07/2005	THPT Cầu Giấy	12D9	Ngữ văn	Khuyến khích
679	010086	BUI KHÁNH HUYỀN	Nữ	19/01/2005	THPT Yên Lãng	12A02	Ngữ văn	Nhi
680	010088	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	Nữ	01/09/2005	THPT Việt Đức	12D2	Ngữ văn	Ba
681	010089	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	Nữ	14/07/2005	THPT Tự Lập	12A2	Ngữ văn	Ba
682	010093	NGUYỄN LINH HƯƠNG	Nữ	25/11/2005	THPT Nhân Chính	12A12	Ngữ văn	Ba
683	010094	HÀ BAO KHANH	Nữ	27/01/2005	THPT Quang Trung-Đồng Đa	12D1	Ngữ văn	Khuyến khích
684	010095	NGUYỄN NGỌC ĐAN KHANH	Nữ	08/11/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 VẦN	Ngữ văn	Nhất
685	010097	NGUYỄN NAM KHANH	Nam	03/09/2005	THPT Xuân Đình	12D1	Ngữ văn	Ba
686	010098	LƯU MỸ MINH KHUÊ	Nữ	23/06/2006	THPT Chu Văn An	11 VẦN	Ngữ văn	Khuyến khích
687	010100	HÀNG MAI LÂM	Nữ	23/11/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 VẦN	Ngữ văn	Khuyến khích
688	010101	HOANG NHẬT LỆ	Nữ	31/03/2005	THPT Dương Xá	12D1	Ngữ văn	Nhi
689	010104	LÊ KHÁNH LINH	Nữ	10/07/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 VẦN	Ngữ văn	Ba
690	010105	LÊ NGỌC THỦY LINH	Nữ	19/10/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 VẦN	Ngữ văn	Khuyến khích
691	010106	LÊ NHẬT LINH	Nữ	06/01/2005	TH,THCS&THPT Archimedes Đông Anh	12A1	Ngữ văn	Khuyến khích
692	010107	MAI KHÁNH LINH	Nữ	27/05/2005	THPT Lê Quý Đôn-Đồng Đa	12D5	Ngữ văn	Nhi
693	010108	NGÔ DIỆU LINH	Nữ	02/02/2005	THPT Phạm Hồng Thái	12A5	Ngữ văn	Khuyến khích
694	010109	NGUYỄN BẢNG LINH	Nữ	04/02/2005	THPT Việt Đức	12A1	Ngữ văn	Khuyến khích
695	010112	NGUYỄN HẢI LINH	Nữ	28/11/2005	THPT Kim Liên	12A13	Ngữ văn	Ba
696	010113	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	11/05/2005	THPT Nguyễn Gia Thiều	12D4	Ngữ văn	Nhi
697	010114	NGUYỄN NGỌC LINH	Nữ	03/07/2005	THCS&THPT Lương Thế Vinh	12D01	Ngữ văn	Nhi
698	010117	NINH PHƯƠNG LINH	Nữ	05/06/2005	THPT Chu Văn An	12 VẦN	Ngữ văn	Khuyến khích
699	010118	PHẠM KHÁNH LINH	Nữ	03/08/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 VẦN	Ngữ văn	Nhi
700	010120	TRƯƠNG THỦY LINH	Nữ	07/03/2005	THPT Nguyễn Trãi-Ba Đình	12A6	Ngữ văn	Khuyến khích
701	010125	VŨ HIỀN LƯƠNG	Nữ	21/07/2005	THPT Trung Văn	12A3	Ngữ văn	Ba
702	010127	NGUYỄN PHƯƠNG LY	Nữ	16/07/2005	THPT Huỳnh Thúc Kháng	12A1	Ngữ văn	Khuyến khích
703	010129	NGUYỄN THỊ THU LY	Nữ	22/02/2005	THPT Kim Anh	12D1	Ngữ văn	Ba
704	010130	HOÀNG TRÚC MAI	Nữ	30/06/2005	THPT Đa Phúc	12D2	Ngữ văn	Ba
705	010131	NGUYỄN THANH MAI	Nữ	06/10/2005	THPT Liên Hà	12D1	Ngữ văn	Khuyến khích
706	010132	TRẦN PHƯƠNG MAI	Nữ	21/08/2005	THPT Nhân Chính	12A8	Ngữ văn	Nhi
707	010134	LÊ NHẬT MINH	Nam	11/10/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 VẦN	Ngữ văn	Khuyến khích
708	010135	LƯƠNG NGỌC MINH	Nữ	22/03/2005	THCS&THPT Nguyễn Siêu	12NS2	Ngữ văn	Khuyến khích
709	010136	NGUYỄN NHẬT MINH	Nữ	13/03/2005	THPT Đồng Đa	12D3	Ngữ văn	Ba
710	010137	PHẠM LÊ HỒNG MINH	Nữ	01/01/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 VẦN	Ngữ văn	Khuyến khích
711	010138	NGUYỄN TRANG MY	Nữ	09/07/2005	THPT Chu Văn An	12 VẦN	Ngữ văn	Nhi
712	010139	TRIỆU THỊ TRẢ MY	Nữ	29/03/2005	THCS&THPT Lương Thế Vinh	12D01	Ngữ văn	Nhi
713	010140	ĐINH HAI NAM	Nam	17/02/2005	THCS-THPT Trần Quốc Tuấn	12D2	Ngữ văn	Khuyến khích
714	010141	NGUYỄN THANH NGA	Nữ	04/05/2005	THPT Nguyễn Gia Thiều	12A2	Ngữ văn	Nhi
715	010142	MAI THỊ KIM NGÂN	Nữ	03/12/2005	THPT Đa Phúc	12D1	Ngữ văn	Nhi
716	010143	NGUYỄN THIÊN NGÂN	Nữ	16/08/2005	THPT Trần Hưng Đạo-Thanh Xuân	12D1	Ngữ văn	Ba
717	010146	ĐOÀI THỊ MINH NGỌC	Nữ	23/07/2005	THPT Yên Hòa	12D6	Ngữ văn	Nhi
718	010147	NGUYỄN HỒNG NGỌC	Nữ	16/08/2005	THPT Thăng Long	12A4	Ngữ văn	Khuyến khích
719	010148	PHẠM HỒNG NGỌC	Nữ	07/02/2006	THPT Chu Văn An	11 VẦN	Ngữ văn	Ba
720	010149	PHẠM KHÁNH NGỌC	Nữ	06/05/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 VẦN	Ngữ văn	Nhất
721	010150	PHẠM MINH NGỌC	Nữ	22/08/2005	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12B11	Ngữ văn	Khuyến khích
722	010151	VŨ ĐOÀN BÍCH NGỌC	Nữ	08/09/2005	THPT Văn Nội	12C	Ngữ văn	Khuyến khích
723	010152	NGUYỄN THẢO NGUYỄN	Nữ	16/02/2005	THPT Chu Văn An	12 VẦN	Ngữ văn	Khuyến khích

TT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	Lớp	Môn thi	Đạt giải
724	010153	TRẦN THỊ THẢO NGUYỄN	Nữ	07/03/2005	THPT Thạch Bàn	12A11	Ngữ văn	Ba
725	010158	NGUYỄN LAN NHI	Nữ	27/01/2005	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12B13	Ngữ văn	Nhi
726	010159	NGUYỄN LINH NHI	Nữ	20/10/2005	THPT Trần Phú-Hoàn Kiếm	12D10	Ngữ văn	Khuyến khích
727	010160	PHẠM HOÀNG HIỀN NHI	Nữ	10/03/2005	THPT Chu Văn An	12 VẦN	Ngữ văn	Khuyến khích
728	010162	PHÙNG YÊN NHI	Nữ	28/09/2005	THPT Quang Trung-Đống Đa	12D1	Ngữ văn	Ba
729	010164	BUI MAI PHƯƠNG	Nữ	30/03/2005	THPT Chu Văn An	12 VẦN	Ngữ văn	Nhất
730	010165	LÊ THU PHƯƠNG	Nữ	09/10/2005	THPT Bắc Thăng Long	12D1	Ngữ văn	Khuyến khích
731	010169	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	Nữ	26/03/2005	THPT Yên Lãng	12A01	Ngữ văn	Khuyến khích
732	010171	ĐINH MINH TÂM	Nữ	07/08/2005	THPT Chu Văn An	12 VẦN	Ngữ văn	Nhi
733	010172	NGUYỄN HẠNH TÂM	Nữ	30/01/2005	THPT Trần Nhân Tông	12A6	Ngữ văn	Khuyến khích
734	010174	NGUYỄN ĐAN THANH	Nữ	15/09/2006	THPT Chu Văn An	11 VẦN	Ngữ văn	Ba
735	010175	NGUYỄN PHƯƠNG THANH	Nữ	23/09/2005	THPT Việt Đức	12D2	Ngữ văn	Nhi
736	010177	ĐINH PHƯƠNG THAO	Nữ	27/03/2005	THPT Thăng Long	12D1	Ngữ văn	Khuyến khích
737	010179	NGUYỄN PHƯƠNG THAO	Nữ	11/02/2006	THPT Chu Văn An	11 VẦN	Ngữ văn	Khuyến khích
738	010181	NGUYỄN THU THAO	Nữ	30/12/2005	THPT Trần Nhân Tông	12A12	Ngữ văn	Khuyến khích
739	010184	LÊ SONG THU	Nữ	06/05/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 VẦN	Ngữ văn	Nhi
740	010186	NGUYỄN LINH THU	Nữ	20/03/2005	THPT Liên Hà	12D1	Ngữ văn	Khuyến khích
741	010188	TRẦN MINH THU	Nữ	09/04/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 VẦN	Ngữ văn	Nhất
742	010189	CHU LINH TRANG	Nữ	18/03/2005	THPT Chu Văn An	12 VẦN	Ngữ văn	Nhi
743	010190	ĐỖ THỊ THỦY TRANG	Nữ	15/05/2005	THPT Cổ Loa	12A6	Ngữ văn	Khuyến khích
744	010191	HÀ MINH TRANG	Nữ	24/10/2005	THPT Thượng Cát	12A1	Ngữ văn	Khuyến khích
745	010192	HOÀNG NGỌC TRANG	Nữ	29/08/2005	THPT Việt Nam-Ba Lan	12D1	Ngữ văn	Khuyến khích
746	010193	LÊ THU TRANG	Nữ	26/10/2005	THPT Sóc Sơn	12D1	Ngữ văn	Khuyến khích
747	010194	NGUYỄN THỊ MAI TRANG	Nữ	16/04/2005	THPT Tây Hồ	12C2	Ngữ văn	Khuyến khích
748	010195	NGUYỄN THỊ NGỌC TRANG	Nữ	02/12/2005	THPT Nguyễn Quốc Trinh	12D1	Ngữ văn	Khuyến khích
749	010197	PHẠM THUY TRANG	Nữ	13/04/2005	THPT Liên Hà	12D1	Ngữ văn	Nhi
750	010199	VŨ HÀ TRANG	Nữ	27/08/2005	THPT Yên Viên	12D1	Ngữ văn	Khuyến khích
751	010200	VŨ HUYỀN TRANG	Nữ	03/04/2005	THPT Minh Phú	12M	Ngữ văn	Khuyến khích
752	010201	NGUYỄN HƯƠNG TRÀ	Nữ	16/02/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 VẦN	Ngữ văn	Khuyến khích
753	010202	TRƯƠNG HỒNG TRÀ	Nữ	30/05/2005	THPT Cổ Loa	12A6	Ngữ văn	Nhi
754	010203	HÀ THỊ THANH TÚ	Nữ	31/01/2005	THPT Phan Huy Chú-Đống Đa	12D1	Ngữ văn	Nhi
755	010206	HOÀNG PHƯƠNG UYÊN	Nữ	23/10/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 VẦN	Ngữ văn	Nhi
756	010207	TRẦN KHÁNH VÂN	Nữ	08/10/2005	THPT Xuân Đình	12D2	Ngữ văn	Khuyến khích
757	010209	NGUYỄN HÀ VY	Nữ	11/10/2005	THPT Chu Văn An	12 VẦN	Ngữ văn	Nhi
758	010210	NGUYỄN THẢO VY	Nữ	27/10/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 VẦN	Ngữ văn	Nhi
759	030001	LÊ THANH HOÀNG AN	Nữ	06/12/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 VẦN	Ngữ văn	Nhi
760	030002	NGUYỄN THU AN	Nữ	29/09/2005	THPT Lưu Hoàng	12A1	Ngữ văn	Khuyến khích
761	030003	BUI THỊ VÂN ANH	Nữ	11/08/2005	THPT Phú Xuyên B	12A1	Ngữ văn	Ba
762	030004	NGUYỄN DUY VIỆT ANH	Nam	09/03/2005	THPT Vạn Xuân-Hoài Đức	12D3	Ngữ văn	Khuyến khích
763	030005	NGUYỄN HÀ ANH	Nữ	05/07/2005	THPT Thanh Oai B	12A10	Ngữ văn	Nhi
764	030006	NGUYỄN MINH ANH	Nữ	02/12/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 VẦN	Ngữ văn	Ba
765	030008	NGUYỄN QUỲNH ANH	Nữ	01/12/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 VẦN	Ngữ văn	Nhi
766	030010	NGUYỄN THỊ LAN ANH	Nữ	25/03/2005	THPT Mỹ Đức A	12D1	Ngữ văn	Nhi
767	030011	NGUYỄN THỊ MAI ANH	Nữ	17/01/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 VẦN	Ngữ văn	Nhi
768	030013	NGUYỄN TRÚC MAI ANH	Nữ	31/03/2005	THPT Ban Mai	12I	Ngữ văn	Khuyến khích
769	030016	PHẠM NGỌC QUỲNH ANH	Nữ	12/04/2005	THPT Phú Xuyên A	12A1	Ngữ văn	Nhi
770	030018	TẠ PHƯƠNG ANH	Nữ	22/07/2005	THPT Thanh Oai B	12A9	Ngữ văn	Nhi
771	030020	VŨ NGỌC ANH	Nữ	21/01/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 VẦN	Ngữ văn	Khuyến khích
772	030022	ĐINH THỊ NGỌC ANH	Nữ	09/03/2005	THPT Mỹ Đức B	12A9	Ngữ văn	Khuyến khích
773	030023	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	Nữ	28/05/2005	THPT Quốc Oai	12A15	Ngữ văn	Nhi
774	030026	NGUYỄN PHƯƠNG CHI	Nữ	21/02/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 VẦN	Ngữ văn	Nhi
775	030027	NGUYỄN QUỲNH CHI	Nữ	28/06/2005	THPT Xuân Mai	12A6	Ngữ văn	Khuyến khích
776	030028	NGUYỄN THỊ KIM CHI	Nữ	29/09/2005	THPT Văn Táo	12D1	Ngữ văn	Ba
777	030031	NGUYỄN PHƯƠNG DUNG	Nữ	26/09/2005	THPT Quốc Oai	12A14	Ngữ văn	Khuyến khích
778	030033	TẠ THỊ HẢO	Nữ	13/08/2005	THPT Đại Cường	12A2	Ngữ văn	Khuyến khích
779	030034	HÀ HIỀN HẬU	Nữ	29/06/2005	THPT Tân Dân	12A4	Ngữ văn	Khuyến khích
780	030035	ĐỖ VĂN HIẾU	Nam	05/11/2005	THPT Chương Mỹ A	12A11	Ngữ văn	Khuyến khích
781	030037	NGUYỄN THỊ THU HIẾN	Nữ	06/06/2005	THPT Mỹ Đức A	12D5	Ngữ văn	Ba
782	030039	LƯU THỊ MAI HOA	Nữ	28/04/2005	THPT Ứng Hòa B	12A3	Ngữ văn	Khuyến khích
783	030040	PHAN THỊ HOA	Nữ	22/03/2005	THPT Xuân Mai	12D7	Ngữ văn	Ba
784	030045	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	Nữ	19/09/2005	THPT Văn Táo	12ED	Ngữ văn	Ba

TT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	Lớp	Môn thi	Đạt giải
785	030048	BẠCH THỊ THUY LINH	Nữ	06/07/2005	THPT Hợp Thanh	12A5	Ngữ văn	Khuyến khích
786	030049	CẦN KHÁNH LINH	Nữ	24/10/2005	THPT Hoài Đức A	12A5	Ngữ văn	Khuyến khích
787	030050	ĐÀO NGỌC LINH	Nữ	20/10/2005	THPT Vạn Xuân-Hoài Đức	12D1	Ngữ văn	Khuyến khích
788	030051	ĐẶNG THUY LINH	Nữ	23/01/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 VẦN	Ngữ văn	Nhi
789	030052	ĐỖ KHÁNH LINH	Nữ	25/01/2005	THPT Hoài Đức B	12A9	Ngữ văn	Khuyến khích
790	030053	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	31/03/2005	THPT Quang Trung-Hà Đông	12D6	Ngữ văn	Khuyến khích
791	030055	NGUYỄN THẢO LINH	Nữ	20/10/2005	THPT Mỹ Đức B	12A1	Ngữ văn	Khuyến khích
792	030056	NGUYỄN THỊ HÀ LINH	Nữ	06/06/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 VẦN	Ngữ văn	Ba
793	030057	PHI MAI LINH	Nữ	29/08/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 VẦN	Ngữ văn	Ba
794	030058	PHÙNG THỊ THUY LINH	Nữ	22/02/2005	THPT Hoài Đức B	12A8	Ngữ văn	Nhi
795	030059	TẠ PHƯƠNG LINH	Nữ	30/07/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 VẦN	Ngữ văn	Khuyến khích
796	030061	BUI VŨ GIA LONG	Nam	16/09/2005	THPT Tô Hiệu-Thường Tín	12A2	Ngữ văn	Nhất
797	030062	LÊ VŨ KHÁNH LY	Nữ	17/06/2005	THPT Lê Quý Đôn-Hà Đông	12D4	Ngữ văn	Khuyến khích
798	030063	NGUYỄN KIỀU HƯƠNG LY	Nữ	27/06/2005	THPT Quốc Oai	12A15	Ngữ văn	Khuyến khích
799	030064	NGUYỄN NGỌC LƯU LY	Nữ	06/09/2005	THPT Lê Quý Đôn-Hà Đông	12D2	Ngữ văn	Nhi
800	030065	PHẠM KHÁNH LY	Nữ	14/04/2005	THPT Thanh Oai A	12A7	Ngữ văn	Khuyến khích
801	030066	TRẦN THỊ CẨM LY	Nữ	01/08/2005	THPT Hợp Thanh	12A5	Ngữ văn	Khuyến khích
802	030070	HOÀNG THIÊN MỸ	Nữ	06/05/2005	THPT Lê Lợi	12A6	Ngữ văn	Khuyến khích
803	030072	NGUYỄN THỊ KHÁNH NGỌC	Nữ	09/11/2005	THPT Trần Đăng Ninh	12A8	Ngữ văn	Khuyến khích
804	030073	NGUYỄN THỊ THUY NGỌC	Nữ	17/10/2005	THPT Phan Huy Chú-Quốc Oai	12D4	Ngữ văn	Nhi
805	030074	TRẦN MINH NGUYỆT	Nữ	13/10/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 VẦN	Ngữ văn	Khuyến khích
806	030077	NGUYỄN THỊ HỒNG NHƯ	Nữ	02/11/2005	THPT Mỹ Đức C	12A5	Ngữ văn	Ba
807	030081	LÊ THỊ HỒNG PHƯƠNG	Nữ	16/08/2005	THPT Chương Mỹ B	12A2	Ngữ văn	Ba
808	030085	VÕ THU THANH	Nữ	11/03/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 VẦN	Ngữ văn	Khuyến khích
809	030086	HOÀNG THANH THAO	Nữ	19/04/2005	THPT Lê Lợi	12A8	Ngữ văn	Ba
810	030087	LÊ PHƯƠNG THAO	Nữ	12/09/2005	THPT Lý Tử Tấn	12A2	Ngữ văn	Khuyến khích
811	030089	NGUYỄN THANH THAO	Nữ	02/04/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 VẦN	Ngữ văn	Nhất
812	030090	NGUYỄN THANH THAO	Nữ	22/08/2005	THPT Thường Tín	12A2	Ngữ văn	Nhi
813	030092	TRẦN THANH THẢO	Nữ	08/11/2005	THPT Mỹ Đức A	12D3	Ngữ văn	Ba
814	030095	NGUYỄN HÀ THU	Nữ	17/02/2005	THPT Hoài Đức A	12D1	Ngữ văn	Nhi
815	030097	LÊ NGỌC THUY	Nữ	25/01/2005	THPT Nguyễn Trãi-Thường Tín	12D1	Ngữ văn	Khuyến khích
816	030099	ĐỖ HUYỀN MINH TRANG	Nữ	01/06/2005	THPT Quang Trung-Hà Đông	12D1	Ngữ văn	Khuyến khích
817	030100	LÊ NGỎ THUY TRANG	Nữ	08/09/2005	THPT Đồng Quan	12A10	Ngữ văn	Khuyến khích
818	030101	LƯƠNG THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	07/01/2005	THPT Chương Mỹ A	12A10	Ngữ văn	Khuyến khích
819	030102	NGUYỄN QUỲNH TRANG	Nữ	20/01/2005	THPT Minh Khai	12A4	Ngữ văn	Khuyến khích
820	030103	NGUYỄN THỊ DIỆU TRANG	Nữ	14/07/2005	THPT Nguyễn Du-Thanh Oai	12A7	Ngữ văn	Nhi
821	030105	TRỊNH LOAN TRANG	Nữ	15/07/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 VẦN	Ngữ văn	Khuyến khích
822	030106	NGUYỄN NGỌC BAO TRÂM	Nữ	22/07/2005	THPT Lê Quý Đôn-Hà Đông	12D2	Ngữ văn	Nhi
823	030107	KIỀU HOÀNG VIỆT TRINH	Nữ	27/06/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 VẦN	Ngữ văn	Nhi
824	030109	NGUYỄN THỊ THANH TÚ	Nữ	19/12/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 VẦN	Ngữ văn	Khuyến khích
825	040001	ĐỖ PHƯƠNG ANH	Nữ	05/07/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN VĂN	Ngữ văn	Nhi
826	040003	TRẦN NGUYỆT ANH	Nữ	30/04/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN VĂN	Ngữ văn	Khuyến khích
827	040008	ĐOÀN VĂN CƯỜNG	Nam	20/04/2005	THPT Văn Cốc	12A3	Ngữ văn	Nhi
828	040010	TRẦN THỊ NGỌC HÂN	Nữ	23/12/2005	THPT Ngọc Tảo	12D1	Ngữ văn	Nhi
829	040011	NGUYỄN THỊ HIỀN	Nữ	07/04/2005	Hữu Nghị 80	12A7	Ngữ văn	Khuyến khích
830	040012	NGUYỄN THỊ MAI HOA	Nữ	28/11/2005	THPT Ngọc Tảo	12D1	Ngữ văn	Khuyến khích
831	040013	TRẦN THỊ KIM HUỆ	Nữ	07/04/2005	THPT Ba Vì	12A4	Ngữ văn	Ba
832	040014	PHÙNG THU HUYỀN	Nữ	09/01/2006	THPT Minh Quang	11A3	Ngữ văn	Khuyến khích
833	040015	TRẦN LÊ KHÁNH HUYỀN	Nữ	12/12/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN VĂN	Ngữ văn	Khuyến khích
834	040016	HOÀNG THANH HƯƠNG	Nữ	07/08/2006	THPT Sơn Tây	11A2	Ngữ văn	Nhi
835	040019	CHU THỊ THUY LINH	Nữ	28/07/2005	THPT Lương Thế Vinh-Ba Vì	12A1	Ngữ văn	Khuyến khích
836	040020	NGUYỄN DIỆU LINH	Nữ	11/07/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN VĂN	Ngữ văn	Khuyến khích
837	040021	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	19/05/2005	THPT Sơn Tây	12A4	Ngữ văn	Khuyến khích
838	040025	BUI NGUYỄN HƯƠNG LY	Nữ	08/05/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN VĂN	Ngữ văn	Ba
839	040027	NGUYỄN PHAM NGUYỆT MINH	Nữ	26/03/2005	THPT Tùng Thiện	12A1	Ngữ văn	Khuyến khích
840	040029	NGUYỄN TRÂM MY	Nữ	05/06/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN VĂN	Ngữ văn	Ba
841	040032	KHUƠNG HẰNG NGA	Nữ	06/12/2005	THPT Bất Bạt	12A1	Ngữ văn	Khuyến khích
842	040033	ĐẶNG THỊ NGỌC	Nữ	29/01/2005	THPT Quảng Oai	12A12	Ngữ văn	Ba
843	040035	LÊ HỒNG NGỌC	Nữ	23/11/2005	THPT Đan Phượng	12A1	Ngữ văn	Khuyến khích
844	040036	HỨA THỊ NGỌC NHI	Nữ	25/06/2005	THPT Ngô Quyền-Ba Vì	12A2	Ngữ văn	Ba
845	040040	NGUYỄN THU PHƯƠNG	Nữ	15/06/2005	THPT Thạch Thất	12A07	Ngữ văn	Khuyến khích

TT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	Lớp	Môn thi	Đạt giải
846	040042	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	Nữ	14/09/2005	THPT Thạch Thất	12A04	Ngữ văn	Khuyến khích
847	040043	ĐINH THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	07/11/2005	THPT FPT	12A2	Ngữ văn	Khuyến khích
848	040044	ĐỖ HÀ THU	Nữ	06/05/2006	THPT Sơn Tây	11 CHUYÊN VĂN	Ngữ văn	Nhi
849	040045	KIỀU THỊ HOÀI THU	Nữ	26/09/2005	THPT Phúc Thọ	12A1	Ngữ văn	Khuyến khích
850	040051	CHU MINH HUYỀN TRÂM	Nữ	17/06/2005	THPT Quảng Oai	12A6	Ngữ văn	Ba
851	040052	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	Nữ	09/12/2006	THPT Đan Phượng	11A1	Ngữ văn	Khuyến khích
852	040054	HOÀNG TRẦN YẾN VI	Nữ	12/02/2005	THPT Ngọc Tảo	12D1	Ngữ văn	Khuyến khích
853	010780	TRẦN KHOA AN	Nam	20/11/2005	THPT Cầu Giấy	12D3	Sinh học	Khuyến khích
854	010783	ĐẶNG TUẤN ANH	Nam	26/06/2006	THPT Chu Văn An	11 SINH	Sinh học	Nhất
855	010785	LÊ QUỐC ANH	Nam	24/09/2005	THPT Trung Giã	12A1	Sinh học	Nhi
856	010789	NGUYỄN MAI ANH	Nữ	30/07/2005	THPT Yên Hòa	12A5	Sinh học	Nhi
857	010790	NGUYỄN MINH ANH	Nữ	05/09/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 SINH	Sinh học	Nhất
858	010791	NGUYỄN MINH ANH	Nữ	06/02/2005	THPT Chu Văn An	12 SINH	Sinh học	Nhi
859	010792	NGUYỄN THỊ MINH ANH	Nữ	28/09/2005	THPT Xuân Giang	12A	Sinh học	Ba
860	010793	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	Nữ	03/11/2005	THPT Đa Phúc	12A1	Sinh học	Khuyến khích
861	010794	PHẠM HƯƠNG QUỲNH ANH	Nữ	10/08/2005	THPT Chu Văn An	12 SINH	Sinh học	Nhi
862	010795	TRẦN HOÀI ANH	Nữ	04/04/2005	THPT Đa Phúc	12A1	Sinh học	Ba
863	010796	TRẦN THỊ MINH ANH	Nữ	01/06/2005	THPT Chu Văn An	12 SINH	Sinh học	Nhi
864	010798	VŨ THỊ TUYẾT ANH	Nữ	13/12/2005	THPT Liên Hà	12A1	Sinh học	Khuyến khích
865	010800	NGUYỄN NGỌC ANH	Nữ	12/11/2005	THPT Mê Linh	12A01	Sinh học	Khuyến khích
866	010801	NGUYỄN ĐỨC GIA BAO	Nam	10/06/2006	THPT Lê Quý Đôn-Đống Đa	11A5	Sinh học	Khuyến khích
867	010802	NGÔ THỊ HỒNG BÍCH	Nữ	02/03/2005	THPT Việt Đức	12A1	Sinh học	Khuyến khích
868	010803	VŨ THANH BÌNH	Nữ	17/06/2006	THPT Chu Văn An	11 SINH	Sinh học	Nhi
869	010804	BUI MINH CHÂU	Nữ	22/06/2006	THPT Chu Văn An	11 SINH	Sinh học	Nhi
870	010805	ĐÀM MINH CHÂU	Nữ	14/03/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 SINH	Sinh học	Nhi
871	010806	ĐÀM MINH NGUYỄN CHÂU	Nữ	12/01/2005	THPT Chu Văn An	12 SINH	Sinh học	Ba
872	010807	CẦN KHÁNH CHI	Nữ	26/10/2006	THPT Chu Văn An	11 SINH	Sinh học	Nhi
873	010809	NGUYỄN LINH CHI	Nữ	19/02/2005	THPT Kim Liên	12A2	Sinh học	Ba
874	010810	NGUYỄN LINH CHI	Nữ	27/11/2005	THPT Chu Văn An	12 SINH	Sinh học	Khuyến khích
875	010812	BUI CHU CÔNG	Nam	14/12/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 SINH	Sinh học	Nhi
876	010814	NGÔ THUY DUNG	Nữ	10/07/2005	THPT Thăng Long	12A4	Sinh học	Ba
877	010816	TRẦN HẠNH DUNG	Nữ	16/10/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 SINH	Sinh học	Nhi
878	010817	NGUYỄN ĐỨC DUY	Nam	28/05/2005	THPT Trần Nhân Tông	12A5	Sinh học	Khuyến khích
879	010819	CAO MỸ DUYỀN	Nữ	05/01/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 SINH	Sinh học	Nhi
880	010823	QUÁCH QUANG ĐẠT	Nam	19/11/2005	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12A1	Sinh học	Nhi
881	010824	BUI QUANG ĐỨC	Nam	29/12/2005	THPT Kim Liên	12A1	Sinh học	Nhi
882	010825	ĐỖ MINH ĐỨC	Nam	03/12/2005	THCS&THPT Lương Thế Vinh	12A0	Sinh học	Khuyến khích
883	010826	HÀ TRỊNH ANH ĐỨC	Nam	30/06/2007	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	10 SINH	Sinh học	Nhi
884	010827	NGUYỄN ANH ĐỨC	Nam	01/11/2005	THPT Nguyễn Gia Thiều	12A4	Sinh học	Nhi
885	010831	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	Nam	23/10/2005	THPT Yên Viên	12A3	Sinh học	Khuyến khích
886	010832	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	Nam	09/05/2005	THPT Dương Xá	12A01	Sinh học	Nhi
887	010834	BUI XUÂN HOÀNG HÀ	Nam	09/12/2005	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12A1	Sinh học	Khuyến khích
888	010837	DƯƠNG TRUNG HIỀU	Nam	23/08/2005	THPT Phạm Hồng Thái	12A3	Sinh học	Khuyến khích
889	010840	PHÙNG THANH HIỀN	Nữ	05/04/2005	THPT Nguyễn Văn Cừ	12A1	Sinh học	Khuyến khích
890	010841	TRỊNH MINH HIỀN	Nữ	17/01/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 SINH	Sinh học	Nhi
891	010842	NGUYỄN NGỌC HIỀN	Nam	11/10/2005	THPT Chu Văn An	12 SINH	Sinh học	Nhi
892	010847	NGUYỄN LAN HƯƠNG	Nữ	14/06/2005	THPT Lê Quý Đôn-Đống Đa	12D1	Sinh học	Khuyến khích
893	010848	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	Nữ	24/02/2005	THPT Trung Giã	12A1	Sinh học	Nhi
894	010849	KHÔNG MẠNH KHANG	Nam	02/01/2005	THPT Chu Văn An	12 SINH	Sinh học	Nhất
895	010850	NGUYỄN AN KHANH	Nữ	26/08/2005	THPT Chu Văn An	12 SINH	Sinh học	Nhất
896	010852	NGUYỄN GIA KHÁNH	Nam	24/01/2006	THPT Chu Văn An	11 SINH	Sinh học	Nhi
897	010856	NGUYỄN KHOA LÂM	Nam	24/10/2005	THPT Đoàn Kết-Hải Bà Trưng	12A1	Sinh học	Nhi
898	010859	ĐOÀN TRẦN YẾN LINH	Nữ	25/09/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 SINH	Sinh học	Nhất
899	010860	HOÀNG KHÁNH LINH	Nữ	19/10/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 SINH	Sinh học	Khuyến khích
900	010861	HOÀNG KHÁNH LINH	Nữ	02/09/2005	THPT Cao Bá Quát-Gia Lâm	12A2	Sinh học	Ba
901	010862	LÊ THỊ HUYỀN LINH	Nữ	08/11/2005	THPT Ngô Thi Nhậm	12A1	Sinh học	Ba
902	010864	LƯU KHÁNH LINH	Nữ	15/03/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 SINH	Sinh học	Nhất
903	010866	PHẠM BẢNG LINH	Nữ	27/04/2005	THPT Chu Văn An	12 SINH	Sinh học	Ba
904	010867	PHI NGỌC KHÁNH LINH	Nữ	26/12/2006	THPT Chu Văn An	11 SINH	Sinh học	Ba
905	010868	TRẦN HOÀNG KHÁNH LINH	Nữ	14/11/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 SINH	Sinh học	Nhi
906	010869	TRẦN MAI LINH	Nữ	12/12/2005	THPT Kim Liên	12A3	Sinh học	Ba

TT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	Lớp	Môn thi	Đạt giải
907	010870	TRẦN MAI LINH	Nữ	30/04/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 SINH	Sinh học	Nhi
908	010871	TRINH KHÁNH LINH	Nữ	25/09/2005	THPT Nguyễn Gia Thiều	12A4	Sinh học	Nhi
909	010874	NGUYỄN ANH LONG	Nam	19/03/2005	THPT Phan Đình Phùng	12A3	Sinh học	Khuyến khích
910	010876	NGUYỄN THANH LƯƠNG	Nữ	11/01/2005	THPT Ngô Thì Nhậm	12A1	Sinh học	Khuyến khích
911	010878	NGUYỄN THỊ DIỆU LY	Nữ	24/06/2005	THPT Nguyễn Quốc Trinh	12A1	Sinh học	Khuyến khích
912	010881	NGUYỄN NGỌC MAI	Nữ	18/04/2005	THPT Dương Xá	12A01	Sinh học	Ba
913	010882	NGUYỄN THỊ XUÂN MAI	Nữ	11/03/2006	THPT Chu Văn An	11 SINH	Sinh học	Ba
914	010883	TRINH NINH NGỌC MAI	Nữ	04/02/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 SINH	Sinh học	Nhi
915	010884	BUI NGUYỄN MINH	Nam	04/04/2007	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	10 SINH	Sinh học	Ba
916	010886	LÊ THU MINH	Nữ	06/04/2005	THPT Chu Văn An	12 SINH	Sinh học	Nhi
917	010887	NGUYỄN HOÀNG MINH	Nam	07/02/2006	THPT Quang Trung-Đồng Đa	11A6	Sinh học	Nhi
918	010890	NGUYỄN QUỲNH NGA	Nữ	25/05/2005	THPT Xuân Phương	12A3	Sinh học	Ba
919	010891	NGUYỄN THỊ NGÀ	Nữ	17/02/2005	THPT Xuân Giang	12A	Sinh học	Khuyến khích
920	010892	NGUYỄN KIM NGÂN	Nữ	01/01/2006	THPT Chu Văn An	11 SINH	Sinh học	Khuyến khích
921	010893	NGUYỄN LÊ NGÂN	Nữ	03/02/2005	THPT Trần Nhân Tông	12A5	Sinh học	Ba
922	010894	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG NGÂN	Nữ	01/09/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 SINH	Sinh học	Nhi
923	010896	BUI HOÀNG KHÁNH NGỌC	Nữ	31/08/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 SINH	Sinh học	Khuyến khích
924	010897	LÊ ANH NGỌC	Nữ	15/11/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 SINH	Sinh học	Nhi
925	010902	PHAN THỊ BÍCH NGỌC	Nữ	17/03/2005	THPT Đa Phúc	12A1	Sinh học	Khuyến khích
926	010904	NGUYỄN THAO NGUYỄN	Nữ	31/10/2005	THPT Chu Văn An	12 SINH	Sinh học	Ba
927	010906	PHẠM TUẤN NHÂN	Nam	02/06/2006	THPT Quang Trung-Đồng Đa	11A2	Sinh học	Ba
928	010907	NGUYỄN PHÚ NHẬT	Nam	06/04/2005	THPT Chu Văn An	12 SINH	Sinh học	Khuyến khích
929	010912	NGUYỄN HIẾU PHONG	Nam	06/12/2005	THPT Ngọc Hồi	12A1	Sinh học	Khuyến khích
930	010915	NGUYỄN VŨ HOÀNG PHƯƠNG	Nữ	28/10/2005	THPT Thăng Long	12A4	Sinh học	Khuyến khích
931	010917	VŨ NGỌC SINH	Nữ	16/02/2005	THPT Cao Bá Quát-Gia Lâm	12A2	Sinh học	Nhi
932	010918	ĐỖ BẢO SƠN	Nam	18/04/2005	THPT Lý Thường Kiệt	12A2	Sinh học	Nhi
933	010919	LÊ ANH SƠN	Nam	23/04/2005	THPT Yên Hòa	12A3	Sinh học	Nhi
934	010921	ĐẶNG THỊ THANH THANH	Nữ	17/03/2005	THPT Nguyễn Văn Cừ	12A1	Sinh học	Khuyến khích
935	010922	NGUYỄN ANH THAI	Nam	07/11/2006	THPT Lê Quý Đôn-Đồng Đa	11A6	Sinh học	Nhi
936	010923	BUI THANH THAO	Nữ	24/01/2005	THPT Cồ Loa	12A1	Sinh học	Ba
937	010924	NGUYỄN PHƯƠNG THAO	Nữ	16/03/2005	THPT Xuân Đình	12A4	Sinh học	Khuyến khích
938	010925	PHẠM PHƯƠNG THAO	Nữ	08/02/2005	THPT Thạch Bàn	12A2	Sinh học	Khuyến khích
939	010926	TRẦN THU THẢO	Nữ	15/02/2006	THPT Chu Văn An	11 SINH	Sinh học	Nhi
940	010929	HOÀNG MINH THO	Nữ	14/12/2005	THPT Nhân Chính	12A1	Sinh học	Khuyến khích
941	010933	PHẠM TRUNG THỰC	Nam	12/01/2006	THPT Xuân Phương	11A4	Sinh học	Khuyến khích
942	010934	NGUYỄN MINH THU	Nữ	22/12/2005	THPT Phan Đình Phùng	12A4	Sinh học	Ba
943	010942	TRẦN MINH TRANG	Nữ	15/01/2006	THPT Chu Văn An	11 SINH	Sinh học	Nhi
944	010943	TRIỆU THU TRANG	Nữ	13/03/2005	THPT Trần Nhân Tông	12A8	Sinh học	Nhi
945	010944	VŨ HUYỀN TRANG	Nữ	05/04/2005	THPT Yên Hòa	12A6	Sinh học	Nhi
946	010945	VŨ THỦY TRANG	Nữ	17/10/2005	THPT Nguyễn Gia Thiều	12A2	Sinh học	Khuyến khích
947	010946	LƯƠNG BẢO TRẦN	Nữ	06/09/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 SINH	Sinh học	Khuyến khích
948	010947	NGUYỄN TUYẾT TRINH	Nữ	22/08/2005	THPT Nguyễn Trãi-Ba Đình	12A2	Sinh học	Ba
949	010949	ĐẶNG HOÀNG TÚ	Nam	26/04/2005	THPT Việt Nam-Ba Lan	12A1	Sinh học	Nhi
950	010952	VŨ PHẠM MỸ UYÊN	Nữ	02/11/2005	THPT Việt Nam-Ba Lan	12A3	Sinh học	Ba
951	010954	LÊ THỊ THAO VI	Nữ	06/01/2005	THPT Liên Hà	12A1.1	Sinh học	Khuyến khích
952	010955	DƯƠNG THAO VY	Nữ	08/09/2005	THPT Việt Nam-Ba Lan	12A1	Sinh học	Nhi
953	010956	HUỲNH THỊ NGỌC YẾN	Nữ	13/09/2005	THPT Liên Hà	12A2	Sinh học	Khuyến khích
954	030427	LÀ THANH AN	Nữ	13/03/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 SINH	Sinh học	Nhi
955	030429	ĐÀO NGỌC ANH	Nữ	20/12/2005	THPT Phú Xuyên B	12A2	Sinh học	Khuyến khích
956	030430	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG ANH	Nữ	07/09/2005	THPT Xuân Mai	12A1	Sinh học	Ba
957	030437	TÔ VIỆT ANH	Nam	17/12/2005	THPT Chương Mỹ A	12A3	Sinh học	Khuyến khích
958	030438	NGUYỄN KIM ANH	Nữ	01/06/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 SINH	Sinh học	Ba
959	030441	NGUYỄN PHÚC THIÊN AN	Nam	15/01/2005	THPT Đồng Quan	12A1	Sinh học	Nhi
960	030447	TRẦN VĂN CÔNG	Nam	12/09/2005	THPT Trần Đăng Ninh	12A1	Sinh học	Khuyến khích
961	030448	LÊ THỊ BÍCH DIỆP	Nữ	28/01/2005	THPT Nguyễn Du-Thanh Oai	12A1	Sinh học	Khuyến khích
962	030449	TẠ VĂN DUY	Nam	03/04/2005	THPT Tô Hiệu-Thường Tín	12A1	Sinh học	Khuyến khích
963	030450	TRẦN VĂN DUY	Nam	31/10/2005	THPT Xuân Mai	12A2	Sinh học	Khuyến khích
964	030453	NGUYỄN ANH DƯƠNG	Nam	02/02/2005	THPT Thường Tín	12A1	Sinh học	Nhi
965	030455	NGUYỄN ĐOÀN TÂY ĐỖ	Nam	28/05/2005	THPT Thường Tín	12A3	Sinh học	Ba
966	030457	LÊ THỊ THANH HÀ	Nữ	09/04/2005	THPT Ứng Hòa A	12A1	Sinh học	Khuyến khích
967	030458	NGUYỄN THỊ HÀ	Nữ	24/04/2005	THPT Minh Khai	12A4	Sinh học	Ba

TT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	Lớp	Môn thi	Đạt giải
968	030460	NGUYỄN THỊ NGỌC HAO	Nữ	20/11/2005	THPT Đại Cường	12A2	Sinh học	Ba
969	030462	NGUYỄN ĐÌNH HOÀN	Nam	30/05/2005	THPT Phú Xuyên A	12A3	Sinh học	Ba
970	030468	NGUYỄN THỊ KHANH HUỖN	Nữ	03/05/2005	THPT Quốc Oai	12A2	Sinh học	Ba
971	030469	CAO THANH HÙNG	Nam	08/09/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 SINH	Sinh học	Khuyến khích
972	030471	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	Nữ	03/09/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 SINH	Sinh học	Ba
973	030478	NGUYỄN THỊ KHANH LINH	Nữ	04/08/2005	THPT Đông Quan	12A1	Sinh học	Ba
974	030480	NGUYỄN NGỌC LONG	Nam	05/02/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 SINH	Sinh học	Nhi
975	030481	NGUYỄN KHÁNH LY	Nữ	29/07/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 SINH	Sinh học	Ba
976	030482	NGUYỄN VĂN LY	Nữ	21/02/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 SINH	Sinh học	Nhất
977	030483	PHẠM KHÁNH LY	Nữ	20/02/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 SINH	Sinh học	Khuyến khích
978	030485	PHẠM PHÚC MẠNH	Nam	23/07/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 SINH	Sinh học	Ba
979	030487	ĐẶNG TRẦN NHẬT MINH	Nam	04/06/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 SINH	Sinh học	Nhất
980	030488	PHAN HOÀNG CHÂU MINH	Nữ	24/01/2005	THPT Mỹ Đức A	12A1	Sinh học	Khuyến khích
981	030489	PHẠM TUỆ MINH	Nam	22/12/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 SINH	Sinh học	Ba
982	030491	ĐỖ TRÀ MY	Nữ	14/05/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 SINH	Sinh học	Ba
983	030492	PHAN THỊ TRÀ MY	Nữ	26/05/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 SINH	Sinh học	Ba
984	030494	PHẠM HỒNG NGỌC	Nữ	17/07/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 SINH	Sinh học	Ba
985	030495	PHAN NGUYỄN	Nam	21/08/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 SINH	Sinh học	Nhi
986	030499	TRỊNH VIỆT PHƯƠNG	Nữ	28/08/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 SINH	Sinh học	Ba
987	030500	VŨ THỊ PHƯƠNG	Nữ	23/11/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 SINH	Sinh học	Ba
988	030502	NGUYỄN TIẾN QUANG	Nam	23/04/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 SINH	Sinh học	Ba
989	030508	NGUYỄN THỊ MỸ TÂM	Nữ	11/10/2005	THPT Mỹ Đức A	12A1	Sinh học	Ba
990	030509	PHẠM PHƯƠNG THAO	Nữ	05/03/2005	THPT Phú Xuyên A	12A3	Sinh học	Khuyến khích
991	030512	BÙI THANH THU	Nữ	07/03/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 SINH	Sinh học	Nhi
992	030513	NGUYỄN VĂN TIẾN	Nam	15/03/2005	THPT Chương Mỹ A	12A5	Sinh học	Ba
993	030515	ĐINH THỊ HUỖN TRANG	Nữ	18/08/2005	THPT Mỹ Đức B	12A1	Sinh học	Khuyến khích
994	030516	NGUYỄN HUỖN TRANG	Nữ	25/02/2005	THPT Thanh Oai B	12A1	Sinh học	Nhi
995	030517	NGUYỄN THỊ TRANG	Nữ	17/04/2005	THPT Phú Xuyên A	12A2	Sinh học	Khuyến khích
996	030520	VŨ GIA HƯƠNG TRÁ	Nữ	18/03/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 SINH	Sinh học	Nhất
997	030522	KIỀU ANH TUẤN	Nam	26/12/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 SINH	Sinh học	Nhi
998	030523	TRẦN MINH TUẤN	Nam	20/09/2005	THPT Chương Mỹ A	12A5	Sinh học	Khuyến khích
999	030524	NGUYỄN CẨM TÚ	Nữ	15/10/2005	THPT Tô Hiệu-Thường Tín	12A2	Sinh học	Ba
1000	030527	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	Nam	18/12/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 SINH	Sinh học	Khuyến khích
1001	030528	NGUYỄN THANH ANH VŨ	Nam	25/10/2005	THPT Quốc Oai	12A2	Sinh học	Khuyến khích
1002	030531	LÊ HAI YẾN	Nữ	29/10/2005	THPT Lê Quý Đôn-Hà Đông	12A5	Sinh học	Nhi
1003	040225	NGÔ QUỲNH ANH	Nữ	05/11/2006	THPT Minh Quang	11A1	Sinh học	Khuyến khích
1004	040228	NGUYỄN THỊ THANH BÌNH	Nữ	27/09/2006	THPT Sơn Tây	11 CHUYÊN SINH	Sinh học	Khuyến khích
1005	040229	PHAN HUY BÌNH	Nam	06/02/2005	THPT Thạch Thất	12A01	Sinh học	Khuyến khích
1006	040230	NGUYỄN VĂN GIANG	Nam	17/02/2005	THPT Ngọc Tảo	12A1	Sinh học	Nhi
1007	040231	VŨ NGUYỄN TRÀ GIANG	Nữ	23/06/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN SINH	Sinh học	Khuyến khích
1008	040233	ĐÀO THỊ THANH HAO	Nữ	25/04/2005	THPT Ngọc Tảo	12A1	Sinh học	Khuyến khích
1009	040234	NGUYỄN HỒNG HẠNH	Nữ	31/01/2005	THPT Phúc Thọ	12A10	Sinh học	Khuyến khích
1010	040235	NGUYỄN THỊ HẠNH	Nữ	30/01/2005	THPT Đan Phượng	12A12	Sinh học	Ba
1011	040240	NGUYỄN ĐỖ PHƯƠNG LAN	Nữ	02/02/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN SINH	Sinh học	Khuyến khích
1012	040241	NGUYỄN NHẬT LINH	Nữ	05/09/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN SINH	Sinh học	Khuyến khích
1013	040244	NGUYỄN NHẬT MAI	Nữ	27/10/2005	THPT Phùng Khắc Khoan-Thạch Thất	12A12	Sinh học	Khuyến khích
1014	040249	BÙI THỊ NHƯ NGỌC	Nữ	18/07/2006	THPT Sơn Tây	11 CHUYÊN SINH	Sinh học	Khuyến khích
1015	040251	NGUYỄN MINH NGUYỆT	Nữ	24/03/2005	THPT Quảng Oai	12A5	Sinh học	Ba
1016	040252	NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT	Nữ	15/11/2005	THPT Đan Phượng	12A13	Sinh học	Nhi
1017	040253	PHÙNG THỊ YẾN NHI	Nữ	25/04/2005	THPT Ngô Quyền-Ba Vì	12A1	Sinh học	Nhất
1018	040254	BÙI HỒNG NHUNG	Nữ	25/08/2005	Hữu Nghị 80	12A11	Sinh học	Khuyến khích
1019	040255	KIỀU HỒNG NHUNG	Nữ	25/04/2005	THPT Thạch Thất	12A09	Sinh học	Khuyến khích
1020	040256	LÊ THỊ NHƯ	Nữ	07/07/2005	PT Dân tộc nội trú	12A3	Sinh học	Khuyến khích
1021	040257	NGUYỄN QUỐC PHONG	Nam	21/06/2005	THPT Ba Vì	12A1	Sinh học	Khuyến khích
1022	040258	DƯƠNG THỊ HỒNG PHƯỢNG	Nữ	07/06/2005	THPT Văn Cốc	12A3	Sinh học	Khuyến khích
1023	040260	NGUYỄN THỊ QUYỀN	Nữ	03/08/2005	THPT Tân Lập	12A1	Sinh học	Nhi
1024	040262	VŨ KIỀU THANH	Nữ	08/05/2006	THPT Sơn Tây	11 CHUYÊN SINH	Sinh học	Khuyến khích
1025	040263	NGUYỄN NHẬT THÀNH	Nam	31/10/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN TOÁN	Sinh học	Khuyến khích
1026	040264	TRẦN THANH THẢO	Nữ	28/04/2006	THPT Sơn Tây	11 CHUYÊN SINH	Sinh học	Nhi
1027	040265	NGUYỄN MẠNH THẮNG	Nam	06/03/2005	THPT Thạch Thất	12A01	Sinh học	Khuyến khích
1028	040266	ĐẶNG NGUYỄN TRIỆU THU	Nữ	24/10/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN SINH	Sinh học	Nhi

TT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	Lớp	Môn thi	Đạt giải
1029	040267	ĐỖ NGỌC THUY	Nữ	07/10/2005	THPT Phùng Khắc Khoan-Thạch Thắt	12A8	Sinh học	Ba
1030	040268	VŨ THU THUY	Nữ	01/03/2006	THPT Sơn Tây	11 CHUYÊN SINH	Sinh học	Ba
1031	040269	NGUYỄN PHÚ TIẾN	Nam	07/06/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN SINH	Sinh học	Khuyến khích
1032	040270	NGUYỄN TIẾN TIẾP	Nam	13/02/2005	THPT Đan Phượng	12A12	Sinh học	Khuyến khích
1033	040272	NGUYỄN NGỌC QUỲNH TRANG	Nữ	28/03/2005	Hữu Nghị 80	12A11	Sinh học	Khuyến khích
1034	040273	PHÙNG THỊ QUỲNH TRANG	Nữ	17/12/2005	THPT Ngô Quyền-Ba Vì	12A2	Sinh học	Nhi
1035	040275	ĐOÀN VĂN TÙNG	Nam	14/12/2005	THPT Phúc Thọ	12A1	Sinh học	Khuyến khích
1036	040276	NGUYỄN DANH VIỆT	Nam	20/10/2005	THPT Quảng Oai	12A5	Sinh học	Ba
1037	040277	ĐẶNG QUANG VƯỢNG	Nam	07/02/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN SINH	Sinh học	Ba
1038	030800	LÀ THỊ BÌNH AN	Nữ	18/10/2005	THPT Lê Quý Đôn-Hà Đông	12A1	Tiếng Anh	Ba
1039	030801	NGUYỄN PHÚ AN	Nam	13/04/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 ANH 1	Tiếng Anh	Nhi
1040	030802	TRẦN HUYỀN AN	Nữ	22/05/2005	THPT Nguyễn Du-Thanh Oai	12A1	Tiếng Anh	Ba
1041	030806	NGUYỄN THỊ VĂN ANH	Nữ	03/02/2005	THPT Hoài Đức A	12A5	Tiếng Anh	Ba
1042	030808	PHẠM ĐỨC ANH	Nam	13/03/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 ANH 1	Tiếng Anh	Nhi
1043	030809	PHÙNG NGỌC ANH	Nữ	30/12/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 ANH 1	Tiếng Anh	Khuyến khích
1044	030812	TRẦN THU ANH	Nữ	30/05/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 ANH 2	Tiếng Anh	Nhi
1045	030816	VƯƠNG BẢO CHÂU	Nữ	02/09/2005	THPT Hoài Đức A	12D3	Tiếng Anh	Khuyến khích
1046	030817	NGUYỄN THỊ QUỲNH CH	Nữ	07/11/2005	THPT Thanh Oai B	12A9	Tiếng Anh	Khuyến khích
1047	030818	LƯU VĂN CƯỜNG	Nam	17/05/2005	THPT Phú Xuyên A	12A2	Tiếng Anh	Khuyến khích
1048	030820	VŨ NGỌC DIỆP	Nữ	16/08/2005	THPT Quang Trung-Hà Đông	12D8	Tiếng Anh	Khuyến khích
1049	030823	NGUYỄN TRẦN DUY	Nam	16/05/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 ANH 1	Tiếng Anh	Nhi
1050	030825	HOÀNG THỊ THUY DƯƠNG	Nữ	21/12/2005	THPT Phú Xuyên A	12A2	Tiếng Anh	Nhi
1051	030827	VŨ TUỆ HAI ĐĂNG	Nam	25/08/2005	THPT Xuân Mai	12A6	Tiếng Anh	Nhi
1052	030828	NGUYỄN MẠNH ĐỨC	Nam	16/04/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 ANH 1	Tiếng Anh	Nhi
1053	030829	LÊ MINH THU GIANG	Nữ	09/11/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 ANH 1	Tiếng Anh	Nhi
1054	030830	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	Nữ	08/12/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 ANH 1	Tiếng Anh	Nhi
1055	030832	PHẠM NGÂN HÀ	Nữ	20/10/2005	THPT Quốc Oai	12A9	Tiếng Anh	Khuyến khích
1056	030833	PHẠM ĐỨC LÂM HAI	Nam	13/01/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 ANH 1	Tiếng Anh	Nhi
1057	030835	NGUYỄN LÊ BẢO HÀN	Nữ	20/12/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 ANH 1	Tiếng Anh	Nhi
1058	030836	LƯU MINH HIẾU	Nam	11/07/2005	THPT Lê Quý Đôn-Hà Đông	12A1	Tiếng Anh	Khuyến khích
1059	030838	NGUYỄN HUY HOÀNG	Nam	10/01/2005	THPT Văn Tảo	12D1	Tiếng Anh	Khuyến khích
1060	030842	NGHIÊM THỊ HUYỀN	Nữ	24/09/2005	THPT Quang Trung-Hà Đông	12D10	Tiếng Anh	Nhi
1061	030845	TRẦN DUY HÙNG	Nam	07/04/2005	THPT Ngô Gia Tự	12A1	Tiếng Anh	Khuyến khích
1062	030846	DƯƠNG ĐỊNH KHANG	Nam	20/04/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 ANH 1	Tiếng Anh	Nhi
1063	030847	NGUYỄN HY KHÁNH	Nam	16/07/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 ANH 1	Tiếng Anh	Nhi
1064	030852	DƯƠNG TÙNG LÂM	Nam	06/11/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 ANH 1	Tiếng Anh	Khuyến khích
1065	030855	ĐÀO BĂNG LINH	Nữ	05/08/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 ANH 1	Tiếng Anh	Nhi
1066	030857	HÀ PHƯƠNG LINH	Nữ	10/07/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 ANH 2	Tiếng Anh	Khuyến khích
1067	030860	NGUYỄN THỊ HOÀI LY	Nữ	18/01/2005	THPT Phú Xuyên B	12A1	Tiếng Anh	Khuyến khích
1068	030864	DƯƠNG HOÀNG NHẬT MINH	Nam	01/06/2005	THPT Lê Lợi	12A2	Tiếng Anh	Khuyến khích
1069	030867	NGUYỄN ĐỨC MINH	Nam	26/12/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 ANH 1	Tiếng Anh	Nhi
1070	030868	NGUYỄN LÊ NHẬT MINH	Nam	08/05/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 ANH 1	Tiếng Anh	Nhi
1071	030869	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	Nữ	25/10/2005	THPT Vạn Xuân-Hoài Đức	12A1	Tiếng Anh	Khuyến khích
1072	030870	ĐỖ HÀ THAO NGUYỄN	Nữ	24/10/2005	THPT Xuân Mai	12D2	Tiếng Anh	Khuyến khích
1073	030873	DƯƠNG VĂN PHI	Nam	12/12/2005	THPT Hoài Đức B	12A13	Tiếng Anh	Ba
1074	030881	LÊ ĐÔNG QUÂN	Nam	03/09/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 ANH 1	Tiếng Anh	Ba
1075	030882	ĐOÀN THAI THỰC QUYỀN	Nữ	24/03/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 ANH 2	Tiếng Anh	Ba
1076	030883	NGUYỄN TÙNG SƠN	Nam	07/02/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 ANH 1	Tiếng Anh	Nhi
1077	030885	CAO PHƯƠNG THAO	Nữ	20/04/2005	THPT Xuân Mai	12D2	Tiếng Anh	Khuyến khích
1078	030886	LƯU PHƯƠNG THAO	Nữ	10/01/2005	THPT Thanh Oai B	12A1	Tiếng Anh	Khuyến khích
1079	030888	NGUYỄN NGỌC THIÊN	Nam	02/02/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 ANH 1	Tiếng Anh	Ba
1080	030889	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THUY	Nữ	17/01/2005	THPT Nguyễn Du-Thanh Oai	12A7	Tiếng Anh	Khuyến khích
1081	030891	NGUYỄN GIA THUY	Nữ	04/12/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 ANH 1	Tiếng Anh	Nhi
1082	030892	LÊ HOÀNG TIẾN	Nam	25/10/2005	THPT Thường Tín	12A1	Tiếng Anh	Khuyến khích
1083	030894	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRANG	Nữ	13/11/2005	THPT Ban Mai	12T	Tiếng Anh	Khuyến khích
1084	030899	LƯU HOÀNG ANH TUẤN	Nam	21/08/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 ANH 1	Tiếng Anh	Nhất
1085	030901	NGUYỄN TRUNG MINH TUẤN	Nam	27/08/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 ANH 1	Tiếng Anh	Ba
1086	030902	PHẠM MINH TUẤN	Nam	28/02/2005	THPT Ứng Hòa A	12A6	Tiếng Anh	Nhi
1087	030904	LÊ XUÂN TỬ	Nam	07/06/2005	THPT Lê Quý Đôn-Hà Đông	12A4	Tiếng Anh	Ba
1088	030906	BUI QUỐC VINH	Nam	05/06/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 ANH 1	Tiếng Anh	Nhi
1089	040447	LÊ ĐỨC ANH	Nam	19/04/2005	THPT FPT	12A1	Tiếng Anh	Khuyến khích

TT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	Lớp	Môn thi	Đạt giải
1090	040452	TRIỆU LƯU KỲ ANH	Nam	04/10/2005	THPT FPT	12A1	Tiếng Anh	Khuyến khích
1091	040453	VŨ THỊ NGỌC CHÂM	Nữ	25/02/2005	THPT Văn Cốc	12A1	Tiếng Anh	Khuyến khích
1092	040455	NGUYỄN THANH DIỆP	Nữ	30/10/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN ANH	Tiếng Anh	Khuyến khích
1093	040457	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	Nam	20/05/2005	THPT Phùng Khắc Khoan-Thạch Thất	12A8	Tiếng Anh	Nhi
1094	040459	TRẦN HUY ĐỨC	Nam	13/05/2005	THPT Ngọc Tảo	12D2	Tiếng Anh	Ba
1095	040460	ĐẶNG HƯƠNG GIANG	Nữ	15/12/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN ANH	Tiếng Anh	Ba
1096	040461	ĐẶNG THỊ HƯƠNG GIANG	Nữ	18/05/2004	THPT Lương Thế Vinh-Ba Vì	12A4	Tiếng Anh	Ba
1097	040463	PHẠM THÁI HÀ	Nữ	21/04/2006	THPT Sơn Tây	11 CHUYÊN ANH	Tiếng Anh	Nhi
1098	040464	PHAN MINH HẠNH	Nữ	21/05/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN ANH	Tiếng Anh	Khuyến khích
1099	040465	HOÀNG XUÂN HIẾU	Nam	15/09/2005	THPT Quảng Oai	12A1	Tiếng Anh	Khuyến khích
1100	040467	NGUYỄN THUY HIỀN	Nữ	05/01/2005	THPT Phùng Khắc Khoan-Thạch Thất	12A12	Tiếng Anh	Khuyến khích
1101	040468	TRẦN NHẬT HOA	Nữ	28/08/2006	THPT Sơn Tây	11 CHUYÊN ANH	Tiếng Anh	Khuyến khích
1102	040475	NGUYỄN THUY LINH	Nữ	03/01/2005	THPT Đan Phượng	12A8	Tiếng Anh	Khuyến khích
1103	040478	TRẦN BAO LONG	Nam	06/05/2005	THPT FPT	12A1	Tiếng Anh	Ba
1104	040483	QUÁCH DUY NAM	Nam	03/02/2005	THPT Đan Phượng	12A12	Tiếng Anh	Nhi
1105	040485	PHẠM THANH NGÂN	Nữ	30/10/2006	THPT Sơn Tây	11 CHUYÊN ANH	Tiếng Anh	Khuyến khích
1106	040488	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	Nữ	18/10/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN ANH	Tiếng Anh	Khuyến khích
1107	040490	KIỆT THANH THẢO	Nữ	09/02/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN ANH	Tiếng Anh	Nhi
1108	040491	LÊ THỊ THU THẢO	Nữ	23/02/2005	THPT Ngô Quyền-Ba Vì	12A7	Tiếng Anh	Ba
1109	040493	PHÙNG QUANG THỊNH	Nam	23/07/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN ANH	Tiếng Anh	Nhi
1110	040494	BUI MINH THU	Nữ	02/09/2006	THPT Sơn Tây	11 CHUYÊN ANH	Tiếng Anh	Khuyến khích
1111	040497	PHAN THỊ THU TRANG	Nữ	24/08/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN ANH	Tiếng Anh	Ba
1112	040501	VŨ NGỌC TRÂM	Nữ	09/01/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN ANH	Tiếng Anh	Khuyến khích
1113	040504	NGUYỄN MINH XUÂN	Nữ	16/07/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN ANH	Tiếng Anh	Ba
1114	050041	CHU HÀ AN	Nữ	17/01/2006	THPT Chu Văn An	11 ANH	Tiếng Anh	Khuyến khích
1115	050042	ĐỖ THUẬN AN	Nữ	12/06/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 ANH 1	Tiếng Anh	Nhất
1116	050043	NGUYỄN ĐỨC BÌNH AN	Nam	08/02/2005	THPT Chu Văn An	12 ANH	Tiếng Anh	Nhất
1117	050044	VŨ NGÂN AN	Nữ	03/11/2005	THPT Nguyễn Gia Thiều	12C1	Tiếng Anh	Khuyến khích
1118	050045	BUI ĐỨC DUY ANH	Nam	11/03/2005	THPT Đông Anh	12A1.1	Tiếng Anh	Khuyến khích
1119	050046	BUI MINH ANH	Nam	03/09/2005	THPT Cầu Giấy	12D9	Tiếng Anh	Khuyến khích
1120	050047	BUI NHẬT ANH	Nữ	23/11/2005	THPT Thăng Long	12QT1	Tiếng Anh	Khuyến khích
1121	050048	BUI PHƯƠNG ANH	Nữ	08/09/2005	THPT Chu Văn An	12 ANH	Tiếng Anh	Ba
1122	050049	BUI QUÝ ANH	Nam	11/11/2005	THCS&THPT Tạ Quang Bửu	12C2	Tiếng Anh	Ba
1123	050050	ĐỖ ĐỨC ANH	Nam	22/12/2005	THPT Đống Đa	12D1	Tiếng Anh	Khuyến khích
1124	050052	HỒ PHU ANH	Nam	14/09/2005	THCS&THPT Lê Quý Đôn	12D0	Tiếng Anh	Ba
1125	050053	LÊ HÀ ANH	Nữ	18/10/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 ANH 1	Tiếng Anh	Nhi
1126	050054	LÊ KIẾN ANH	Nam	10/08/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 ANH 1	Tiếng Anh	Nhi
1127	050056	NGUYỄN ĐIỀU ANH	Nữ	28/10/2005	THCS&THPT TH School	12C	Tiếng Anh	Nhi
1128	050057	NGUYỄN HÀ BẢO ANH	Nữ	23/10/2005	THPT Tây Hồ	12A10	Tiếng Anh	Khuyến khích
1129	050059	NGUYỄN THẾ ANH	Nam	24/08/2005	THCS-THPT Trần Quốc Tuấn	12D2	Tiếng Anh	Ba
1130	050062	NGUYỄN VŨ THU ANH	Nữ	13/09/2005	THCS&THPT Lương Thế Vinh	12D0	Tiếng Anh	Khuyến khích
1131	050063	PHẠM VŨ PHƯƠNG ANH	Nữ	17/05/2005	THPT Việt Nam-Ba Lan	12D1	Tiếng Anh	Khuyến khích
1132	050064	PHÙNG BAO ANH	Nữ	22/02/2005	THPT Phạm Hồng Thái	12D8	Tiếng Anh	Khuyến khích
1133	050065	PHÙNG MINH ANH	Nữ	15/10/2005	THCS&THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm-Cầu Giấy	12SN1	Tiếng Anh	Khuyến khích
1134	050067	TRỊNH ĐỨC ANH	Nam	10/07/2006	THPT Thăng Long	11A3	Tiếng Anh	Ba
1135	050068	VŨ ANH	Nam	05/11/2005	THPT Chu Văn An	12 ANH	Tiếng Anh	Nhất
1136	050069	VŨ ĐỨC ANH	Nam	28/09/2005	THPT Thạch Bàn	12A12	Tiếng Anh	Khuyến khích
1137	050070	VŨ HỒNG ANH	Nữ	02/05/2004	THCS&THPT Lô Mô Nô Xốp	12A2	Tiếng Anh	Nhi
1138	050072	HỒ TRỌNG BẠCH	Nam	11/06/2005	THPT Xuân Phương	12D6	Tiếng Anh	Khuyến khích
1139	050073	TRƯƠNG HOÀNG BẠCH	Nam	08/03/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 ANH 2	Tiếng Anh	Nhi
1140	050074	HOÀNG GIA BẢO	Nam	11/10/2005	THPT Đinh Tiên Hoàng-Ba Đình	12A1	Tiếng Anh	Khuyến khích
1141	050077	ĐÀO ĐỨC BÌNH	Nam	07/10/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 ANH 1	Tiếng Anh	Nhi
1142	050078	NGUYỄN THƯ BÌNH	Nữ	10/12/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 ANH 1	Tiếng Anh	Nhi
1143	050079	VŨ QUỐC BÌNH	Nam	09/11/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 ANH 1	Tiếng Anh	Nhất
1144	050080	NGUYỄN MINH CHÂU	Nữ	15/04/2005	THCS&THPT Việt Úc Hà Nội	12V1	Tiếng Anh	Nhi
1145	050081	PHẠM MINH CHÂU	Nữ	27/04/2005	THPT Kim Liên	12A3	Tiếng Anh	Ba
1146	050082	NGUYỄN LAN CHI	Nữ	03/09/2005	THPT Nhân Chính	12A9	Tiếng Anh	Ba
1147	050083	NGUYỄN LINH CHI	Nữ	25/08/2005	THPT Phan Đình Phùng	12D4	Tiếng Anh	Khuyến khích
1148	050084	NGUYỄN MAI CHI	Nữ	26/01/2005	THPT Đoàn Kết-Hai Bà Trưng	12D1	Tiếng Anh	Ba
1149	050085	NGUYỄN MAI CHI	Nữ	08/01/2006	THPT Chu Văn An	11 ANH	Tiếng Anh	Nhi
1150	050086	PHAN HUY CƯỜNG	Nam	10/05/2005	THPT Đa Phúc	12A3	Tiếng Anh	Ba

TT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	Lớp	Môn thi	Đạt giải
1151	050087	DƯƠNG NGHIỆP DUY	Nam	29/09/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 ANH 1	Tiếng Anh	Nhất
1152	050088	HOÀNG NAM DUY	Nam	05/07/2005	THCS&THPT Archimedes Đồng Anh	12C2	Tiếng Anh	Khuyến khích
1153	050089	PHẠM HOÀNG DUY	Nam	22/11/2005	THPT Olympia	12A	Tiếng Anh	Khuyến khích
1154	050090	PHẠM PHONG DUY	Nam	10/08/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 ANH 1	Tiếng Anh	Nhi
1155	050093	NGUYỄN HAI DƯƠNG	Nam	23/02/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 ANH 1	Tiếng Anh	Nhi
1156	050094	NGUYỄN LÊ THỦY DƯƠNG	Nữ	16/12/2005	THCS&THPT Hà Thành	12A6	Tiếng Anh	Khuyến khích
1157	050095	NGUYỄN THỦY DƯƠNG	Nữ	06/10/2005	THPT Kim Liên	12A4	Tiếng Anh	Ba
1158	050096	NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG	Nam	29/10/2005	THPT Hòa Bình-La Trobe-Hà Nội	12C	Tiếng Anh	Ba
1159	050098	TRẦN THAI DƯƠNG	Nam	21/06/2006	THPT Chu Văn An	11 ANH	Tiếng Anh	Nhi
1160	050099	ĐÀM PHÚ ĐẠT	Nam	22/01/2005	THPT Trần Phú-Hoàn Kiếm	12D3	Tiếng Anh	Nhi
1161	050100	LÊ QUANG ĐẠT	Nam	17/03/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 ANH 1	Tiếng Anh	Nhi
1162	050102	NGÔ TIẾN ĐẠT	Nam	24/12/2005	THPT Lê Quý Đôn-Đồng Đa	12A6	Tiếng Anh	Nhi
1163	050103	NGUYỄN HOÀNG ĐẠT	Nam	04/07/2005	THPT Hoàng Cầu	12A1	Tiếng Anh	Khuyến khích
1164	050104	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	Nam	27/04/2005	THPT Nguyễn Văn Cừ	12D2	Tiếng Anh	Khuyến khích
1165	050105	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	Nam	26/05/2005	THCS&THPT Thực nghiệm Khoa học Giáo dục	12A	Tiếng Anh	Ba
1166	050106	PHẠM TẤT ĐẠT	Nam	09/03/2006	THPT Chu Văn An	11 ANH	Tiếng Anh	Ba
1167	050108	ĐỖ ĐẠI ĐỨC	Nam	18/11/2005	THPT Cao Bá Quát-Gia Lâm	12A5	Tiếng Anh	Khuyến khích
1168	050110	LÊ VIỆT ĐỨC	Nam	06/07/2005	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12A4	Tiếng Anh	Ba
1169	050111	NGUYỄN PHÚ MINH ĐỨC	Nam	14/11/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 ANH 1	Tiếng Anh	Nhi
1170	050113	VŨ MINH ĐỨC	Nam	02/12/2005	THPT Yên Viên	12A1	Tiếng Anh	Nhi
1171	050115	LƯU NGỌC HÀ	Nữ	25/11/2005	THPT Mê Linh	12A01	Tiếng Anh	Khuyến khích
1172	050116	PHAN NGỌC HÀ	Nữ	30/10/2005	THPT Đông Mỹ	12D2	Tiếng Anh	Ba
1173	050117	NGUYỄN ANH HẠO	Nam	05/06/2005	THPT Trương Định	12A8	Tiếng Anh	Khuyến khích
1174	050118	TRẦN TRUNG HIẾU	Nam	17/02/2005	THPT Cổ Loa	12A3	Tiếng Anh	Khuyến khích
1175	050120	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	Nữ	15/10/2005	THPT Văn Nội	12C	Tiếng Anh	Khuyến khích
1176	050121	ĐỒNG KHAI HOÀN	Nam	02/10/2005	THPT Việt Nam-Ba Lan	12D1	Tiếng Anh	Khuyến khích
1177	050123	NGUYỄN MINH HOÀNG	Nam	29/07/2005	THPT Đông Kinh	12A4	Tiếng Anh	Khuyến khích
1178	050124	PHAN HUY HOÀNG	Nam	16/11/2005	THCS&THPT Vinschool The Harmony	12A1	Tiếng Anh	Khuyến khích
1179	050125	VŨ ĐỨC DUY HOÀNG	Nam	26/10/2005	THPT Nhân Chính	12A5	Tiếng Anh	Khuyến khích
1180	050126	NGUYỄN THU HUỆ	Nữ	01/09/2005	THPT Dương Xá	12A01	Tiếng Anh	Khuyến khích
1181	050127	ĐẶNG THAI HUY	Nam	10/09/2005	THPT Ngọc Hồi	12D1	Tiếng Anh	Khuyến khích
1182	050129	NGUYỄN QUANG HUY	Nam	15/04/2005	THPT Nguyễn Trãi-Ba Đình	12A4	Tiếng Anh	Khuyến khích
1183	050130	PHẠM QUANG HUY	Nam	28/12/2005	THPT Lê Quý Đôn-Đồng Đa	12D1	Tiếng Anh	Nhi
1184	050132	VƯƠNG KHÁNH DIỆU HUYỀN	Nữ	08/11/2005	THPT Cao Bá Quát-Gia Lâm	12A2	Tiếng Anh	Khuyến khích
1185	050133	VŨ QUỐC HÙNG	Nam	19/03/2005	THPT Sóc Sơn	12A4	Tiếng Anh	Khuyến khích
1186	050135	NGUYỄN VIỆT HƯƠNG	Nữ	18/05/2005	THPT Văn Nội	12A	Tiếng Anh	Khuyến khích
1187	050136	NGÔ NGỌC JENNIFER	Nữ	13/07/2005	THCS&THPT Marie Curie	12E1	Tiếng Anh	Ba
1188	050137	NGUYỄN XUÂN KHANG	Nam	07/11/2005	THPT Yên Hòa	12D4	Tiếng Anh	Khuyến khích
1189	050138	HỒ VY KHANH	Nữ	10/03/2005	THPT Nguyễn Trãi-Ba Đình	12A14	Tiếng Anh	Ba
1190	050140	NGUYỄN ĐÌNH BAO KHÁNH	Nam	07/08/2005	THPT Cầu Giấy	12A1	Tiếng Anh	Ba
1191	050141	TRẦN KHÁNH	Nam	02/08/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 ANH 2	Tiếng Anh	Nhi
1192	050142	TRẦN VĂN AN KHÁNH	Nam	06/01/2004	THCS&THPT Lô Mô Nô Xốp	12A2	Tiếng Anh	Khuyến khích
1193	050143	TRƯƠNG BAO KHÁNH	Nữ	04/12/2005	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12B11	Tiếng Anh	Khuyến khích
1194	050144	ÀU DƯƠNG TUẤN KHAI	Nam	28/06/2005	THPT Phan Huy Chú-Đồng Đa	12A1	Tiếng Anh	Ba
1195	050145	TRẦN VĂN KHAI	Nam	15/05/2005	THPT Phúc Lợi	12A6	Tiếng Anh	Ba
1196	050146	HOÀNG MINH KHÔI	Nam	26/06/2005	THCS&THPT Tạ Quang Bửu	12D1	Tiếng Anh	Nhi
1197	050147	ĐẶNG TRẦN BAO KHUÊ	Nữ	03/11/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 ANH 1	Tiếng Anh	Nhi
1198	050149	ĐINH ANH KIẾN	Nam	25/03/2005	THPT Nguyễn Gia Thiều	12D4	Tiếng Anh	Khuyến khích
1199	050150	ĐỖ TRUNG KIẾN	Nam	24/10/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 ANH 1	Tiếng Anh	Nhi
1200	050151	NGUYỄN HƯƠNG LAN	Nữ	17/09/2006	THCS&THPT Newton	11A1	Tiếng Anh	Nhi
1201	050152	ĐẶNG VŨ DUY LÂM	Nam	14/03/2005	THPT Đồng Đa	12D3	Tiếng Anh	Ba
1202	050153	ĐINH TÙNG LÂM	Nam	22/01/2006	THPT Chu Văn An	11 ANH	Tiếng Anh	Nhi
1203	050154	LÊ NGỌC LÂM	Nam	14/11/2005	THPT Cổ Loa	12A3	Tiếng Anh	Nhi
1204	050155	NGUYỄN TUẤN LÂM	Nam	04/07/2006	THPT Chu Văn An	11 ANH	Tiếng Anh	Ba
1205	050156	TRẦN NGỌC LÂM	Nam	16/10/2005	THPT Kim Liên	12A2	Tiếng Anh	Khuyến khích
1206	050157	TRẦN HOÀNG LÂN	Nam	26/05/2005	THPT Phan Huy Chú-Đồng Đa	12D1	Tiếng Anh	Ba
1207	050158	NGUYỄN VŨ BAO LIÊN	Nữ	24/07/2005	THPT Phan Đình Phùng	12D1	Tiếng Anh	Khuyến khích
1208	050159	TRẦN MAI LINA	Nữ	01/09/2005	THPT Phúc Lợi	12A9	Tiếng Anh	Khuyến khích
1209	050160	ĐẶNG NGỌC LINH	Nữ	13/03/2005	THPT Chu Văn An	12 ANH	Tiếng Anh	Nhi
1210	050161	ĐỖ GIA LINH	Nữ	12/04/2005	THPT Chu Văn An	12 ANH	Tiếng Anh	Ba
1211	050165	NGUYỄN HÀ LINH	Nữ	11/07/2005	THPT Chu Văn An	12 ANH	Tiếng Anh	Ba

TT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	Lớp	Môn thi	Đạt giải
1212	050166	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	27/01/2005	THPT Thăng Long	12A6	Tiếng Anh	Khuyến khích
1213	050167	NGUYỄN MAI LINH	Nữ	16/06/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 ANH 1	Tiếng Anh	Nhi
1214	050169	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	Nữ	24/03/2005	THCS&THPT Nguyễn Tất Thành	12D1	Tiếng Anh	Nhi
1215	050170	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	Nữ	22/06/2005	THPT Liên Hà	12D1	Tiếng Anh	Khuyến khích
1216	050174	NGUYỄN BAO LONG	Nam	08/05/2005	THPT Đoàn Kết-Hai Bà Trưng	12D1	Tiếng Anh	Nhi
1217	050175	NGUYỄN ĐĂNG LONG	Nam	07/08/2005	THPT Trần Nhân Tông	12A15	Tiếng Anh	Khuyến khích
1218	050176	NGUYỄN THÀNH LONG	Nam	12/10/2005	TH,THCS&THPT Vinschool	12A1	Tiếng Anh	Ba
1219	050178	LÊ HỒNG MINH	Nam	09/01/2005	THCS&THPT Nguyễn Bình Khâm-Cầu Giấy	12SN1	Tiếng Anh	Nhi
1220	050180	LÊ TRẦN QUANG MINH	Nam	21/11/2005	THPT Đa Phúc	12A3	Tiếng Anh	Khuyến khích
1221	050182	NGUYỄN NGỌC MINH	Nữ	13/07/2005	THPT Trần Hưng Đạo-Thanh Xuân	12D0	Tiếng Anh	Ba
1222	050183	NGUYỄN PHƯƠNG MINH	Nữ	19/12/2006	THPT Chu Văn An	11 ANH	Tiếng Anh	Nhi
1223	050184	NGUYỄN PHƯƠNG MINH	Nữ	16/12/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 ANH 1	Tiếng Anh	Nhi
1224	050185	NGUYỄN QUANG MINH	Nam	02/12/2005	THPT Trần Phú-Hoàn Kiếm	12D2	Tiếng Anh	Ba
1225	050186	PHẠM LÊ NHẬT MINH	Nam	07/05/2006	TH,THCS&THPT Đa Trí Tuệ	11A3	Tiếng Anh	Ba
1226	050187	PHÙNG HIỆU MINH	Nam	07/01/2005	THCS&THPT Marie Curie	12E1	Tiếng Anh	Ba
1227	050188	TẠ THỊ THAO MINH	Nữ	31/12/2005	THPT Phan Đình Phùng	12A1	Tiếng Anh	Khuyến khích
1228	050189	TRINH NGUYỄN THAI MINH	Nam	11/04/2006	THPT Chu Văn An	11 ANH	Tiếng Anh	Ba
1229	050192	ĐỖ HOÀNG NAM	Nam	10/06/2005	THPT Trần Nhân Tông	12A2	Tiếng Anh	Khuyến khích
1230	050197	PHẠM THÁI NGÂN	Nữ	16/01/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 ANH 1	Tiếng Anh	Nhi
1231	050198	TRẦN NGỌC LINH NGÂN	Nữ	25/11/2006	THPT Chu Văn An	11 ANH	Tiếng Anh	Ba
1232	050199	PHẠM TRUNG NGHĨA	Nam	28/05/2005	THPT Phạm Hồng Thái	12A4	Tiếng Anh	Ba
1233	050201	HỒ VĂN NHI	Nữ	16/04/2005	THPT Tây Hồ	12C4	Tiếng Anh	Khuyến khích
1234	050202	NGUYỄN LINH NHI	Nữ	29/03/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 ANH 1	Tiếng Anh	Nhất
1235	050203	NGUYỄN QUỲNH NHI	Nữ	20/09/2005	THPT Hà Nội Academy	12SHARK	Tiếng Anh	Nhi
1236	050207	LÊ VIỆT PHONG	Nam	27/01/2005	THPT Lý Thường Kiệt	12A11	Tiếng Anh	Ba
1237	050208	NGUYỄN ĐỨC DƯƠNG PHONG	Nam	19/02/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 ANH 1	Tiếng Anh	Nhi
1238	050209	NGUYỄN HẠ PHONG	Nam	26/02/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 ANH 1	Tiếng Anh	Nhất
1239	050210	NGUYỄN NHƯ PHÚ	Nam	02/09/2004	THCS&THPT Nguyễn Siêu	12A2	Tiếng Anh	Khuyến khích
1240	050211	LÊ HỒNG PHÚC	Nam	02/12/2006	THPT Chu Văn An	11 ANH	Tiếng Anh	Ba
1241	050213	LÊ ANH PHƯƠNG	Nữ	19/04/2005	THPT Yên Hòa	12A1	Tiếng Anh	Khuyến khích
1242	050215	NGHIÊM MINH PHƯƠNG	Nữ	26/03/2005	THPT Chu Văn An	12 ANH	Tiếng Anh	Nhi
1243	050216	NGÔ THỊ MINH PHƯƠNG	Nữ	15/08/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 ANH 1	Tiếng Anh	Nhất
1244	050218	PHẠM LAN PHƯƠNG	Nữ	20/07/2005	THPT Nguyễn Gia Thiều	12A1	Tiếng Anh	Nhất
1245	050219	TRẦN KHÁNH PHƯƠNG	Nữ	20/09/2005	THPT Việt Đức	12A5	Tiếng Anh	Nhi
1246	050220	DƯƠNG NHẬT QUANG	Nam	14/04/2005	THPT Trần Phú-Hoàn Kiếm	12D3	Tiếng Anh	Nhi
1247	050221	LÊ TÚ QUANG	Nam	08/05/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 ANH 1	Tiếng Anh	Nhất
1248	050223	NGUYỄN HỮU QUÂN	Nam	14/07/2005	THPT Trần Nhân Tông	12A2	Tiếng Anh	Khuyến khích
1249	050224	LÀM KIẾN QUỐC	Nam	10/10/2005	THPT Chu Văn An	12 ANH	Tiếng Anh	Nhi
1250	050226	NGUYỄN MINH TÂM	Nữ	07/03/2005	THPT Việt Đức	12D3	Tiếng Anh	Khuyến khích
1251	050228	PHẠM DUY TÂN	Nam	24/08/2005	THPT Chu Văn An	12 ANH	Tiếng Anh	Nhi
1252	050230	TẠ NGUYỄN THÀNH	Nam	16/04/2005	THPT Lê Quý Đôn-Đống Đa	12D1	Tiếng Anh	Ba
1253	050231	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	29/03/2005	THPT Ngọc Hồi	12D1	Tiếng Anh	Ba
1254	050232	TRẦN THỊ THU THẢO	Nữ	08/06/2005	THPT Đại Mỗ	12A3	Tiếng Anh	Khuyến khích
1255	050233	PHẠM BAO THU	Nữ	28/08/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 ANH 1	Tiếng Anh	Nhất
1256	050236	ỖN PHƯƠNG MINH THU	Nữ	18/07/2005	THPT Chu Văn An	12 ANH	Tiếng Anh	Ba
1257	050238	PHẠM THUY TIÊN	Nữ	24/12/2005	THPT Quang Trung-Đống Đa	12D9	Tiếng Anh	Ba
1258	050240	LÊ MINH TOÀN	Nam	04/02/2005	THPT Trưng Vn	12A3	Tiếng Anh	Khuyến khích
1259	050241	ĐÀO THU TRANG	Nữ	31/12/2005	THPT Chu Văn An	12 ANH	Tiếng Anh	Ba
1260	050243	HỒ HUYỀN TRANG	Nữ	03/11/2005	THPT Sóc Sơn	12A1	Tiếng Anh	Ba
1261	050244	LƯU BAO TRANG	Nữ	05/11/2006	THPT Chu Văn An	11 ANH	Tiếng Anh	Nhi
1262	050247	BUI MINH TRÁ	Nữ	10/10/2006	THPT Chu Văn An	11 ANH	Tiếng Anh	Nhi
1263	050248	NGUYỄN BẢO TRÂM	Nữ	27/10/2006	THPT Đông Mỹ	11D2	Tiếng Anh	Khuyến khích
1264	050249	TRẦN BẢO TRẦN	Nữ	21/01/2005	THPT Chu Văn An	12 ANH	Tiếng Anh	Nhi
1265	050251	HOÀNG TUẤN	Nam	19/11/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 ANH 1	Tiếng Anh	Nhi
1266	050252	LÊ ANH TÚ	Nam	03/04/2005	THPT Đoàn Kết-Hai Bà Trưng	12D1	Tiếng Anh	Khuyến khích
1267	050253	ĐẶNG THANH TÙNG	Nam	29/07/2005	THPT Đoàn Thị Điểm	12C1	Tiếng Anh	Ba
1268	050254	NGÔ PHẠM PHƯƠNG UYÊN	Nữ	23/12/2005	THPT Liên Hà	12A1.1	Tiếng Anh	Khuyến khích
1269	050255	TRẦN THAO UYÊN	Nữ	04/01/2005	THPT Lý Thái Tổ	12Q1	Tiếng Anh	Ba
1270	050256	NGUYỄN HỒNG VÂN	Nữ	15/12/2005	THPT Chu Văn An	12 ANH	Tiếng Anh	Nhi
1271	050257	PHẠM HOÀNG MINH VÂN	Nữ	05/06/2005	THCS&THPT Nguyễn Bình Khâm-Cầu Giấy	12CA1	Tiếng Anh	Nhi
1272	050258	BUI HỒNG VINH	Nam	20/05/2005	THPT Yên Hòa	12A5	Tiếng Anh	Khuyến khích

TT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	Lớp	Môn thi	Đạt giải
1273	050259	CUNG THÀNH VINH	Nam	05/10/2005	THPT Quang Trung-Đồng Đa	12A5	Tiếng Anh	Ba
1274	050260	LÊ ANH VŨ	Nam	18/05/2005	THPT Lý Thường Kiệt	12A8	Tiếng Anh	Ba
1275	050261	LƯƠNG MINH VŨ	Nam	11/12/2005	THPT Trần Hưng Đạo-Thanh Xuân	12D0	Tiếng Anh	Nhi
1276	050263	LÊ NHƯ Ý	Nữ	09/11/2005	THPT Việt Đức	12D4	Tiếng Anh	Nhi
1277	050425	TRẦN HAI TRIỀU	Nam	05/07/2005	THPT Ngô Thi Nhậm	12A3	Tiếng Anh	Khuyến khích
1278	050318	VŨ VIỆT PHƯƠNG AN	Nữ	25/03/2005	THPT Nguyễn Gia Thiều	12D4	Tiếng Đức	Nhi
1279	050319	NGUYỄN AN NGỌC ANH	Nữ	18/07/2005	THPT Việt Đức	12D1	Tiếng Đức	Nhi
1280	050320	NGUYỄN KỶ ANH	Nam	12/01/2006	THPT Chu Văn An	11 A1	Tiếng Đức	Khuyến khích
1281	050321	PHÙNG QUANG ANH	Nam	13/04/2005	THPT Nguyễn Gia Thiều	12C2	Tiếng Đức	Khuyến khích
1282	050325	NGÔ HƯƠNG GIANG	Nữ	15/03/2005	THPT Nguyễn Gia Thiều	12D4	Tiếng Đức	Ba
1283	050326	VŨ KIM GIANG	Nữ	11/02/2005	THPT Việt Đức	12D0	Tiếng Đức	Khuyến khích
1284	050328	NGUYỄN HỮU KHÔI	Nam	23/07/2005	THPT Nguyễn Gia Thiều	12D4	Tiếng Đức	Nhi
1285	050329	NGUYỄN TÂM LAM	Nữ	28/09/2005	THPT Việt Đức	12D0	Tiếng Đức	Khuyến khích
1286	050330	BUI KHÁNH LINH	Nữ	24/11/2005	THCS&THPT Lô Mô Nô Xốp	12D	Tiếng Đức	Ba
1287	050331	CAO PHƯƠNG LINH	Nữ	01/05/2005	THPT Việt Đức	12D0	Tiếng Đức	Ba
1288	050332	DƯƠNG THỦY LINH	Nữ	10/01/2005	THPT Việt Đức	12D1	Tiếng Đức	Ba
1289	050333	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH LINH	Nữ	31/08/2005	THPT Việt Đức	12D1	Tiếng Đức	Khuyến khích
1290	050334	VŨ SONG MAI	Nữ	07/06/2005	THPT Việt Đức	12D1	Tiếng Đức	Nhi
1291	050335	CÙ LINH NGÀ	Nữ	16/02/2005	THPT Nguyễn Gia Thiều	12A4	Tiếng Đức	Nhi
1292	050337	HOÀNG LAN NHI	Nữ	05/01/2005	THCS&THPT Lô Mô Nô Xốp	12D	Tiếng Đức	Nhất
1293	050338	PHẠM TIẾN QUANG	Nam	14/08/2005	THPT Việt Đức	12D0	Tiếng Đức	Khuyến khích
1294	050339	NGUYỄN ANH QUẢN	Nam	17/02/2005	THPT Kim Liên	12A4	Tiếng Đức	Ba
1295	050341	BUI MINH TÂM	Nữ	24/04/2005	THPT Nguyễn Gia Thiều	12D4	Tiếng Đức	Khuyến khích
1296	050343	TRƯƠNG ANH THƯ	Nữ	02/07/2006	THPT Kim Liên	11A2	Tiếng Đức	Khuyến khích
1297	050344	LÊ NGUYỄN KHÁNH THƯƠNG	Nữ	19/10/2005	THPT Việt Đức	12D0	Tiếng Đức	Ba
1298	050346	TRIỆU THỊ THANH TÚ	Nữ	07/11/2005	THPT Nguyễn Gia Thiều	12D4	Tiếng Đức	Khuyến khích
1299	020383	LÊ PHÚC ANH	Nam	18/08/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 NGA	Tiếng Nga	Ba
1300	020385	PHAN HÀ ANH	Nam	09/10/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 NGA	Tiếng Nga	Khuyến khích
1301	020387	TRẦN AN BÌNH	Nữ	02/11/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 NGA	Tiếng Nga	Khuyến khích
1302	020389	VŨ THAI DUY	Nam	03/09/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 NGA	Tiếng Nga	Ba
1303	020391	NGUYỄN THỦY GIANG	Nam	26/12/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 NGA	Tiếng Nga	Khuyến khích
1304	020393	ĐÀM TRUNG HIẾU	Nam	17/10/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 NGA	Tiếng Nga	Nhi
1305	020394	TRẦN VŨ MINH HÒA	Nam	09/01/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 NGA	Tiếng Nga	Ba
1306	020395	NGUYỄN MINH HUYỀN	Nam	17/10/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 NGA	Tiếng Nga	Khuyến khích
1307	020397	VŨ MAI HƯƠNG	Nam	01/07/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 NGA	Tiếng Nga	Nhi
1308	020399	NGUYỄN THANH LÂM	Nam	31/01/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 NGA	Tiếng Nga	Khuyến khích
1309	020400	ĐÀO PHƯƠNG LINH	Nam	07/03/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 NGA	Tiếng Nga	Khuyến khích
1310	020401	NGUYỄN TUỆ LINH	Nam	10/11/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 NGA	Tiếng Nga	Khuyến khích
1311	020402	LÊ KHÁNH LINH	Nam	03/11/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 NGA	Tiếng Nga	Ba
1312	020405	PHẠM HOÀNG MINH	Nam	10/12/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 NGA	Tiếng Nga	Nhi
1313	020407	TRẦN NGỌC MINH	Nữ	31/10/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 NGA	Tiếng Nga	Khuyến khích
1314	020409	NGÔ HOÀNG NGÂN	Nữ	24/11/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 NGA	Tiếng Nga	Ba
1315	020410	HỮU PHÚC AN NGUYỄN	Nữ	01/02/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 NGA	Tiếng Nga	Nhi
1316	020411	TÀNG HỒNG NHUNG	Nam	17/11/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 NGA	Tiếng Nga	Khuyến khích
1317	020412	TRẦN ANH PHƯƠNG	Nam	23/10/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 NGA	Tiếng Nga	Nhi
1318	020414	TRẦN THANH THAO	Nam	17/10/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 NGA	Tiếng Nga	Khuyến khích
1319	020416	TRIỆU NGỌC MINH THU	Nam	30/09/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 NGA	Tiếng Nga	Nhi
1320	020417	PHẠM ANH THƯ	Nam	24/12/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 NGA	Tiếng Nga	Khuyến khích
1321	020418	PHẠM MINH THƯ	Nam	22/10/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 NGA	Tiếng Nga	Nhi
1322	020421	NGUYỄN HUYỀN TRANG	Nữ	06/07/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 NGA	Tiếng Nga	Ba
1323	020423	ĐỖ NGỌC BẢO TRÂM	Nữ	27/03/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 NGA	Tiếng Nga	Nhất
1324	020426	TRẦN PHƯƠNG UYÊN	Nữ	27/10/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 NGA	Tiếng Nga	Ba
1325	020427	ĐOÀN PHƯƠNG UYÊN	Nam	02/08/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 NGA	Tiếng Nga	Nhất
1326	020429	NGUYỄN KHÁNH VÂN	Nam	15/05/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 NGA	Tiếng Nga	Ba
1327	020430	LÊ ĐỖ KHÁNH VY	Nữ	26/08/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 NGA	Tiếng Nga	Khuyến khích
1328	050350	HOÀNG MỸ AN	Nữ	22/05/2004	THPT Kim Liên	12A9	Tiếng Nhật	Nhi
1329	050351	LÊ THU AN	Nữ	21/04/2005	THPT Kim Liên	12A9	Tiếng Nhật	Ba
1330	050353	LÊ QUỲNH ANH	Nữ	03/09/2006	THPT Nguyễn Gia Thiều	11D3	Tiếng Nhật	Khuyến khích
1331	050355	NGUYỄN NGỌC ANH	Nữ	22/11/2004	THPT Việt Đức	12N1	Tiếng Nhật	Khuyến khích
1332	050356	NGUYỄN VĨ HOÀNG ANH	Nữ	27/08/2005	THPT Chu Văn An	12 NHẬT	Tiếng Nhật	Khuyến khích
1333	050357	PHẠM PHƯƠNG ANH	Nữ	15/07/2005	THPT Việt Đức	12N1	Tiếng Nhật	Khuyến khích

TT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	Lớp	Môn thi	Đạt giải
1334	050358	TRẦN VY ANH	Nữ	20/10/2006	THPT Chu Văn An	11 NHẬT	Tiếng Nhật	Khuyến khích
1335	050359	TRỊNH THỰC ANH	Nữ	02/05/2005	THPT Chu Văn An	12 NHẬT	Tiếng Nhật	Ba
1336	050360	ĐINH NGỌC BÍCH	Nữ	27/08/2005	THPT Việt Đức	12N1	Tiếng Nhật	Khuyến khích
1337	050361	ĐÀO PHƯƠNG CHI	Nữ	23/06/2005	THPT Kim Liên	12A9	Tiếng Nhật	Nhất
1338	050363	LÊ ANH DƯƠNG	Nữ	20/01/2005	THPT Chu Văn An	12 NHẬT	Tiếng Nhật	Ba
1339	050364	VŨ HAI DƯƠNG	Nữ	05/11/2005	THPT Chu Văn An	12 NHẬT	Tiếng Nhật	Khuyến khích
1340	050365	CAO MINH ĐỨC	Nam	06/12/2006	THPT Chu Văn An	11 NHẬT	Tiếng Nhật	Nhất
1341	050368	NGUYỄN MINH ĐỨC	Nam	28/02/2005	THPT Chu Văn An	12 NHẬT	Tiếng Nhật	Khuyến khích
1342	050369	VŨ TRẦN TRÍ ĐỨC	Nam	30/06/2005	THPT Chu Văn An	12 NHẬT	Tiếng Nhật	Ba
1343	050370	NGUYỄN THỊ CHÂU GIANG	Nữ	20/01/2005	THPT Chu Văn An	12 NHẬT	Tiếng Nhật	Nhi
1344	050374	NGUYỄN QUỐC HUY	Nam	30/11/2005	THPT Kim Liên	12A9	Tiếng Nhật	Ba
1345	050376	PHẠM TRẦN TRÚC KHANH	Nữ	19/02/2005	THPT Hoàng Long	12A6	Tiếng Nhật	Khuyến khích
1346	050377	NGUYỄN AN CÁT KHANH	Nữ	05/04/2005	THPT Phan Huy Chú-Đống Đa	12N1	Tiếng Nhật	Khuyến khích
1347	050378	NGUYỄN NAM KHANH	Nam	27/08/2005	THPT Kim Liên	12A9	Tiếng Nhật	Nhi
1348	050379	TUỶ TRUNG KHAI	Nam	12/11/2006	THPT Chu Văn An	11 NHẬT	Tiếng Nhật	Nhi
1349	050381	NGUYỄN THANH LAN	Nữ	24/01/2005	THPT Chu Văn An	12 NHẬT	Tiếng Nhật	Ba
1350	050382	NGUYỄN PHÚ LÂM	Nam	11/03/2005	THPT Việt Đức	12N1	Tiếng Nhật	Khuyến khích
1351	050383	LÊ KHÁNH LINH	Nữ	09/11/2005	THPT Chu Văn An	12 NHẬT	Tiếng Nhật	Khuyến khích
1352	050386	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	Nữ	21/06/2005	THPT Kim Liên	12A9	Tiếng Nhật	Ba
1353	050387	NGUYỄN TRẦN KHÁNH LINH	Nữ	14/10/2005	THPT Chu Văn An	12 NHẬT	Tiếng Nhật	Nhi
1354	050390	TRƯƠNG KHÁNH LY	Nữ	09/09/2005	THPT Kim Liên	12A9	Tiếng Nhật	Ba
1355	050392	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	Nam	15/03/2005	THPT Chu Văn An	12 NHẬT	Tiếng Nhật	Ba
1356	050394	HOÀNG TUỆ MINH	Nữ	27/08/2006	THPT Việt Đức	11D9	Tiếng Nhật	Ba
1357	050395	LÊ ĐỨC MINH	Nam	22/03/2005	THPT Việt Đức	12N1	Tiếng Nhật	Khuyến khích
1358	050396	NGUYỄN BÌNH MINH	Nam	28/05/2005	THPT Kim Liên	12A9	Tiếng Nhật	Nhi
1359	050398	TRẦN NGỌC MINH	Nữ	01/10/2005	THPT Kim Liên	12A9	Tiếng Nhật	Nhi
1360	050399	TRẦN TRÂM MY	Nữ	25/09/2005	THPT Chu Văn An	12 NHẬT	Tiếng Nhật	Nhi
1361	050400	BUI HAI NAM	Nam	28/07/2005	THPT Chu Văn An	12 NHẬT	Tiếng Nhật	Nhi
1362	050401	NGUYỄN MINH NGỌC	Nữ	13/08/2005	THPT Chu Văn An	12 NHẬT	Tiếng Nhật	Ba
1363	050402	ĐÀM XUÂN NHẬT	Nam	24/10/2006	THPT Chu Văn An	11 NHẬT	Tiếng Nhật	Nhi
1364	050405	PHAN YẾN NHI	Nữ	02/10/2005	THPT Chu Văn An	12 NHẬT	Tiếng Nhật	Ba
1365	050408	LÊ TRUNG QUÂN	Nam	02/06/2006	THPT Chu Văn An	11 NHẬT	Tiếng Nhật	Nhi
1366	050411	ĐẶNG TÚ QUỲNH	Nữ	02/09/2005	THPT Phan Huy Chú-Đống Đa	12N1	Tiếng Nhật	Khuyến khích
1367	050412	VƯƠNG THÁI SƠN	Nam	25/03/2005	THPT Chu Văn An	12 NHẬT	Tiếng Nhật	Ba
1368	050414	NGUYỄN THANH THẢO	Nữ	04/02/2005	THPT Kim Liên	12A9	Tiếng Nhật	Nhi
1369	050415	PHẠM THU THẢO	Nữ	21/06/2005	THPT Việt Đức	12N1	Tiếng Nhật	Khuyến khích
1370	050420	NGUYỄN NGỌC TRÂM	Nữ	04/03/2005	THPT Chu Văn An	12 NHẬT	Tiếng Nhật	Khuyến khích
1371	050421	MAI TRỊNH BẢO TRẦN	Nữ	28/11/2005	THPT Chu Văn An	12 NHẬT	Tiếng Nhật	Nhi
1372	050422	PHẠM CẨM TÚ	Nữ	04/03/2006	THPT Chu Văn An	11 NHẬT	Tiếng Nhật	Khuyến khích
1373	050424	TRẦN HÀ VY	Nữ	02/07/2005	THPT Chu Văn An	12 NHẬT	Tiếng Nhật	Nhi
1374	030917	NGUYỄN THỊ MINH CHÂU	Nữ	26/04/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 PHÁP	Tiếng Pháp	Khuyến khích
1375	030920	ĐINH TRỌNG QUỐC KHÁNH	Nam	02/09/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 PHÁP	Tiếng Pháp	Khuyến khích
1376	030925	MẦN LÊ KHÔI MINH	Nam	17/08/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 PHÁP	Tiếng Pháp	Nhi
1377	030927	TRẦN ĐÌNH QUANG MINH	Nam	15/10/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 PHÁP	Tiếng Pháp	Khuyến khích
1378	030932	PHẠM MINH TÂM	Nữ	20/07/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 PHÁP	Tiếng Pháp	Khuyến khích
1379	030934	NGUYỄN THỊ HIỀN THAO	Nữ	13/08/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 PHÁP	Tiếng Pháp	Nhi
1380	030935	PHẠM PHƯƠNG THAO	Nữ	30/06/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 PHÁP	Tiếng Pháp	Ba
1381	030936	NGUYỄN HOÀNG MINH THƯ	Nữ	06/09/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 PHÁP	Tiếng Pháp	Khuyến khích
1382	050264	ĐẶNG MINH ANH	Nữ	20/11/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 PHÁP 2	Tiếng Pháp	Khuyến khích
1383	050267	NINH THỰC ANH	Nữ	14/10/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 PHÁP 2	Tiếng Pháp	Khuyến khích
1384	050268	PHẠM THỊ HAI ANH	Nữ	06/01/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 PHÁP 2.1	Tiếng Pháp	Ba
1385	050269	NGUYỄN VĂN BẠCH	Nam	19/07/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 PHÁP 2.1	Tiếng Pháp	Khuyến khích
1386	050271	ĐINH NGUYỄN NGỌC BĂNG	Nữ	07/09/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 PHÁP 2.1	Tiếng Pháp	Khuyến khích
1387	050272	LÊ HOÀNG TUỆ CHÂU	Nữ	25/02/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 PHÁP 2.1	Tiếng Pháp	Nhi
1388	050274	NGUYỄN NGỌC DIỆP	Nữ	04/10/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 PHÁP 2.1	Tiếng Pháp	Nhi
1389	050276	NGUYỄN TUẤN DŨNG	Nam	16/04/2005	THPT Chu Văn An	12 SONG NGŨ	Tiếng Pháp	Ba
1390	050277	PHẠM MẠNH DŨNG	Nam	11/09/2006	THPT Chu Văn An	11 PHÁP	Tiếng Pháp	Khuyến khích
1391	050278	NGUYỄN THỦY DƯƠNG	Nữ	29/04/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 PHÁP 1	Tiếng Pháp	Ba
1392	050280	MAI THANH HẰNG	Nữ	15/03/2006	THPT Chu Văn An	11 PHÁP	Tiếng Pháp	Khuyến khích
1393	050281	LÊ NGUYỄN BẢO HÂN	Nữ	02/05/2005	THPT Chu Văn An	12 SONG NGŨ	Tiếng Pháp	Nhất
1394	050282	NGUYỄN HOÀNG HÙNG	Nam	20/08/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 PHÁP 2.1	Tiếng Pháp	Nhi

TT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	Lớp	Môn thi	Đạt giải
1395	050284	PHẠM PHƯƠNG KHANH	Nữ	21/01/2005	THPT Chu Văn An	12 SONG NGŨ	Tiếng Pháp	Khuyến khích
1396	050285	BÙI MINH KHUÊ	Nữ	19/09/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 PHÁP 1	Tiếng Pháp	Nhi
1397	050287	TẠ HOÀNG LAN	Nữ	03/02/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 PHÁP 2.1	Tiếng Pháp	Nhi
1398	050288	NGUYỄN ĐAN LÊ	Nữ	29/07/2006	THPT Chu Văn An	11 PHÁP	Tiếng Pháp	Khuyến khích
1399	050289	HOÀNG NHẬT LINH	Nữ	19/05/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 PHÁP 1	Tiếng Pháp	Ba
1400	050290	LÊ HẠ PHƯƠNG LINH	Nữ	17/12/2005	THPT Chu Văn An	12 PHÁP	Tiếng Pháp	Nhi
1401	050291	NGUYỄN TĂNG HAI LINH	Nam	29/07/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 PHÁP 2.1	Tiếng Pháp	Nhất
1402	050292	LÊ HUYỀN CHI MAI	Nữ	10/10/2006	THPT Chu Văn An	11 PHÁP	Tiếng Pháp	Khuyến khích
1403	050293	NGUYỄN TUYẾT MAI	Nữ	07/05/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 PHÁP 2.1	Tiếng Pháp	Ba
1404	050294	LÊ DUY MINH	Nam	17/12/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 PHÁP 2.2	Tiếng Pháp	Ba
1405	050295	LÝ BÌNH MINH	Nữ	20/03/2005	THPT Chu Văn An	12 PHÁP	Tiếng Pháp	Khuyến khích
1406	050296	NGUYỄN HIỀN MINH	Nữ	15/02/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 PHÁP 1	Tiếng Pháp	Nhi
1407	050297	PHẠM NGỌC MINH	Nữ	18/12/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 PHÁP 2.1	Tiếng Pháp	Nhi
1408	050298	NGUYỄN HÀ MY	Nữ	06/09/2005	THPT Chu Văn An	12 PHÁP	Tiếng Pháp	Nhi
1409	050299	NGUYỄN PHƯƠNG NGÀ	Nữ	04/09/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 PHÁP 2.1	Tiếng Pháp	Ba
1410	050301	NGUYỄN LÊ MINH NGỌC	Nữ	02/10/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 PHÁP 2.2	Tiếng Pháp	Khuyến khích
1411	050302	NGUYỄN NGỌC LAN NHI	Nữ	26/05/2005	THPT Chu Văn An	12 PHÁP	Tiếng Pháp	Khuyến khích
1412	050303	NGUYỄN TÀI PHONG	Nam	20/01/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 PHÁP 2.1	Tiếng Pháp	Ba
1413	050305	HOÀNG TÙNG PHƯƠNG	Nam	06/03/2005	THPT Chu Văn An	12 SONG NGŨ	Tiếng Pháp	Nhi
1414	050308	ĐỖ TUẤN SƠN	Nam	21/08/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 PHÁP 2.1	Tiếng Pháp	Ba
1415	050309	NGUYỄN DUY QUỐC THÀI	Nam	06/05/2006	THPT Chu Văn An	11 PHÁP	Tiếng Pháp	Ba
1416	050310	NGUYỄN AN THƯ	Nữ	14/08/2006	THPT Chu Văn An	11 SONG NGŨ	Tiếng Pháp	Khuyến khích
1417	050311	NGUYỄN KHÁNH TOÀN	Nam	18/08/2005	THPT Chu Văn An	12 SONG NGŨ	Tiếng Pháp	Nhi
1418	050314	MAI LÊ VI	Nữ	22/02/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 PHÁP 1	Tiếng Pháp	Khuyến khích
1419	050315	NGÔ KHANH VINH	Nam	26/09/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 PHÁP 2	Tiếng Pháp	Ba
1420	050316	NGUYỄN HÀ VY	Nữ	17/01/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 PHÁP 2	Tiếng Pháp	Ba
1421	020335	KIỀU VĂN AN	Nữ	20/06/2005	THPT Phùng Khắc Khoan-Thạch Thắt	12A11	Tiếng Trung	Khuyến khích
1422	020336	PHAN THỊ DIỆP ANH	Nữ	03/08/2005	THPT Phùng Khắc Khoan-Thạch Thắt	12A2	Tiếng Trung	Khuyến khích
1423	020337	TRẦN XUÂN ANH	Nữ	08/09/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 SINH	Tiếng Trung	Nhất
1424	020338	NGUYỄN MINH CHI	Nữ	12/03/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 TRUNG	Tiếng Trung	Ba
1425	020339	NGUYỄN THỊ LINH CHI	Nữ	07/07/2005	THPT Phùng Khắc Khoan-Thạch Thắt	12A12	Tiếng Trung	Khuyến khích
1426	020342	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	Nữ	14/09/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 TRUNG	Tiếng Trung	Khuyến khích
1427	020343	ĐẶNG NGUYỆT HÀ	Nữ	17/03/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 TRUNG	Tiếng Trung	Khuyến khích
1428	020346	VŨ GIA HÂN	Nữ	24/10/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 TRUNG	Tiếng Trung	Ba
1429	020347	TRẦN NGUYỄN MINH HIỀN	Nữ	18/12/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 TRUNG	Tiếng Trung	Ba
1430	020348	NGUYỄN MINH HIỀN	Nam	04/12/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 TRUNG	Tiếng Trung	Nhi
1431	020349	PHẠM BUI DƯƠNG HUY	Nam	30/07/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 TRUNG	Tiếng Trung	Nhi
1432	020350	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	Nữ	25/10/2005	THPT Phùng Khắc Khoan-Thạch Thắt	12A7	Tiếng Trung	Ba
1433	020351	LÝ ĐỒNG KIẾT	Nam	29/09/2006	THPT Hà Nội Academy	11 EAGLE	Tiếng Trung	Nhi
1434	020354	HOÀNG PHƯƠNG LINH	Nữ	13/08/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 TRUNG	Tiếng Trung	Khuyến khích
1435	020356	NHÂM HIỀN LINH	Nữ	29/07/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 VĂN	Tiếng Trung	Nhi
1436	020358	NGUYỄN ĐIỀU LY	Nữ	16/05/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 TRUNG	Tiếng Trung	Nhi
1437	020360	HẠ HOÀNG MAI	Nữ	16/10/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 ANH 2	Tiếng Trung	Ba
1438	020361	TRỊNH NGỌC MAI	Nữ	28/06/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 TRUNG	Tiếng Trung	Khuyến khích
1439	020362	NGUYỄN PHƯƠNG MINH	Nữ	20/01/2005	THPT Chu Văn An	12 ĐỊA	Tiếng Trung	Nhi
1440	020365	NGUYỄN PHƯƠNG NGÂN	Nữ	04/06/2006	THPT Phùng Khắc Khoan-Thạch Thắt	11A5	Tiếng Trung	Khuyến khích
1441	020366	NGUYỄN BAO NGỌC	Nữ	25/09/2006	THPT Phùng Khắc Khoan-Thạch Thắt	11A5	Tiếng Trung	Ba
1442	020368	NGUYỄN PHƯƠNG NHI	Nữ	31/07/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 TRUNG	Tiếng Trung	Ba
1443	020369	TẠ BÌNH NHI	Nữ	11/02/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 VĂN	Tiếng Trung	Nhi
1444	020372	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	Nữ	10/11/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 TRUNG	Tiếng Trung	Khuyến khích
1445	020377	LÊ MINH TRANG	Nữ	03/08/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 TRUNG	Tiếng Trung	Khuyến khích
1446	020379	NGUYỄN TƯỜNG VI	Nữ	25/07/2006	THPT Phùng Khắc Khoan-Thạch Thắt	11A10	Tiếng Trung	Khuyến khích
1447	020380	PHẠM KHÁNH VI	Nữ	24/10/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 TRUNG	Tiếng Trung	Ba
1448	010957	ĐẶNG DUY ANH	Nam	23/11/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 TIN	Tin học	Ba
1449	010958	LÊ ĐỨC ANH	Nam	27/06/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 TIN	Tin học	Nhi
1450	010959	LÊ ĐỨC ANH	Nam	24/07/2006	THPT Chu Văn An	11 TIN	Tin học	Ba
1451	010960	MAI CÔNG ANH	Nam	16/02/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 TIN	Tin học	Khuyến khích
1452	010961	NGUYỄN ĐỨC ANH	Nam	11/05/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 TIN	Tin học	Nhất
1453	010962	NGUYỄN ĐẶC LÊ BẠCH	Nam	23/03/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 TIN	Tin học	Nhi
1454	010963	NGUYỄN GIA BẠCH	Nam	22/02/2006	THPT Chu Văn An	11 TIN	Tin học	Nhi
1455	010964	LÊ NGUYỄN QUỐC BÌNH	Nam	21/12/2007	THPT Chu Văn An	11 TIN	Tin học	Ba

TT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	Lớp	Môn thi	Đạt giải
1456	010965	HỒ ĐOÀN BAO CHÂU	Nam	29/12/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 TIN	Tin học	Nhi
1457	010966	NGUYỄN BẢO CHÂU	Nữ	08/08/2005	THPT Chu Văn An	12 TIN	Tin học	Ba
1458	010967	ĐẶNG VŨ CƯỜNG	Nam	05/05/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 TIN	Tin học	Nhi
1459	010968	LÊ ANH DUY	Nam	02/06/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 TIN	Tin học	Nhi
1460	010969	PHẠM KHẮC DUY	Nam	16/07/2006	THPT Chu Văn An	11 TIN	Tin học	Ba
1461	010970	NGUYỄN HÀ DŨNG	Nam	30/07/2006	THPT Chu Văn An	11 TIN	Tin học	Ba
1462	010971	NGUYỄN HOÀNG DŨNG	Nam	14/04/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 TIN	Tin học	Nhi
1463	010972	NGUYỄN TUẤN DŨNG	Nam	27/03/2005	THPT Chu Văn An	12 NHẬT	Tin học	Khuyến khích
1464	010973	ĐỖ THÁI DƯƠNG	Nam	18/08/2006	THPT Chu Văn An	11 TIN	Tin học	Ba
1465	010975	LÊ VŨ HIẾU	Nam	07/08/2005	THPT Chu Văn An	12 TIN	Tin học	Nhi
1466	010976	TRẦN HOÀNG	Nam	18/01/2005	THPT Chu Văn An	12 TIN	Tin học	Ba
1467	010977	ĐẶNG NGUYỄN ĐỨC HUY	Nam	05/02/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 TOÁN 2	Tin học	Khuyến khích
1468	010978	NGUYỄN DƯƠNG VIỆT HÙNG	Nam	13/09/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 TIN	Tin học	Nhi
1469	010979	NGUYỄN MẠNH HÙNG	Nam	11/04/2007	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	10 TIN	Tin học	Nhi
1470	010980	QUÁCH THANH HÙNG	Nam	31/07/2005	THPT Chu Văn An	12 TIN	Tin học	Nhi
1471	010981	PHẠM GIA KHANH	Nam	24/11/2006	THPT Chu Văn An	11 TIN	Tin học	Ba
1472	010982	BUI ĐỨC KHÔI	Nam	28/12/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 TIN	Tin học	Nhi
1473	010983	NGUYỄN VĂN KHUÊ	Nam	03/03/2007	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	10 TIN	Tin học	Ba
1474	010984	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	Nam	01/12/2005	THPT Chu Văn An	12 TIN	Tin học	Ba
1475	010985	NGUYỄN ĐỨC MINH	Nam	20/07/2006	THPT Chu Văn An	11 TIN	Tin học	Ba
1476	010987	NGUYỄN QUANG MINH	Nam	21/05/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 TIN	Tin học	Nhi
1477	010988	TRẦN NGỌC NHẬT MINH	Nam	02/02/2007	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	10 TOÁN 2	Tin học	Ba
1478	010989	NGUYỄN ĐÌNH NAM	Nam	28/03/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 TIN	Tin học	Nhi
1479	010990	NGUYỄN LÊ NAM	Nam	27/07/2006	THPT Chu Văn An	11 TIN	Tin học	Khuyến khích
1480	010991	NGUYỄN CÔNG NGUYỄN	Nam	27/06/2005	THPT Chu Văn An	12 TIN	Tin học	Nhi
1481	010992	NGUYỄN ĐỨC NGUYỄN	Nam	15/05/2006	THPT Chu Văn An	11 TIN	Tin học	Ba
1482	010993	NGUYỄN BẢO PHONG	Nam	23/10/2006	THPT Chu Văn An	11 TIN	Tin học	Khuyến khích
1483	010994	VŨ CAO PHONG	Nam	14/03/2005	THPT Chu Văn An	12 TIN	Tin học	Nhi
1484	010995	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	Nam	07/01/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 TIN	Tin học	Nhi
1485	010996	HÀ VIỆT THÀNH	Nam	23/09/2006	THPT Chu Văn An	11 TIN	Tin học	Ba
1486	010997	NGUYỄN TRUNG THÀNH	Nam	16/01/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 TIN	Tin học	Ba
1487	010998	TRẦN PHÚ THÀNH	Nam	14/07/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 TIN	Tin học	Ba
1488	010999	NGUYỄN CHU VIỆT TIẾN	Nam	23/10/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 TIN	Tin học	Nhi
1489	011000	TRẦN HÀ TRANG	Nữ	02/08/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 TIN	Tin học	Nhi
1490	011002	ĐÌNH NGỌC TUYẾN	Nam	04/01/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 TIN	Tin học	Nhi
1491	011003	KIỀU SƠN TÙNG	Nam	10/04/2005	THPT Chu Văn An	12 TIN	Tin học	Nhi
1492	011004	PHẠM ĐOÀN TÙNG	Nam	25/09/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 TIN	Tin học	Ba
1493	011006	NGUYỄN HỮU VINH	Nam	21/11/2006	THPT Chu Văn An	11 TIN	Tin học	Nhi
1494	020411	ĐÌNH QUỐC BAO	Nam	03/11/2005	THPT Nguyễn Gia Thiều	12A2	Tin học	Nhi
1495	020412	ĐẶNG LÊ BÌNH	Nam	12/08/2007	THPT Phan Đình Phùng	10A3	Tin học	Khuyến khích
1496	020414	LÊ ĐỨC CƯỜNG	Nam	28/06/2005	THPT Sóc Sơn	12A4	Tin học	Nhi
1497	020416	PHÙNG ĐẶC CƯỜNG	Nam	24/02/2005	THPT Dương Xá	12A01	Tin học	Ba
1498	020418	HOÀNG LÂM TRÍ DŨNG	Nam	20/08/2007	THPT Tây Hồ	10A3	Tin học	Khuyến khích
1499	020419	PHÙNG TUẤN ĐẠT	Nam	30/07/2005	THPT Nguyễn Văn Cừ	12A1	Tin học	Khuyến khích
1500	020421	ĐỖ HỮU ĐỨC	Nam	27/08/2005	THPT Nguyễn Gia Thiều	12C1	Tin học	Khuyến khích
1501	020425	NGUYỄN TRUNG KIẾN	Nam	06/03/2005	THPT Đồng Mỹ	12A1	Tin học	Khuyến khích
1502	020429	NGUYỄN ĐỨC MINH	Nam	15/09/2005	THPT Trương Định	12A11	Tin học	Ba
1503	020431	VŨ TUẤN MINH	Nam	22/08/2006	THPT Trương Định	11A3	Tin học	Khuyến khích
1504	020433	NGUYỄN ĐỨC NHẬT	Nam	17/09/2007	THCS&THPT Marie Curie	10M	Tin học	Ba
1505	020434	NGUYỄN NGUYỄN PHONG	Nam	06/07/2007	THPT Nhân Chính	10A2	Tin học	Ba
1506	020437	BUI THANH QUANG	Nam	16/10/2006	THPT Hoàng Văn Thụ	11A7	Tin học	Ba
1507	020440	ĐỖ NGỌC THIÊN	Nam	14/11/2005	THPT Nguyễn Gia Thiều	12C1	Tin học	Khuyến khích
1508	020445	HOÀNG QUỐC VIỆT	Nam	02/05/2006	THPT Mê Linh	11A01	Tin học	Nhất
1509	020446	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	Nam	07/10/2005	TH,THCS&THPT Đa Trí Tuệ	12A2	Tin học	Khuyến khích
1510	030752	TRƯƠNG HỮU VIỆT ANH	Nam	02/01/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 TIN	Tin học	Khuyến khích
1511	030753	PHẠM HỒ BAO	Nam	28/10/2005	THPT Xuân Mai	12A6	Tin học	Khuyến khích
1512	030755	HOÀNG PHÚ BÌNH	Nam	05/12/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 TIN	Tin học	Nhi
1513	030756	NGUYỄN TRẦN PHÚC CHÂU	Nam	21/07/2005	THPT Mỹ Đức A	12A2	Tin học	Khuyến khích
1514	030758	TRẦN ĐĂNG DUẬT	Nam	11/09/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 TIN	Tin học	Nhất
1515	030759	NGUYỄN VIỆT DŨNG	Nam	12/07/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 TIN	Tin học	Khuyến khích
1516	030760	CẦN TẮT DƯƠNG	Nam	23/11/2005	THPT Phan Huy Chú-Quốc Oai	12A2	Tin học	Khuyến khích

TT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	Lớp	Môn thi	Đạt giải
1517	030761	NGUYỄN XUÂN DUƠNG	Nam	16/05/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 TIN	Tin học	Nhi
1518	030762	TRẦN MINH DUƠNG	Nam	30/12/2005	THPT Quốc Oai	12A6	Tin học	Khuyến khích
1519	030763	ĐÀO TIẾN ĐẠT	Nam	02/05/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 TIN	Tin học	Nhi
1520	030764	ĐINH THANH ĐẠT	Nam	08/12/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 TOÁN 1	Tin học	Ba
1521	030765	ĐOÀN VỊ HAI ĐĂNG	Nam	19/09/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 TIN	Tin học	Khuyến khích
1522	030766	ĐOÀN ĐÌNH HAI	Nam	06/08/2005	THPT Ứng Hòa A	12A2	Tin học	Khuyến khích
1523	030767	NGUYỄN CÔNG HIẾU	Nam	21/02/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 TIN	Tin học	Nhi
1524	030768	NGUYỄN MINH HIẾU	Nam	30/11/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 TIN	Tin học	Khuyến khích
1525	030769	NGUYỄN NGỌC HIẾU	Nam	17/06/2005	THPT Quốc Oai	12A1	Tin học	Khuyến khích
1526	030770	NGUYỄN TRUNG HIẾN	Nam	17/08/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 TIN	Tin học	Nhất
1527	030771	NGUYỄN VIỆT HOÀN	Nam	09/11/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 TIN	Tin học	Ba
1528	030772	BUI MINH HOÀNG	Nam	03/03/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 TIN	Tin học	Nhi
1529	030774	ĐỖ THỊ MINH HỒNG	Nữ	07/10/2007	THPT chuyên Nguyễn Huệ	10 HÓA 1	Tin học	Nhi
1530	030776	NGUYỄN ĐÌNH QUỐC HUY	Nam	27/04/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 TIN	Tin học	Ba
1531	030778	PHẠM HOÀNG AN KHÁNH	Nam	23/06/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 TIN	Tin học	Nhất
1532	030781	TRẦN KHÁNH LINH	Nữ	16/04/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 TIN	Tin học	Nhi
1533	030786	ĐÀO PHƯƠNG NAM	Nam	09/01/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 TIN	Tin học	Ba
1534	030787	NGUYỄN PHONG	Nam	23/03/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 TIN	Tin học	Nhất
1535	030788	BUI QUANG PHÚC	Nam	18/04/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 TIN	Tin học	Nhi
1536	030789	LÊ SĨ THẠI SƠN	Nam	13/04/2005	THPT Lê Quý Đôn-Hà Đông	12A9	Tin học	Khuyến khích
1537	030790	NGUYỄN DANH THANH	Nam	25/03/2005	THPT Ứng Hòa A	12A1	Tin học	Khuyến khích
1538	030791	LÊ HOÀNG MINH TRIẾT	Nam	19/11/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 TIN	Tin học	Khuyến khích
1539	030794	HOÀNG MINH TUẤN	Nam	11/08/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 TIN	Tin học	Nhi
1540	030795	PHẠM ANH TUẤN	Nam	08/09/2005	THPT Lê Quý Đôn-Hà Đông	12A5	Tin học	Khuyến khích
1541	030796	ĐINH THỊ TUYẾN	Nữ	25/04/2005	THPT Hoài Đức A	12A4	Tin học	Khuyến khích
1542	030797	PHÙNG DANH CHÍ VĨ	Nam	08/01/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 TOÁN 1	Tin học	Nhất
1543	040415	NGUYỄN BÀ CHÍNH	Nam	22/06/2005	THPT Ngọc Tảo	12A2	Tin học	Khuyến khích
1544	040419	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	Nam	27/04/2005	THPT Thạch Thất	12A01	Tin học	Khuyến khích
1545	040426	NGUYỄN TUẤN KHÔI	Nam	30/11/2006	THPT Ngọc Tảo	11A6	Tin học	Ba
1546	040429	NGUYỄN THAO LINH	Nữ	06/04/2005	THPT FPT	12A9	Tin học	Khuyến khích
1547	040430	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	Nữ	02/02/2005	THPT Đan Phượng	12A13	Tin học	Nhi
1548	040433	ĐỒNG ĐỨC NGUYỄN	Nam	30/09/2005	THPT Đan Phượng	12A6	Tin học	Khuyến khích
1549	040435	NGUYỄN DUY PHONG	Nam	12/04/2006	THPT Quảng Oai	11A4	Tin học	Ba
1550	040436	TRẦN BAO PHÚC	Nam	03/02/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN TIN	Tin học	Khuyến khích
1551	040438	NGUYỄN ĐĂNG QUÂN	Nam	28/07/2005	THPT Đan Phượng	12A7	Tin học	Nhi
1552	040440	DƯƠNG THÁI TRẦN	Nam	02/03/2005	THPT Thạch Thất	12A01	Tin học	Ba
1553	040442	NGUYỄN ĐỨC VINH	Nam	08/03/2005	THPT Thạch Thất	12A04	Tin học	Khuyến khích
1554	040443	NGUYỄN MINH VŨ	Nam	25/09/2005	THPT Quảng Oai	12A4	Tin học	Khuyến khích
1555	050003	LÊ CÔNG ANH	Nam	16/10/2005	THPT Đông Đa	12A1	Tin học	Khuyến khích
1556	050007	TÀ QUÂN ANH	Nam	10/11/2005	THPT Thăng Long	12QT2	Tin học	Nhi
1557	050008	ĐINH GIA BAO	Nam	03/11/2005	THPT Cổ Loa	12A1	Tin học	Khuyến khích
1558	050012	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	Nam	18/02/2005	THPT Việt Đức	12A6	Tin học	Khuyến khích
1559	050014	HOÀNG MINH ĐỨC	Nam	03/08/2005	THPT Thăng Long	12A6	Tin học	Khuyến khích
1560	050016	NGUYỄN THÈ NGỌC HÀ	Nam	06/09/2006	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11A5	Tin học	Nhi
1561	050017	TRẦN BÀ ANH HẢO	Nam	03/10/2006	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	11A5	Tin học	Ba
1562	050018	NGÔ TRUNG HIẾU	Nam	20/10/2005	THPT Liên Hà	12A1.1	Tin học	Khuyến khích
1563	050020	TRẦN ĐÌNH KHÁNH	Nam	25/08/2005	THPT Thăng Long	12QT1	Tin học	Khuyến khích
1564	050024	TRẦN DIỆP LINH	Nữ	11/09/2005	THPT Việt Đức	12D2	Tin học	Khuyến khích
1565	050027	MAI VĂN NHẬT MINH	Nam	18/07/2005	THPT Kim Liên	12A1	Tin học	Khuyến khích
1566	050030	NGUYỄN ĐỨC NGUYỄN	Nam	11/11/2006	THPT Xuân Đình	11A01	Tin học	Khuyến khích
1567	050031	NGUYỄN HỒNG PHÚC	Nam	15/10/2005	THPT Đoàn Kết-Hai Bà Trưng	12A3	Tin học	Khuyến khích
1568	050032	NGUYỄN MINH QUANG	Nam	05/08/2006	THCS&THPT Nguyễn Siêu	11AE1	Tin học	Ba
1569	050033	TRƯƠNG THÁI THANH QUANG	Nam	23/02/2006	THPT Lê Quý Đôn-Đông Đa	11D1	Tin học	Khuyến khích
1570	050034	ĐỖ XUÂN QUÝ	Nam	05/10/2005	THPT Cổ Loa	12A1	Tin học	Ba
1571	050037	NGUYỄN KHÁNH TRINH	Nam	24/07/2005	THPT Liên Hà	12A1	Tin học	Khuyến khích
1572	010213	VŨ HOÀNG THIÊN AN	Nam	27/01/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 TOÁN 1	Toán	Nhi
1573	010214	CHU NGUYỄN HAI ANH	Nam	01/11/2005	THPT Dương Xá	12A01	Toán	Nhi
1574	010216	KHÔNG QUỐC ANH	Nam	11/11/2005	THPT Đa Phúc	12A1	Toán	Ba
1575	010217	LÊ QUÝ ANH	Nam	29/12/2005	THPT Lý Thái Tổ	12Q2	Toán	Khuyến khích
1576	010219	NGUYỄN LÊ ĐỨC ANH	Nam	19/11/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 TOÁN 1	Toán	Nhất
1577	010220	NGUYỄN QUANG ANH	Nam	11/04/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 TOÁN 1	Toán	Nhi

TT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	Lớp	Môn thi	Đạt giải
1578	010221	NGUYỄN VĂN ANH	Nữ	19/03/2005	THPT Đồng Mỹ	12A1	Toán	Khuyến khích
1579	010222	PHAN ĐỨC ANH	Nam	04/09/2005	THPT Ngọc Hồi	12A1	Toán	Ba
1580	010226	NGUYỄN XUÂN BÁCH	Nam	23/11/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 TOÁN 1	Toán	Nhất
1581	010228	VŨ MINH CHÂU	Nữ	17/05/2005	THPT Xuân Đình	12A1	Toán	Khuyến khích
1582	010229	ĐÀO XUÂN CHIẾN	Nam	22/02/2005	THPT Yên Hòa	12A6	Toán	Khuyến khích
1583	010232	NGUYỄN XUÂN CUÔNG	Nam	06/02/2005	THPT Yên Hòa	12A5	Toán	Ba
1584	010235	NGUYỄN PHAN ANH DUY	Nam	04/10/2005	THPT Cao Bá Quát-Gia Lâm	12A2	Toán	Khuyến khích
1585	010236	PHAN THANH DUY	Nam	16/06/2005	THPT Yên Lãng	12A01	Toán	Nhi
1586	010240	TRẦN QUỐC DŨNG	Nam	18/12/2005	THPT Chu Văn An	12 TOÁN	Toán	Nhi
1587	010241	DƯƠNG HAI DƯƠNG	Nam	24/01/2005	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12A5	Toán	Khuyến khích
1588	010243	HÀ QUANG ĐẠT	Nam	23/06/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 TOÁN 1	Toán	Nhi
1589	010244	LÊ VĂN ĐẠT	Nam	03/12/2005	THPT Sóc Sơn	12A4	Toán	Ba
1590	010245	NGUYỄN DƯƠNG ĐẠT	Nam	08/10/2005	THPT Đa Phúc	12A3	Toán	Khuyến khích
1591	010246	NGUYỄN THANH ĐẠT	Nam	29/09/2005	THPT Trần Hưng Đạo-Thanh Xuân	12A1	Toán	Khuyến khích
1592	010247	VŨ TIẾN ĐẠT	Nam	08/09/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 TOÁN 1	Toán	Ba
1593	010248	BUI HAI ĐĂNG	Nam	01/06/2006	THPT Chu Văn An	11 TOÁN	Toán	Khuyến khích
1594	010249	ĐỖ HAI ĐĂNG	Nam	01/01/2005	THPT Chu Văn An	12 TOÁN	Toán	Ba
1595	010250	TRẦN HAI ĐĂNG	Nam	06/11/2005	THPT Đồng Mỹ	12A1	Toán	Khuyến khích
1596	010251	CHU MINH ĐỨC	Nam	29/08/2005	THPT Chu Văn An	12 TOÁN	Toán	Nhi
1597	010253	NGUYỄN MINH ĐỨC	Nam	28/08/2005	THPT Thăng Long	12A4	Toán	Nhi
1598	010254	TẠ MINH ĐỨC	Nam	27/09/2005	THPT Thăng Long	12A2	Toán	Khuyến khích
1599	010255	TRẦN MINH ĐỨC	Nam	26/01/2007	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 TOÁN 1	Toán	Nhi
1600	010257	NGUYỄN HOÀNG GIANG	Nam	02/07/2005	THPT Yên Lãng	12A01	Toán	Nhi
1601	010262	NGUYỄN TRINH MINH HIẾU	Nam	11/11/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 TOÁN 2	Toán	Nhất
1602	010263	PHẠM TRUNG HIẾU	Nam	13/09/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 TOÁN 1	Toán	Ba
1603	010264	VŨ TRUNG HIẾU	Nam	02/12/2005	THPT Trần Phú-Hoàn Kiếm	12A1	Toán	Khuyến khích
1604	010265	NGUYỄN ĐỨC HOÀN	Nam	27/12/2005	THPT Ngọc Hồi	12A1	Toán	Ba
1605	010266	DƯƠNG KHÁNH HOÀNG	Nam	25/07/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 TOÁN 1	Toán	Nhi
1606	010267	DƯƠNG MINH HOÀNG	Nam	07/04/2005	THPT Liên Hà	12A1	Toán	Ba
1607	010268	ĐÀO NGUYỄN HOÀNG	Nam	24/03/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 TOÁN 1	Toán	Ba
1608	010269	LÊ HUY HOÀNG	Nam	11/07/2005	THPT Thăng Long	12A4	Toán	Ba
1609	010271	PHÙNG HUY HOÀNG	Nam	27/10/2005	THPT Trần Phú-Hoàn Kiếm	12A4	Toán	Khuyến khích
1610	010272	NGUYỄN BÀ ĐỨC HUY	Nam	11/12/2005	THPT Kim Liên	12A8	Toán	Ba
1611	010273	NGUYỄN ĐỨC HUY	Nam	14/08/2005	THPT Yên Viên	12A1	Toán	Khuyến khích
1612	010275	VŨ QUANG HUY	Nam	06/04/2005	THPT Xuân Đình	12A1	Toán	Khuyến khích
1613	010276	PHẠM MINH HUYỀN	Nữ	01/01/2005	THPT Liên Hà	12A1	Toán	Nhi
1614	010278	NGUYỄN BÀ HÙNG	Nam	18/11/2005	THPT Kim Liên	12A1	Toán	Khuyến khích
1615	010279	NGUYỄN MINH HÙNG	Nam	03/09/2005	THPT Minh Phú	12A	Toán	Nhi
1616	010281	NGUYỄN VIỆT HÙNG	Nam	28/11/2005	THPT Quang Trung-Đống Đa	12A5	Toán	Ba
1617	010283	NGUYỄN HUY VIỆT HÙNG	Nam	12/01/2006	THPT Chu Văn An	11 TOÁN	Toán	Khuyến khích
1618	010285	HỒNG MINH KHANG	Nam	04/01/2005	THPT Chu Văn An	12 TOÁN	Toán	Khuyến khích
1619	010288	MAI NAM KHÁNH	Nam	23/02/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 TOÁN 1	Toán	Khuyến khích
1620	010289	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	Nam	09/02/2005	THPT Lý Thường Kiệt	12A1	Toán	Nhi
1621	010290	TRẦN NAM KHÁNH	Nam	11/12/2005	THPT Chu Văn An	12 TOÁN	Toán	Ba
1622	010293	VĂN TRỌNG KHÔI	Nam	30/09/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 TOÁN 1	Toán	Nhi
1623	010296	PHẠM TÙNG LÂM	Nam	08/07/2005	THPT Nguyễn Gia Thiều	12A1	Toán	Khuyến khích
1624	010297	TRẦN BAO LÂM	Nam	18/01/2005	THCS&THPT Lương Thế Vinh	12A0	Toán	Khuyến khích
1625	010298	NGUYỄN ĐẶNG LÂN	Nam	26/07/2005	THPT Văn Nội	12A	Toán	Nhi
1626	010299	ĐỖ HOÀNG LINH	Nữ	17/09/2005	THCS&THPT Nguyễn Tất Thành	12D1	Toán	Khuyến khích
1627	010302	LÊ THUY LINH	Nữ	27/05/2005	THPT Bắc Thăng Long	12A1	Toán	Khuyến khích
1628	010305	NGUYỄN NGỌC LINH	Nữ	18/10/2005	THPT Chu Văn An	12 TOÁN	Toán	Ba
1629	010308	LÊ ĐỨC LONG	Nam	20/11/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 TOÁN 1	Toán	Khuyến khích
1630	010309	NGUYỄN TUẤN LONG	Nam	29/11/2006	THPT Chu Văn An	11 TOÁN	Toán	Nhi
1631	010313	NGUYỄN THỊ XUÂN MAI	Nữ	10/03/2005	THPT Bắc Thăng Long	12A1	Toán	Ba
1632	010316	ĐỖ QUANG MINH	Nam	19/07/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 TOÁN 1	Toán	Nhi
1633	010318	HỒ ANH MINH	Nam	01/11/2005	THPT Ngô Thị Nhậm	12A1	Toán	Ba
1634	010319	LÊ THỊ HỒNG MINH	Nữ	20/06/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 TOÁN 2	Toán	Nhi
1635	010321	NGÔ TUẤN MINH	Nam	08/08/2005	THPT Liên Hà	12A1	Toán	Nhi
1636	010322	NGUYỄN NHẬT MINH	Nam	02/04/2005	THPT Nhân Chính	12A5	Toán	Nhi
1637	010323	NGUYỄN NHẬT MINH	Nam	14/07/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 TOÁN 1	Toán	Nhi
1638	010324	NGUYỄN QUANG MINH	Nam	23/09/2006	THPT Chu Văn An	11 TOÁN	Toán	Nhi

TT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	Lớp	Môn thi	Đạt giải
1639	010325	NGUYỄN QUANG MINH	Nam	07/01/2006	THPT Chu Văn An	11 TOÁN	Toán	Khuyến khích
1640	010326	PHAN CÔNG MINH	Nam	03/01/2005	THPT Việt Đức	12A3	Toán	Khuyến khích
1641	010327	PHẠM HẢI MINH	Nam	06/09/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 TOÁN 1	Toán	Nhi
1642	010330	ĐẶNG PHƯƠNG NAM	Nam	08/04/2005	THPT Văn Nội	12A	Toán	Khuyến khích
1643	010331	HOÀNG NGỌC NAM	Nam	14/04/2005	THPT Cổ Loa	12A1	Toán	Khuyến khích
1644	010332	NGUYỄN TUÂN NAM	Nam	29/08/2005	THPT Trần Nhân Tông	12A2	Toán	Khuyến khích
1645	010334	TÀ HOÀNG NAM	Nam	10/06/2005	THPT Nhân Chính	12A5	Toán	Khuyến khích
1646	010335	TRẦN HOÀNG NAM	Nam	23/08/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 TOÁN 1	Toán	Ba
1647	010336	TRẦN PHƯƠNG NAM	Nam	14/08/2005	THPT Mê Linh	12A01	Toán	Ba
1648	010337	VŨ GIA NAM	Nam	18/07/2005	THPT Chu Văn An	12 TOÁN	Toán	Ba
1649	010341	NGUYỄN BÀ NGỌC	Nam	13/02/2005	THPT Phan Đình Phùng	12A5	Toán	Ba
1650	010342	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	Nữ	21/04/2005	THPT Đa Phúc	12A1	Toán	Ba
1651	010343	ĐOÀN BAO NGUYỄN	Nam	02/03/2006	THPT Chu Văn An	11 TOÁN	Toán	Khuyến khích
1652	010345	NGUYỄN THAO NGUYỄN	Nữ	23/11/2005	THPT Yên Hòa	12A6	Toán	Ba
1653	010346	ĐINH ĐỨC NHÂN	Nam	17/02/2005	THPT Việt Nam-Ba Lan	12A1	Toán	Khuyến khích
1654	010351	TRƯƠNG HỒNG PHÚC	Nam	20/11/2006	THPT Chu Văn An	11 TOÁN	Toán	Khuyến khích
1655	010352	BUI BÍCH PHƯƠNG	Nữ	21/01/2005	THPT Chu Văn An	12 TOÁN	Toán	Khuyến khích
1656	010358	BUI NGỌC QUÝ	Nam	23/01/2006	THPT Kim Anh	11A1	Toán	Ba
1657	010359	LẠI ĐỨC QUÝ	Nam	24/01/2005	THPT Phan Đình Phùng	12A2	Toán	Nhi
1658	010361	CHU HÀ SƠN	Nam	16/07/2005	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12A1	Toán	Ba
1659	010362	ĐOÀN NGỌC SƠN	Nam	10/12/2005	THPT Việt Đức	12D2	Toán	Nhất
1660	010365	NGUYỄN ĐỨC MINH TÂM	Nam	01/02/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 TOÁN 1	Toán	Nhi
1661	010368	PHAN HOÀNG PHÚC THAI	Nam	28/01/2006	THPT Chu Văn An	11 TOÁN	Toán	Khuyến khích
1662	010370	NGUYỄN TIẾN THẮNG	Nam	25/02/2005	THPT Trần Phú-Hoàn Kiếm	12A4	Toán	Khuyến khích
1663	010371	ĐINH PHƯƠNG THAO	Nữ	21/09/2005	THPT Chu Văn An	12 TOÁN	Toán	Ba
1664	010375	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	Nam	11/09/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 TOÁN 1	Toán	Ba
1665	010377	PHẠM XUÂN THỊNH	Nam	17/03/2005	THPT Chu Văn An	12 TOÁN	Toán	Khuyến khích
1666	010381	NGUYỄN ANH THY	Nữ	03/09/2005	THPT Trần Nhân Tông	12A10	Toán	Khuyến khích
1667	010382	BUI ĐAM TIẾN	Nam	04/06/2005	THPT Đông Anh	12A1	Toán	Ba
1668	010389	LÊ VŨ MINH TRÍ	Nam	07/02/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 TOÁN 1	Toán	Nhi
1669	010390	ĐINH PHÚ TRỌNG	Nam	19/02/2005	THPT Chu Văn An	12 TOÁN	Toán	Khuyến khích
1670	010391	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	Nam	08/10/2004	THPT Ngô Thi Nhậm	12A1	Toán	Nhi
1671	010392	BUI TUÂN TRƯỞNG	Nam	21/05/2005	THPT Việt Đức	12A3	Toán	Khuyến khích
1672	010394	NGUYỄN ANH TUÂN	Nam	31/03/2005	THPT Chu Văn An	12 TOÁN	Toán	Nhi
1673	010395	NGUYỄN VĂN TUÂN	Nam	19/06/2005	THPT Đoàn Kết-Hai Bà Trưng	12A1	Toán	Ba
1674	010396	VŨ PHU ANH TUÂN	Nam	23/05/2005	THPT Xuân Đình	12A1	Toán	Khuyến khích
1675	010397	ĐINH BÁCH TUỆ	Nam	10/01/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 TOÁN 1	Toán	Nhất
1676	010402	HOÀNG CÔNG VINH	Nam	11/08/2005	THPT Cổ Loa	12A1	Toán	Nhi
1677	010403	LÊ ANH VINH	Nam	25/08/2006	THPT Chu Văn An	11 TOÁN	Toán	Ba
1678	010404	NGUYỄN THANH VINH	Nam	05/03/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 TOÁN 1	Toán	Ba
1679	010405	NGUYỄN TIẾN QUANG VINH	Nam	09/03/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 TOÁN 1	Toán	Nhi
1680	010406	PHẠM ĐĂNG VINH	Nam	29/01/2005	THPT Cổ Loa	12A1	Toán	Nhất
1681	010409	NGUYỄN THỊ HAI YẾN	Nữ	22/06/2005	THPT Việt Nam-Ba Lan	12D1	Toán	Khuyến khích
1682	030113	ĐÀO DUY ANH	Nam	25/04/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 TOÁN 1	Toán	Nhất
1683	030114	ĐÀO THỊ MAI ANH	Nữ	13/05/2005	THPT Chương Mỹ A	12A5	Toán	Nhi
1684	030116	KIM NGỌC ĐỨC ANH	Nam	13/12/2005	THPT Xuân Mai	12A6	Toán	Khuyến khích
1685	030120	ĐỖ THANH BÌNH	Nữ	14/11/2005	THPT Thường Tín	12A1	Toán	Ba
1686	030123	NGUYỄN HỮU CHÍNH	Nam	11/02/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 TOÁN 1	Toán	Nhi
1687	030124	LÊ KIẾN CƯỜNG	Nam	15/02/2005	THPT Đông Quan	12A1	Toán	Nhất
1688	030125	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	Nam	19/01/2005	THPT Quốc Oai	12A6	Toán	Nhi
1689	030126	PHẠM ĐỨC CƯỜNG	Nam	28/12/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 TOÁN 1	Toán	Nhi
1690	030128	BUI TIẾN DŨNG	Nam	08/01/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 TOÁN 1	Toán	Nhất
1691	030130	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	Nam	21/03/2005	THPT Hoài Đức A	12A4	Toán	Khuyến khích
1692	030131	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	Nam	02/03/2005	THPT Mỹ Đức A	12A2	Toán	Ba
1693	030132	NGUYỄN XUÂN ĐỊNH	Nam	05/04/2005	THPT Tân Dân	12A1	Toán	Khuyến khích
1694	030133	PHẠM GIA THỂ ĐỊNH	Nam	02/12/2005	THPT Quang Trung-Hà Đông	12A1	Toán	Nhi
1695	030134	NGUYỄN TRỌNG ĐOÀN	Nam	31/05/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 TOÁN 1	Toán	Nhi
1696	030135	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	Nam	06/12/2005	THPT Phú Xuyên A	12A2	Toán	Khuyến khích
1697	030136	NGUYỄN MINH ĐỨC	Nam	10/10/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 TOÁN 1	Toán	Nhi
1698	030137	ĐOÀN TRƯỜNG GIANG	Nam	17/02/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 TOÁN 1	Toán	Nhất
1699	030138	NGUYỄN MINH GIANG	Nam	16/05/2005	THPT Quốc Oai	12A9	Toán	Khuyến khích

TT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	Lớp	Môn thi	Đạt giải
1700	030139	TRINH HOÀNG GIANG	Nam	15/07/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 TOÁN 1	Toán	Nhất
1701	030141	ĐỖ VIỆT HAI	Nam	18/10/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 TOÁN 1	Toán	Nhi
1702	030142	NGUYỄN ĐỨC HAI	Nam	27/08/2005	THPT Mỹ Đức B	12A1	Toán	Ba
1703	030143	VŨ BÀ HẠO	Nam	16/10/2005	THPT Văn Tảo	12EA	Toán	Khuyến khích
1704	030144	LÊ THỊ HỒNG HẠNH	Nữ	23/08/2005	THPT Trần Hưng Đạo-Hà Đông	12A10	Toán	Khuyến khích
1705	030146	GIÁP MINH HIẾU	Nam	01/02/2005	THPT Xuân Mai	12A6	Toán	Ba
1706	030153	NGUYỄN CÔNG HUY	Nam	26/07/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 TOÁN 1	Toán	Ba
1707	030154	PHẠM THU HUYỀN	Nữ	23/07/2005	THPT Mỹ Đức A	12A1	Toán	Nhi
1708	030155	LÊ MẠNH HÙNG	Nam	09/03/2005	THPT Thanh Oai B	12A1	Toán	Khuyến khích
1709	030156	NGUYỄN VIỆT HÙNG	Nam	04/10/2005	THPT Mỹ Đức C	12A1	Toán	Ba
1710	030157	TRẦN TRỌNG HÙNG	Nam	17/02/2005	THPT Xuân Mai	12A6	Toán	Ba
1711	030158	DƯƠNG ĐÌNH HÙNG	Nam	03/10/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 TOÁN 1	Toán	Nhi
1712	030159	ĐAM VINH HÙNG	Nam	08/10/2005	THPT Ứng Hòa A	12A1	Toán	Khuyến khích
1713	030160	HOÀNG KHAI HÙNG	Nam	09/06/2005	THPT Chương Mỹ A	12A7	Toán	Khuyến khích
1714	030161	LÊ MINH KHANG	Nam	18/11/2005	THPT Phú Xuyên A	12A2	Toán	Khuyến khích
1715	030163	NGUYỄN QUỐC KHANH	Nam	21/09/2005	THPT Lê Quý Đôn-Hà Đông	12A5	Toán	Khuyến khích
1716	030164	PHẠM DUY KHANH	Nam	05/10/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 TOÁN 1	Toán	Nhi
1717	030166	ĐỖ THỊ HỒNG LÊ	Nữ	29/08/2005	THPT Lưu Hoàng	12A1	Toán	Khuyến khích
1718	030169	TẠ KHANH LINH	Nữ	10/10/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 TOÁN 1	Toán	Ba
1719	030170	ĐỖ THẾ LONG	Nam	12/08/2005	THPT Ứng Hòa B	12A1	Toán	Ba
1720	030171	NGUYỄN VĂN LONG	Nam	27/09/2005	THPT Đồng Quan	12A1	Toán	Nhi
1721	030172	ĐỖ DUY MẠNH	Nam	08/04/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 TOÁN 1	Toán	Khuyến khích
1722	030173	DƯƠNG HOÀNG MINH	Nam	26/05/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 TOÁN 1	Toán	Khuyến khích
1723	030174	LAI VĂN MINH	Nam	12/11/2005	THPT Mỹ Đức C	12A1	Toán	Khuyến khích
1724	030175	NGUYỄN DƯƠNG MINH	Nam	20/10/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 TOÁN 1	Toán	Ba
1725	030178	TRẦN ANH MINH	Nam	05/01/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 TOÁN 1	Toán	Nhi
1726	030182	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	Nam	30/10/2005	THPT Tô Hiệu-Thường Tín	12A1	Toán	Khuyến khích
1727	030183	VŨ HOÀNG NAM	Nam	15/02/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 TOÁN 1	Toán	Ba
1728	030184	LÂM NHƯ NGỌC	Nữ	26/08/2005	THPT Thanh Oai B	12A1	Toán	Khuyến khích
1729	030185	LƯƠNG TRẦN BAO NGỌC	Nam	12/05/2005	THPT Thường Tín	12A2	Toán	Nhi
1730	030186	LÊ HỒNG NHUNG	Nữ	09/06/2005	THPT Mỹ Đức B	12A1	Toán	Nhi
1731	030187	NGUYỄN VĂN PHÁT	Nam	06/12/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 TOÁN 1	Toán	Nhi
1732	030189	NGUYỄN HỒNG PHÚC	Nam	10/03/2005	THPT Mỹ Đức A	12A1	Toán	Khuyến khích
1733	030190	NGUYỄN TIỀN PHÚC	Nam	03/10/2005	THPT Hoài Đức B	12A10	Toán	Ba
1734	030191	BUI THU PHƯƠNG	Nữ	13/03/2005	THPT Minh Khai	12A3	Toán	Khuyến khích
1735	030192	HOANG CHI PHUOC	Nam	13/02/2005	THPT Tô Hiệu-Thường Tín	12A1	Toán	Khuyến khích
1736	030193	TẠ ĐÌNH QUỐC	Nam	28/02/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 TOÁN 1	Toán	Nhất
1737	030196	NGUYỄN VĂN SÉC	Nam	08/12/2005	THPT Cao Bá Quát-Quốc Oai	12A2	Toán	Khuyến khích
1738	030198	NGUYỄN TRUNG SƠN	Nam	19/06/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 TOÁN 1	Toán	Ba
1739	030200	TRẦN DUY THẠNH	Nam	28/09/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 TOÁN 1	Toán	Nhi
1740	030201	TƯƠNG HƯƠNG THẢO	Nữ	22/08/2005	THPT Ứng Hòa A	12A1	Toán	Khuyến khích
1741	030203	NGUYỄN VĂN THẮNG	Nam	26/02/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 TOÁN 1	Toán	Nhi
1742	030204	TÔ VĂN THẮNG	Nam	21/02/2005	THPT Chúc Động	12A1	Toán	Khuyến khích
1743	030205	BUI VĂN THỊNH	Nam	02/11/2005	THPT Nguyễn Du-Thanh Oai	12A1	Toán	Khuyến khích
1744	030207	TẠ ĐỨC THỌ	Nam	10/10/2005	THPT Trần Đăng Ninh	12A1	Toán	Khuyến khích
1745	030208	LƯƠNG HOÀI THU	Nữ	14/09/2005	THPT Văn Tảo	12EA	Toán	Khuyến khích
1746	030209	VŨ NGỌC ANH THƯ	Nữ	23/12/2005	THPT Tân Dân	12A1	Toán	Khuyến khích
1747	030211	PHAN THỊ TOÀN	Nữ	17/09/2005	THPT Chương Mỹ A	12A5	Toán	Nhi
1748	030212	DƯƠNG THỊ THU TRANG	Nữ	10/01/2005	THPT Cao Bá Quát-Quốc Oai	12A2	Toán	Khuyến khích
1749	030214	NGUYỄN PHÚC TRUNG	Nam	15/04/2005	THPT Thanh Oai A	12A5	Toán	Khuyến khích
1750	030216	VŨ TIẾN TUỆ	Nam	11/04/2005	THPT Phú Xuyên A	12A1	Toán	Khuyến khích
1751	030218	NGUYỄN VĂN THANH TÙNG	Nam	03/04/2005	THPT Hoài Đức A	12A1	Toán	Nhi
1752	030219	TRẦN HOÀNG VIỆT	Nam	05/03/2005	THPT Nguyễn Du-Thanh Oai	12A1	Toán	Khuyến khích
1753	030220	LÊ THÀNH VINH	Nam	19/04/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 TOÁN 1	Toán	Khuyến khích
1754	040056	NGUYỄN ĐÌNH DUY ANH	Nam	18/01/2005	THPT Ngô Quyền-Ba Vì	12A1	Toán	Nhi
1755	040057	PHƯƠNG ANH	Nữ	22/06/2006	THPT Sơn Tây	11 CHUYÊN TOÁN	Toán	Ba
1756	040058	NGUYỄN THANH BÌNH	Nam	17/09/2005	THPT Phùng Khắc Khoan-Thạch Thất	12A12	Toán	Khuyến khích
1757	040060	NGUYỄN NHO CHÍ	Nam	19/01/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN TOÁN	Toán	Khuyến khích
1758	040061	NGUYỄN LÊ VIỆT CƯỜNG	Nam	21/06/2005	THPT Quảng Oai	12A1	Toán	Nhi
1759	040063	LÊ NGỌC DUNG	Nữ	05/02/2006	THPT Sơn Tây	11 CHUYÊN TOÁN	Toán	Ba
1760	040064	ĐỖ KHÁC DŨNG	Nam	24/05/2005	THPT Ngọc Tảo	12A1	Toán	Nhi

TT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	Lớp	Môn thi	Đạt giải
1761	040065	ĐỖ TRỌNG THAI DƯƠNG	Nam	22/03/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN TOÁN	Toán	Ba
1762	040066	TRẦN QUÝ DƯƠNG	Nam	22/07/2005	THPT Thạch Thất	12A01	Toán	Ba
1763	040067	NGUYỄN HỒNG ĐĂNG	Nam	01/12/2006	THPT Sơn Tây	11 CHUYÊN TOÁN	Toán	Khuyến khích
1764	040069	NGUYỄN VĂN HÀ	Nam	31/03/2005	THPT Hồng Thái	12A1	Toán	Nhi
1765	040070	LÊ VIỆT HAI	Nam	09/06/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN TOÁN	Toán	Nhi
1766	040071	LÊ NGỌC HIẾU	Nam	10/02/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN TOÁN	Toán	Ba
1767	040073	NGUYỄN MINH HIẾN	Nam	20/11/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN TOÁN	Toán	Ba
1768	040074	TRẦN VIỆT HOÀNG	Nam	23/08/2005	THPT Đan Phượng	12A12	Toán	Ba
1769	040076	ĐỖ MINH HUYỀN	Nữ	26/06/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN TOÁN	Toán	Ba
1770	040078	PHÙNG THỊ HUYỀN	Nữ	10/12/2005	THPT Ngô Quyền-Ba Vì	12A1	Toán	Nhi
1771	040079	NGUYỄN MẠNH HÙNG	Nam	29/01/2005	THPT Quảng Oai	12A1	Toán	Khuyến khích
1772	040081	PHÙNG DUY LINH	Nam	15/10/2005	THPT Văn Cốc	12A3	Toán	Khuyến khích
1773	040082	ĐINH HOÀNG LONG	Nam	13/12/2006	THPT Sơn Tây	11 CHUYÊN TOÁN	Toán	Khuyến khích
1774	040085	PHÙNG MINH LONG	Nam	19/12/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN TOÁN	Toán	Khuyến khích
1775	040086	KHUẤT BÀ LƯƠNG	Nam	09/12/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN TOÁN	Toán	Nhi
1776	040087	KHUẤT THỊ PHƯƠNG MAI	Nữ	13/09/2005	THPT Tùng Thiện	12A1	Toán	Ba
1777	040088	KIỀU TIẾN MẠNH	Nam	08/08/2006	THPT Sơn Tây	11 CHUYÊN TOÁN	Toán	Nhi
1778	040091	LÊ MINH NAM	Nam	03/12/2005	THPT Ba Vì	12A1	Toán	Khuyến khích
1779	040094	NGUYỄN TRUNG NGHĨA	Nam	27/03/2005	THPT Ngọc Tảo	12A6	Toán	Khuyến khích
1780	040097	QUÁCH HAI OANH	Nữ	18/01/2005	THPT Đan Phượng	12A12	Toán	Khuyến khích
1781	040098	ĐINH HOÀNG PHÒNG	Nam	12/10/2005	PT Dân tộc nội trú	12A1	Toán	Khuyến khích
1782	040099	ĐỖ HỮU QUANG	Nam	23/05/2005	THPT Thạch Thất	12A01	Toán	Nhi
1783	040100	NGUYỄN MINH QUÂN	Nam	11/03/2005	THPT Đan Phượng	12A12	Toán	Khuyến khích
1784	040103	TRẦN VĂN QUYẾT	Nam	09/11/2005	THPT Bất Bạt	12A1	Toán	Nhi
1785	040105	PHI MẠNH SÁNG	Nam	05/04/2005	THPT Hai Bà Trưng-Thạch Thất	12A1	Toán	Khuyến khích
1786	040106	CHU VĂN SƠN	Nam	11/04/2005	THPT Quảng Oai	12A1	Toán	Nhi
1787	040109	NGUYỄN NHẬT THÀNH	Nam	22/07/2005	THPT Ngọc Tảo	12A1	Toán	Khuyến khích
1788	040110	LÊ PHƯƠNG THAO	Nữ	13/09/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN TOÁN	Toán	Khuyến khích
1789	040112	NGUYỄN BÁ TRÍ	Nam	29/03/2005	THPT Sơn Tây	13 CHUYÊN TOÁN	Toán	Khuyến khích
1790	040113	NGUYỄN THÀNH TRUNG	Nam	04/05/2005	THPT Sơn Tây	13 CHUYÊN TOÁN	Toán	Khuyến khích
1791	040114	ĐÀO XUÂN TRƯỞNG	Nam	09/10/2005	THPT Thạch Thất	12A01	Toán	Ba
1792	040115	NGUYỄN MINH TUỆ	Nam	09/03/2005	THPT Phúc Thọ	12A1	Toán	Khuyến khích
1793	040116	LÊ MẠI HOÀNG TUNG	Nam	05/12/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN TOÁN	Toán	Khuyến khích
1794	040117	ĐINH VĂN PHẠM VIỆT	Nam	18/04/2005	THPT Hồng Thái	12A1	Toán	Nhi
1795	010412	NGUYỄN KHÁNH AN	Nam	27/05/2006	THPT Chu Văn An	11 LÝ	Vật lí	Nhi
1796	010415	PHẠM VINH AN	Nam	30/10/2006	THPT Chu Văn An	11 LÝ	Vật lí	Nhất
1797	010416	TRẦN ĐỨC AN	Nam	02/09/2005	THPT Phúc Lợi	12A6	Vật lí	Ba
1798	010417	BUI NAM ANH	Nam	21/02/2005	THPT Lê Quý Đôn-Đống Đa	12A1	Vật lí	Khuyến khích
1799	010421	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	Nữ	24/06/2005	THPT Dương Xá	12A01	Vật lí	Khuyến khích
1800	010425	TRẦN TUÂN ANH	Nam	28/01/2005	THPT Bắc Thăng Long	12A5	Vật lí	Khuyến khích
1801	010426	NGUYỄN HOÀNG MINH ANH	Nữ	24/12/2005	THPT Minh Phú	12A	Vật lí	Ba
1802	010427	NGUYỄN XUÂN BẠCH	Nam	22/08/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 LÝ 1	Vật lí	Ba
1803	010428	PHẠM CHÍ BĂNG	Nam	02/10/2005	THCS&THPT Nguyễn Tất Thành	12N1	Vật lí	Khuyến khích
1804	010432	DƯƠNG ĐỨC CHÍNH	Nam	04/09/2005	THPT Cầu Giấy	12A4	Vật lí	Khuyến khích
1805	010436	LÊ QUANG DŨNG	Nam	18/11/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 LÝ 2	Vật lí	Ba
1806	010437	LÊ QUANG DŨNG	Nam	20/05/2005	THPT Mê Linh	12A01	Vật lí	Khuyến khích
1807	010440	PHẠM TRUNG DŨNG	Nam	19/08/2005	THPT Cầu Giấy	12A1	Vật lí	Ba
1808	010441	HUỲNH TUÂN DƯƠNG	Nam	23/01/2005	THPT Trần Phú-Hoàn Kiếm	12A4	Vật lí	Khuyến khích
1809	010447	NGUYỄN ĐẮC HAI ĐĂNG	Nam	10/04/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 LÝ 2	Vật lí	Ba
1810	010449	NGUYỄN HUY ANH ĐỨC	Nam	24/04/2005	THPT Cổ Loa	12A1	Vật lí	Khuyến khích
1811	010451	TRẦN MINH ĐỨC	Nam	15/01/2005	THPT Đống Đa	12A1	Vật lí	Khuyến khích
1812	010452	LÊ HOÀNG TRƯỜNG GIANG	Nam	22/11/2005	THPT Ngọc Hồi	12A1	Vật lí	Ba
1813	010453	NGUYỄN HOÀNG GIANG	Nam	24/04/2006	THPT Trần Phú-Hoàn Kiếm	11A1	Vật lí	Nhi
1814	010455	THÁI THANH HAI	Nam	07/02/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 LÝ 1	Vật lí	Nhi
1815	010456	ĐẶNG MINH HẠNH	Nữ	18/10/2005	THPT Đống Anh	12A1.1	Vật lí	Khuyến khích
1816	010457	ĐINH PHẠM NGUYỄN HẠNH	Nữ	13/12/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 TOÁN 1	Vật lí	Khuyến khích
1817	010461	HOÀNG NGỌC HIỀN	Nữ	24/11/2005	THPT Đống Anh	12A1	Vật lí	Khuyến khích
1818	010462	NGUYỄN ĐỨC HIỆP	Nam	04/01/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 LÝ 1	Vật lí	Nhi
1819	010464	ĐINH VŨ NHƯ HOÀNG	Nam	28/11/2005	THPT Sóc Sơn	12A1	Vật lí	Nhi
1820	010468	LÊ GIA HUY	Nam	09/12/2005	THPT Chu Văn An	12 LÝ	Vật lí	Nhi
1821	010469	NGUYỄN QUANG HUY	Nam	08/08/2005	THPT Ngọc Hồi	12A2	Vật lí	Ba

TT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	Lớp	Môn thi	Đạt giải
1822	010471	TÔ QUANG HUY	Nam	11/08/2005	THPT Sóc Sơn	12A1	Vật lí	Nhi
1823	010472	TRẦN ANH HUY	Nam	11/01/2005	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12A5	Vật lí	Ba
1824	010473	VŨ XUÂN HUY	Nam	26/10/2005	THPT Xuân Đình	12A1	Vật lí	Khuyến khích
1825	010474	MAI THU HUYỀN	Nữ	06/12/2005	THPT Liên Hà	12A1.2	Vật lí	Khuyến khích
1826	010475	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	Nữ	29/08/2005	THPT Xuân Phương	12A1	Vật lí	Ba
1827	010477	LÊ ĐẶNG TUẤN HÙNG	Nam	19/11/2005	THPT Cổ Loa	12A1	Vật lí	Nhi
1828	010479	NGUYỄN ĐỨC HUY KHANG	Nam	22/11/2005	THPT Đoàn Kết-Hai Bà Trưng	12A1	Vật lí	Nhi
1829	010481	NGUYỄN GIA KHÁNH	Nam	04/09/2005	THPT Chu Văn An	12 LÝ	Vật lí	Ba
1830	010482	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	Nam	27/12/2005	THPT Kim Liên	12A1	Vật lí	Nhi
1831	010488	BUI ĐẠO LÂN	Nam	22/11/2005	THPT Nguyễn Gia Thiều	12A3	Vật lí	Nhi
1832	010490	NGUYỄN QUỐC LIÊM	Nam	13/02/2005	THPT Chu Văn An	12 LÝ	Vật lí	Ba
1833	010493	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	Nữ	13/03/2005	THPT Việt Nam-Ba Lan	12A1	Vật lí	Khuyến khích
1834	010495	VŨ NGỌC LINH	Nữ	28/06/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 LÝ 1	Vật lí	Khuyến khích
1835	010497	VŨ THỊ THAO LINH	Nữ	16/03/2005	THPT Cao Bá Quát-Gia Lâm	12A1	Vật lí	Khuyến khích
1836	010498	ĐỖ THAI MINH LONG	Nam	08/04/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 LÝ 1	Vật lí	Nhi
1837	010499	NGUYỄN ĐỨC LONG	Nam	05/06/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 LÝ 1	Vật lí	Nhi
1838	010500	TRẦN VĂN LONG	Nam	11/04/2005	THPT Văn Nội	12A	Vật lí	Khuyến khích
1839	010501	NGUYỄN HẢI LY	Nữ	02/07/2005	THPT Nguyễn Quốc Trinh	12A1	Vật lí	Nhi
1840	010502	CÔ HOÀNG MAI	Nữ	09/04/2005	THPT Nguyễn Gia Thiều	12A1	Vật lí	Nhi
1841	010503	ĐINH ĐỨC MẠNH	Nam	10/11/2005	THPT Chu Văn An	12 LÝ	Vật lí	Khuyến khích
1842	010504	NGÔ ĐỨC MẠNH	Nam	06/06/2005	THPT Phạm Hồng Thái	12A4	Vật lí	Khuyến khích
1843	010505	BUI ĐỨC MINH	Nam	29/01/2005	THPT Thăng Long	12A3	Vật lí	Nhi
1844	010507	DƯƠNG QUANG MINH	Nam	04/10/2005	THPT Lê Quý Đôn-Đống Đa	12A5	Vật lí	Khuyến khích
1845	010511	HOÀNG ANH MINH	Nam	23/01/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 LÝ 1	Vật lí	Ba
1846	010512	HOÀNG KIẾN MINH	Nam	03/08/2006	THPT Chu Văn An	11 LÝ	Vật lí	Khuyến khích
1847	010513	HOÀNG NHẬT MINH	Nam	28/01/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 LÝ 1	Vật lí	Nhi
1848	010515	NGUYỄN LÊ MINH	Nam	23/08/2006	THPT Chu Văn An	11 LÝ	Vật lí	Nhi
1849	010517	NGUYỄN PHẠM ANH MINH	Nam	18/04/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 LÝ 1	Vật lí	Nhi
1850	010518	NGUYỄN QUANG MINH	Nam	31/05/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 LÝ 1	Vật lí	Nhi
1851	010519	PHẠM LÊ MINH	Nam	30/12/2006	THPT Chu Văn An	11 LÝ	Vật lí	Nhi
1852	010520	PHẠM THẾ MINH	Nam	10/06/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 LÝ 1	Vật lí	Nhi
1853	010522	TRẦN QUANG MINH	Nam	11/11/2005	THPT Nguyễn Văn Cừ	12A1	Vật lí	Khuyến khích
1854	010523	TRỊNH ANH MINH	Nam	15/11/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 LÝ 1	Vật lí	Nhất
1855	010524	TRƯƠNG QUANG MINH	Nam	16/02/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 LÝ 1	Vật lí	Khuyến khích
1856	010526	BUI PHƯƠNG NAM	Nam	07/05/2005	THPT Thăng Long	12A7	Vật lí	Ba
1857	010527	LÊ THANH NAM	Nam	27/03/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 LÝ 1	Vật lí	Nhi
1858	010528	NGUYỄN NHẬT NAM	Nam	14/01/2005	THPT Chu Văn An	12 LÝ	Vật lí	Nhất
1859	010529	TRẦN HAI NAM	Nam	23/07/2005	THPT Chu Văn An	12 LÝ	Vật lí	Khuyến khích
1860	010530	NGUYỄN TUẤN NGHĨA	Nam	24/11/2005	THPT Chu Văn An	12 LÝ	Vật lí	Ba
1861	010531	NGÔ MINH NGỌC	Nữ	30/07/2005	THPT Kim Liên	12A8	Vật lí	Khuyến khích
1862	010532	NGUYỄN THANH TUNG NGUYỄN	Nam	18/03/2005	THPT Nguyễn Gia Thiều	12A1	Vật lí	Ba
1863	010533	VŨ THAO NGUYỄN	Nữ	26/05/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 LÝ 2	Vật lí	Ba
1864	010534	LÊ MINH NHẬT	Nam	19/11/2006	THPT Chu Văn An	11 LÝ	Vật lí	Ba
1865	010535	TRẦN SỸ NHẬT	Nam	04/02/2005	THPT Đa Phúc	12A3	Vật lí	Khuyến khích
1866	010536	VŨ MINH NHẬT	Nam	05/03/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 LÝ 1	Vật lí	Ba
1867	010538	NGUYỄN VIỆT PHONG	Nam	04/10/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 LÝ 1	Vật lí	Nhi
1868	010539	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	Nam	11/04/2005	THPT Việt Đức	12D9	Vật lí	Nhi
1869	010541	BUI ANH QUANG	Nam	17/04/2005	THPT Trung Văn	12A1	Vật lí	Ba
1870	010544	TRẦN MINH QUANG	Nam	31/01/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 LÝ 1	Vật lí	Nhất
1871	010546	LÊ HỮU MINH QUÂN	Nam	28/01/2005	THPT Liên Hà	12A1.1	Vật lí	Khuyến khích
1872	010547	LƯU ANH QUÂN	Nam	28/03/2006	THPT Chu Văn An	11 LÝ	Vật lí	Ba
1873	010550	THÀNH HÙNG QUÂN	Nam	07/02/2005	THPT Việt Nam-Ba Lan	12A1	Vật lí	Khuyến khích
1874	010552	BUI TRUNG SƠN	Nam	23/09/2005	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	12A3	Vật lí	Khuyến khích
1875	010554	LÃ NGUYỄN NAM SƠN	Nam	25/09/2005	THPT Yên Hòa	12A5	Vật lí	Ba
1876	010556	NGUYỄN DẶNG THÁI SƠN	Nam	22/11/2005	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	12 LÝ 1	Vật lí	Khuyến khích
1877	010557	NGUYỄN MINH SƠN	Nam	01/05/2005	THPT Thăng Long	12A3	Vật lí	Nhi
1878	010558	PHẠM NGUYỄN HOÀNG SƠN	Nam	18/02/2005	THPT Yên Lãng	12A01	Vật lí	Khuyến khích
1879	010561	NGUYỄN HOÀNG THAI	Nam	02/03/2005	THPT Chu Văn An	12 LÝ	Vật lí	Nhi
1880	010563	MAI NHẬT THÀNH	Nam	24/02/2005	THPT Chu Văn An	12 A1	Vật lí	Ba
1881	010564	NGUYỄN XUÂN CHÍ THÀNH	Nam	29/07/2005	THPT Chu Văn An	12 LÝ	Vật lí	Khuyến khích
1882	010565	NGUYỄN HOÀN THIÊN	Nam	27/06/2005	TH,THCS&THPT Archimedes Đống Anh	12C1	Vật lí	Nhi

TT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	Lớp	Môn thi	Đạt giải
1883	010567	NGUYỄN THỊ THỦY	Nữ	15/12/2005	THPT Trung Giã	12A1	Vật lý	Khuyến khích
1884	010572	MAI KHANH TOÀN	Nam	13/10/2006	THPT Chu Văn An	11 LÝ	Vật lý	Ba
1885	010573	VŨ TẮT HOÀNG TÔN	Nam	05/02/2005	THPT Nguyễn Trãi-Ba Đình	12A1	Vật lý	Ba
1886	010574	ĐƯƠNG MINH TRANG	Nữ	03/06/2005	THPT Phan Đình Phùng	12A2	Vật lý	Khuyến khích
1887	010575	LÊ THỊ HỒNG TRANG	Nữ	04/07/2005	THPT Chu Văn An	12 LÝ	Vật lý	Khuyến khích
1888	010579	LÊ QUANG TRUNG	Nam	15/12/2006	THPT Chu Văn An	11 LÝ	Vật lý	Nhi
1889	010580	NGUYỄN THÀNH TRUNG	Nam	02/12/2005	THPT Chu Văn An	12 LÝ	Vật lý	Ba
1890	010581	TRẦN XUÂN TRƯỞNG	Nam	04/11/2005	THPT Phan Đình Phùng	12A2	Vật lý	Ba
1891	010582	NGUYỄN HỮU NAM TUẤN	Nam	23/08/2006	THPT Chu Văn An	11 LÝ	Vật lý	Ba
1892	010584	TRIỆU QUỐC TUẤN	Nam	24/08/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 LÝ 2	Vật lý	Nhất
1893	010589	PHẠM SƠN TÙNG	Nam	08/03/2005	THPT Việt Đức	12D2	Vật lý	Nhi
1894	010590	NGUYỄN DUY VIỆT	Nam	20/01/2005	THPT Phan Đình Phùng	12A2	Vật lý	Khuyến khích
1895	010593	NGUYỄN THÀNH VINH	Nam	04/04/2005	THPT Chu Văn An	12 LÝ	Vật lý	Nhất
1896	010594	PHẠM THẾ VINH	Nam	05/03/2006	THPT Chu Văn An	11 LÝ	Vật lý	Nhi
1897	010595	TRẦN THAI VŨ	Nam	21/05/2006	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	11 LÝ 1	Vật lý	Ba
1898	030228	ĐƯƠNG XUÂN BÁC	Nam	29/06/2005	THPT Tô Hiệu-Thường Tín	12A1	Vật lý	Khuyến khích
1899	030230	NGUYỄN DUY CƯỜNG	Nam	28/10/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 LÝ 1	Vật lý	Nhi
1900	030232	NGUYỄN VIỆT CƯỜNG	Nam	29/10/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 LÝ 1	Vật lý	Nhi
1901	030235	ĐỖ DANH DŨNG	Nam	27/09/2005	THPT Quốc Oai	12A1	Vật lý	Khuyến khích
1902	030237	BUI ĐĂNG DƯƠNG	Nam	26/12/2005	THPT Thường Tín	12A1	Vật lý	Ba
1903	030238	HÀ MINH DƯƠNG	Nam	09/03/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 LÝ 1	Vật lý	Ba
1904	030239	ĐỖ VŨ HẢI ĐĂNG	Nam	10/12/2005	THPT Chương Mỹ A	12A5	Vật lý	Ba
1905	030242	NGUYỄN BẢO HÀ	Nữ	02/02/2005	THPT Xuân Mai	12A6	Vật lý	Khuyến khích
1906	030249	NGUYỄN HỮU HUY	Nam	10/08/2005	THPT Phú Xuyên A	12A4	Vật lý	Nhi
1907	030251	NGUYỄN QUANG HUY	Nam	06/01/2005	THPT Phú Xuyên A	12A2	Vật lý	Ba
1908	030252	NGUYỄN QUANG HUY	Nam	04/07/2005	THPT Xuân Mai	12A2	Vật lý	Ba
1909	030253	NGUYỄN VĂN HUY	Nam	13/03/2005	THPT Chương Mỹ A	12A5	Vật lý	Khuyến khích
1910	030254	ĐINH PHI HÙNG	Nam	26/01/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 LÝ 1	Vật lý	Nhi
1911	030256	VŨ TUẤN HÙNG	Nam	23/02/2005	THPT Quốc Oai	12A1	Vật lý	Khuyến khích
1912	030257	NGUYỄN KIỂM KHANG	Nam	29/09/2005	THPT Thanh Oai B	12A1	Vật lý	Nhất
1913	030258	NGUYỄN PHÚC KHANG	Nam	16/11/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 LÝ 1	Vật lý	Nhi
1914	030259	ĐÀO NHẬT KHÁNH	Nam	14/11/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 LÝ 2	Vật lý	Nhi
1915	030262	LÊ TRUNG KIẾN	Nam	27/02/2005	THPT Mỹ Đức A	12A2	Vật lý	Ba
1916	030263	NGUYỄN TRUNG KIẾN	Nam	22/03/2005	THPT Hoài Đức A	12A1	Vật lý	Khuyến khích
1917	030264	VÕ PHÚC LÂM	Nam	13/11/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 LÝ 2	Vật lý	Nhi
1918	030266	LÊ THUY LINH	Nữ	18/03/2005	THPT Nguyễn Du-Thanh Oai	12A1	Vật lý	Ba
1919	030268	ĐẶNG TUẤN LONG	Nam	14/10/2005	THPT Ứng Hòa A	12A1	Vật lý	Khuyến khích
1920	030273	HOÀNG ANH MINH	Nam	04/10/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 LÝ 1	Vật lý	Khuyến khích
1921	030274	NGUYỄN BÌNH MINH	Nam	04/10/2005	THPT Phú Xuyên B	12A1	Vật lý	Khuyến khích
1922	030275	NGUYỄN DUY MINH	Nam	22/01/2005	THPT Mỹ Đức A	12A1	Vật lý	Ba
1923	030277	PHẠM QUY MINH	Nam	11/01/2006	THPT Quang Trung-Hà Đông	12A3	Vật lý	Khuyến khích
1924	030278	TRẦN BÌNH MINH	Nam	19/11/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 LÝ 1	Vật lý	Nhi
1925	030283	NGUYỄN BẢO NGỌC	Nam	10/07/2005	THPT Mỹ Đức A	12A2	Vật lý	Nhi
1926	030287	ĐÀO TỰ PHÁT	Nam	02/07/2005	THPT Lê Quý Đôn-Hà Đông	12A9	Vật lý	Khuyến khích
1927	030288	HOÀNG HÀ MINH PHÚC	Nam	23/09/2005	THPT Quang Trung-Hà Đông	12A4	Vật lý	Khuyến khích
1928	030289	PHẠM CÔNG PHÚC	Nam	11/10/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 LÝ 1	Vật lý	Nhi
1929	030293	LÊ MINH QUÝ	Nam	30/07/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 LÝ 1	Vật lý	Nhi
1930	030294	ĐỖ THỊ TRÚC QUỲNH	Nữ	03/06/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 LÝ 1	Vật lý	Khuyến khích
1931	030296	PHẠM BÀ SƠN	Nam	31/03/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 LÝ 1	Vật lý	Nhi
1932	030298	TRỊNH PHÚ THAI	Nam	04/11/2005	THPT Đông Quan	12A1	Vật lý	Khuyến khích
1933	030299	NGUYỄN NGỌC CÔNG THÁNH	Nam	22/04/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 LÝ 1	Vật lý	Khuyến khích
1934	030300	NGÔ THANH THAO	Nữ	01/11/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 LÝ 1	Vật lý	Nhất
1935	030302	NGUYỄN XUÂN DUY THẮNG	Nam	06/04/2005	THPT Ứng Hòa B	12A1	Vật lý	Nhất
1936	030304	TRỊNH ĐỨC THỊNH	Nam	03/07/2005	THPT Lê Quý Đôn-Hà Đông	12A9	Vật lý	Khuyến khích
1937	030307	LÊ MẠNH TIẾN	Nam	01/04/2005	THPT Thanh Oai B	12A1	Vật lý	Ba
1938	030309	LÊ BÀ TIỆM	Nam	11/09/2006	THPT chuyên Nguyễn Huệ	11 LÝ 1	Vật lý	Ba
1939	030310	NGUYỄN MẠNH TOÀN	Nam	08/12/2005	THPT Thường Tín	12A1	Vật lý	Ba
1940	030311	ĐẶNG HUYỀN TRANG	Nữ	14/08/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 LÝ 1	Vật lý	Nhi
1941	030317	NGUYỄN VĂN TRƯỞNG	Nam	16/07/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 LÝ 1	Vật lý	Ba
1942	030318	VŨ CHÍ ANH TUẤN	Nam	12/06/2005	THPT Trần Đăng Ninh	12A1	Vật lý	Nhi
1943	030320	TRẦN THANH TÙNG	Nam	02/10/2005	THPT chuyên Nguyễn Huệ	12 LÝ 1	Vật lý	Ba

TT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường	Lớp	Môn thi	Đạt giải
1944	040123	NGUYỄN HỮU BẢO	Nam	07/10/2006	THPT Sơn Tây	11 CHUYÊN LÝ	Vật lí	Ba
1945	040126	HOÀNG HAI DƯƠNG	Nam	09/09/2005	THPT Quảng Oai	12A1	Vật lí	Khuyến khích
1946	040127	LÊ THỦY DƯƠNG	Nữ	05/02/2005	THPT Ngọc Tảo	12A6	Vật lí	Ba
1947	040128	NGUYỄN TẤT ĐẠT	Nam	28/02/2005	THPT Sơn Tây	12 CHUYÊN LÝ	Vật lí	Nhi
1948	040135	PHÍ ĐÌNH HÙNG	Nam	06/11/2005	THPT Thạch Thất	12A04	Vật lí	Ba
1949	040140	TRẦN TUẤN KIỆT	Nam	31/08/2005	THPT Đan Phượng	12A13	Vật lí	Nhi
1950	040146	PHẠM GIANG NAM	Nam	26/05/2005	THPT Đan Phượng	12A6	Vật lí	Khuyến khích
1951	040147	TRẦN QUANG NAM	Nam	18/07/2005	THPT Ngọc Tảo	12A1	Vật lí	Ba
1952	040148	NGUYỄN THỊ DIỆU NGÀ	Nữ	01/12/2005	THPT Thạch Thất	12A04	Vật lí	Khuyến khích
1953	040150	NGUYỄN HỒNG NHUNG	Nữ	09/08/2005	THPT Tùng Thiện	12A1	Vật lí	Nhi
1954	040153	VŨ THẾ SƠN	Nam	21/10/2006	THPT Phùng Khắc Khoan-Thạch Thất	11A12	Vật lí	Nhi
1955	040156	NGUYỄN GIA NAM THANG	Nam	19/02/2005	THPT Đan Phượng	12A6	Vật lí	Khuyến khích
1956	040157	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	Nam	07/02/2005	THPT Ngọc Tảo	12A6	Vật lí	Nhi
1957	040160	VŨ THỰC TRINH	Nữ	03/05/2005	THPT Ba Vì	12A1	Vật lí	Ba
1958	040162	LÊ TUẤN TRUNG	Nam	28/07/2005	THPT Quảng Oai	12A3	Vật lí	Khuyến khích
1959	040163	ĐÌNH QUỐC TRƯỞNG	Nam	11/04/2005	THPT Ngô Quyền-Ba Vì	12A2	Vật lí	Nhi
1960	040165	PHÙNG ANH TÚ	Nam	20/01/2005	THPT Phùng Khắc Khoan-Thạch Thất	12A8	Vật lí	Nhi
1961	040166	LƯƠNG HỮU VIỆT	Nam	03/04/2005	THPT Bất Bạt	12A1	Vật lí	Nhi
1962	040168	TRẦN THANH VIỆT	Nam	11/08/2006	THPT Sơn Tây	11 CHUYÊN LÝ	Vật lí	Nhi

Danh sách cô 1962 học sinh./

